hình bóng chẳng rời nhau, ban ngày chủ nhân ra ngoài làm ăn buôn bán, dều cho tôi leo lên xe chở đi, mỗi bước cơ nhau. Ở nhà chủ luôn luôn để tôi leo lên ghế, tối đến cho tôi ngủ chung giường, chủ nhân bảo sao tôi nghe vậy liền, tới giờ đi làm tôi biết đánh thức chủ nhân tỉnh dậy, tuy không phải là vợ chồng thực sự song cũng cảm thấy vô cùng an uỷ. Đó là nhân quả kiếp trước của tôi.

Dưỡng Sinh: Thực là câu chuyện kỳ lạ chưa từng được nghe giữa người và súc vật lại có thể có được. Vì hiện tại ngôn ngữ chẳng thông, chẳng rõ có điều gì muốn nói cùng chủ nhân chăng?

Tiểu Viên: Vợ chồng chủ nhân đối xử với tôi rất tốt, nên lòng tôi vô cùng cảm kích, chỉ mong họ bớt bận rộn bởi kế sinh nhai, có dư thì giờ nghiên cứu kinh sách, gần người hiểu đạo tu tâm dưỡng tính, sửa đổi được những thói quen không mấy tốt lành, cơ như vậy kiếp tới mới có thể phiêu diêu miền cực lạc, hoặc chuyển sinh vào một gia đình tốt đẹp hơn. Nếu như đọa lạc không tu chắc chắn kiếp tới sẽ xuống dốc rất nhiều, khi ấy hẳn là lòng tôi đau đớn lắm.

Dưỡng Sinh: Hoàn cảnh này thực là cảm động, mong chủ nhân thể hiện được đời sống tinh thần thật trong lành để người con gái si tình kiếp trước khỏi thất vọng.

Tế Phật: Câu chuyện người con gái si tình Tiểu Viên khiến ta xúc động vô cùng, đã thành thực thuật rõ lại hết nhân quả kiếp trước, rất có công trong việc khuyên đời, kiếp tới ban phước cho người được đầu thai lên làm người tại một gia đình phú quí vinh hoa. Bữa nay thời giờ đã muộn, chúng ta chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dưỡng Sinh: Xin tuân lệnh.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dưỡng Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

HỒI MƯỜI SÁU

TÁNH TRỜI KHÔNG TỐI HOÁ THÂN THÀNH HẠC TRẮNG THEO CHIM TU THÂN LUYỆN ĐẠO CƠ CÁCH HAY

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 14 tháng 11 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

Nam cực tinh huy bạch hạc phi
Thiên la địa võng bất năng vi
Tiên cầm tuệ tính thông thần ý
Viễn khứ nhân gian thị dữ phi.

Điểu tri trạch thụ tác lâu thần
Nhân yêu tu chân cận thánh thần
Tự ái vũ mao cần lập đức
Tiêu dao khoái lạc miễn trầm luân.

Dịch

Nam cực sao ngời hạc trắng bay
Lưới trời bẫy đất hết giăng bày
Chim tiên mở huệ thông thần ý
Lìa bỏ trần gian dở với hay.

Chim biết lựa cây dựng tháp thiền
Người nên học đạo gặp thần tiên
Rỉa lông rỉa cánh trui rèn đức
Sung sướng thảnh thơi khỏi đọa trầm.

Tế Phật: Tính cầm thú gần gũi với tính người nên cầm thú cũng có khi trung nghiã; ngược lại người đời phần đông chôn vùi nhân tính, do đó sánh với cầm thú kém xa. Bộ lông cũng lã sự vinh hạnh của con người, có nhiều kẻ trong lúc sống hạnh phúc không biết giữ gìn, đang tâm giốn lửa tự thiêu

cháy đen mặt mày, không còn mặt mũi nhìn ai nữa. Bình thường đầu mỗi người đều xức dầu, mặt thoa phấn, quí mến dung nhan, song sự trang điểm bề ngoài chẳng giúp ích được gì. Trong đám ăn mặc đẹp đẽ có nhiều kẻ là cầm thú hóa thân, nhất cử nhất động đều phản bội luân thường. Nói như vậy có nghĩa là mặt mày vóc dáng trang điểm quá lộng lẫy chỉ là lớp vỏ ngụy trang. Nếu để ta lột mặt nạ đó ra hắn là thấy ngay bộ mặt thực quỉ ma mới thấy hết hồn, khác hẳn chó mèo hèn mọn, chúng thật là đáng yêu biết mấy, có thể gần gũi hoài hoài. Đường Sinh mau lên đài sen.

Đường Sinh: Xin tuân lệnh. Thưa bữa nay thầy trò mình tới thăm chốn nào?

Tế Phật: Đến Nam Cực.

Đường Sinh: Thưa Nam Cực chắc lạnh giá lắm?

Tế Phật: Nam Cực tuy lạnh nhưng ta có thể đem sức ấm của đạo tâm ra dung hòa, nếu lòng người lạnh thì ta đem lòng nhiệt thành, chí hăng say ra cảm hóa cái lạnh. Bữa nay thầy trò mình tới vùng Nam Cực để phỏng vấn tiên ông Nam Cực cũng đồng tử Bạch Hạc.

Đường Sinh: Nếu như gặp được đồng tử Bạch Hạc thì quả là ba kiếp may mắn, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đã tới điện Trường Sinh ở Nam Cực mau xuống đài sen.

Đường Sinh: Cảnh tượng ở đây vô cùng mỹ lệ, rừng cây xanh biếc, trăm hoa đua nở, dưới cầu nước chảy, bên hồ hạc trắng tung bay, lông trắng như tuyết, mặt ngắm nhìn lòng hân hoan vô hạn. Phía trước có một tòa cung điện nguy nga trên đề dòng chữ "Điện Trường Sinh Nam Cực."

Tế Phật: Đó là cung điện của tiên ông Nam

Cực. Tiên Ông cũng lã vì sao trường sinh, nên còn được gọi là Trường Sinh đại đế. Ngài lãnh đạo chư tiên, tuổi đạo cao nhất, lã một vị Hỗn Nguyên Kim Tiên. Dưỡng Sinh hãy theo thầy vào trong điện, lạy chào ra mắt đức ngài.

Dưỡng Sinh: Xin tuân lệnh (nói dứt liền theo chân ân sư tiến vào trong điện thấy trăng sao vắng vặc tỏa chiếu sáng ngời, quả lã phong cảnh kỳ lạ vô cùng, hoàn toàn có cảm giác khoan khoái. Một vị tóc hạc dung nhan đồng tử, râu bạc trắng vã dài tha thướt ngồi giữa điện, tay cầm cây gậy, dáng vẻ rất hiền từ, có một tiên đồng bận đồ trắng đứng hầu bên cạnh, vẻ mặt tươi cười nom thật đáng yêu.)

Tế Phật: Thưa bữa nay phụng mệnh hướng dẫn đệ tử Dưỡng Sinh tới bái yết tiên ông Nam Cực cùng đồng tử Bạch Hạc, xin tiên ông vã đồng tử chỉ dạy nhiều cho.

Tiên Ông: Lãnh thay, Tế Phật thân gánh mệnh trời, phổ độ Tam Tào, hướng dẫn Dưỡng Sinh dạo khắp ba cõi, trước viết hai cuốn sách du ký Địa Ngục Thiên Đàng mở cửa trời, đóng cửa đất, nay phổ độ súc sinh cõi trần, lại lãnh ý chỉ của Dao Trì hướng dẫn Dưỡng Sinh phỏng vấn loài vật để chúng thuật rõ nhân quả, cứu độ sinh linh súc vật, cảnh giác nhân tâm thế đạo, công nghiệp lớn lao vô tiền khoáng hậu. Bữa nay hai vị quá bộ tới thăm cõi tiên, Lão Tiên chuẩn bị bữa tiệc đạm bạc để được cùng nhau ngồi thổ lộ đôi lời tâm sự. Liền sai đồng tử mau chuẩn bị trã tiên ngon nhất kính mời Tế Phật cũng Dưỡng Sinh.

Tiên Đồng: Xin tuân lệnh..... Đã sửa soạn xong trã tiên vã trái tiên ngon.

Tiên Ông: Kính mời Tế Phật vã Dưỡng Sinh ngồi, từ sáu năm nay hai vị lặn lội khắp ba cõi, biết bao khổ cực, giờ xin dâng chén trã đạm bạc gọi là để tỏ tấc lòng cảm phục.

Tế Phật: Cảm tạ Tiên Ông đã đãi đằng long trọng, thầy trò tôi xin phép được ngồi.

Dưỡng Sinh: Ghế bàn tỏa chiếu sáng ngời, ngồi lên trên có cảm giác lạnh toát.

Tiên Ông: Chúng tôi xin phép cũng ngồi.

Tế Phật: Bữa nay tới đây, kính mong Tiên Ông ban lời vàng ngọc để được chép vào sách Luân Hồi Du Ký.

Tiên Ông: Xin hai vị chớ làm khách, mời dùng trà và trái cây.

Dưỡng Sinh: Cảm tạ sự tiếp đãi nồng hậu của Tiên Ông, trái tiên hưởng thơm ngạt ngào, trà trên ấm ngọt thông cổ hạ đàm, thứ nào mùi vị cũng tuyệt hảo.

Tiên Ông: Người đời gọi Lão Tiên là "Sao trường thọ", trà và trái cây này đều là loại trường sinh. Dưỡng Sinh theo Tế Phật lặn lội khắp ba cõi để trước tác sách quí cứu đời độ thế, giáo hóa quần sinh, công đức vô lượng, song tâm thần cũng thể lực giảm sút quá nhiều, cho nên bữa nay xin dâng vật quí của Nam Cực để bồi bổ, hỗ trợ linh khí.

Dưỡng Sinh: Cảm tạ muôn phần.

Tế Phật: Bữa nay tới đây cốt mong được nghe tiên đồng Bạch Hạc tự giới thiệu về lai lịch của mình. Vì Bạch Hạc là loại chim tiên, nếu luận theo loài vật thì thuộc về súc sinh, cớ sao lại được sống tiêu dao tại cõi Nam Cực, luôn ở cạnh Tiên Ông?

Tiên Đồng: Muốn tìm hiểu lai lịch của tôi hãy quan sát kỹ bộ lông trên mình tôi. Lông bạch hạc tinh khiết, không chút bợn nhơ. Phẩm tính của người nếu suốt đời trong sạch như tờ giấy trắng

không tỳ vết ắt có giá trị như thân bạch hạc. Bạch hạc lông trắng chân cao, lội trong bùn ô uế nhờ chân dài tất nhiên thân không bị nhiễm trược. Còn người ta đứng ở một vị trí của bất cứ hoàn cảnh nào, chân dĩ nhiên đặt trên đó, song thần tâm vẫn biệt lập, cho nên phải quí mến bộ lông, cũng ở chỗ tối tăm cũng lộ rõ tâm thần trong sạch thanh cao. Tôi vốn là một đồng tử đạo sĩ trên núi Côn Lôn, theo thầy học đạo hơn mười năm, vì còn tánh trẻ thơ nên thích nô đùa, một bữa không cẩn thận lăn xuống sườn núi, gặp lúc tiên ông Nam Cực vân du qua đó, dùng phép tiên đỡ tôi đem về Nam Cực cho làm đệ tử, công phu dạy dỗ ngày đêm luyện tập, do đó tôi thường tâm niệm Nam Cực Tiên Ông là ân sư cứu mạng của tôi. Ân sư từng trải nhiều và biết lắm phép tiên trường thọ, nên vào những dịp lễ cầu thọ người đời đều khấn như sau: "Xin đức Thọ Tinh ban phước" bởi vậy ân sư còn có danh hiệu là "Trường Sinh Đại Đế". Ân sư biểu thị cho đạo cao thần chẳng già, tóc hạc dung mạo hãi đồng, cho nên ngài cũng biến đổi hình hài tôi thành bạch hạc, nên thân tôi hài đồng và tóc tôi trắng như lông hạc, do đó mới đạt nổi quả vị tiên "Ấu thanh lão bạch diện mạo"

Dưỡng Sinh: Tại sao tiên ông Nam Cực biến vị thành hạc trắng?

Tiên Đồng: Câu chuyện ân sư biến tôi thành hạc trắng vô cùng ly kỳ. Theo lời ân sư dạy thì: "Ngày trước con tế núi, thầy cứu con thoát chết, ngày nay thầy truyền dạy cho con nhiều phép tiên xong thầy muốn thả con về với núi xanh mây biếc, con phải tự mình vận dụng công lực đạo để thoát hiểm sống còn, nếu như con không vượt nổi khó khăn sẽ bị đọa lạc xuống trần đầu thai làm người, chịu luân hồi khổ hải, không mong có ngày cất nổi đầu." Nghe xong lời dặn dò của ân sư, lòng tôi kinh hoàng khôn siết, tự nhủ nếu như không thể tự mình vượt thoát nổi khó khăn sợ một đi không trở lại. Ba ngày trôi qua, ân sư liền gọi tôi tới bảo đã tới lúc khởi sự rồi, cho con tấm áo đạo màu trắng

này, mau mau mặc vào người, nếu như một niệm trần dấy động, áo trắng ô nhiễm, áo trời rách nát ắt chẳng tránh khỏi bị tiêu diệt. Tôi thay áo đạo xong thấy tấm thân trở thành rỗng rang trong trắng coi sống chết không cơ, tôi tự nhủ: ân sư đã cứu mạng, lại còn bỏ biết bao công sức trong bấy nhiêu năm dạy phép đạo cho ta, hãng ngày tu luyện thân tâm, giờ này phải can đảm vì nghĩa ra đi, chẳng ngại có về được hay không, vì chẳng muốn ân sư thất vọng. Ân sư dẫn tôi cưỡi gió để mây bay tới núi Côn Lôn liền đẩy tôi xuống, thoạt mới đầu thân thể tôi quay tít, song tâm tôi không hề bấn loạn, chỉ một mực niệm thầm: Bay giữa không trung hóa thành hạc trắng mới có thể thoát khỏi bị đọa phàm trần. Vì dốc tâm cầu như vậy, chỉ một sát na, thân thể tức thời nhẹ nhõm, bay lượn trên mây, áo trắng hoá thành lông trắng, xác thân biến thành hạc trắng bay giữa không trung, chẳng bị rớt xuống. Mới đầu tôi có cảm giác sợ hãi liền nghe tiếng ân sư vang vọng giữa trời: "Đồng tử Bạch Hạc bay về, ngươi đã nắm nổi cơ trời, chỉ đuổi kịp mây, do đó được miễn đọa phàm trần, ngày sau ở gần ta ngươi tự do ra vào giữa chốn trời mây." Kể từ đó tôi hoá thành đồng tử Bạch Hạc.

Tiên Ông: Tôi tuy già lão cổ xưa, song vẫn còn một đệ tử tiên đồng, thân già mà tâm non trẻ, coi về thiên chân bất lão. Lão Tiên cũng là "Trường Sinh Đại Đế" Người đời bất kỳ ai cầu sống lâu liền có được tâm non trẻ của Lão Tiên ngay.

Tiên Đồng: Tôi tuy hóa làm Hạc Trắng, song nhờ sau một thời gian dài luyện tập, mà nay diện mạo trở thành hồn nhiên như tiên đồng, cho nên "Do tâm học đạo, tướng đổi theo tâm." *(Đạo do tâm học, tướng tùy tâm chuyển.)* Đạo lớn đạt thành hình hài biến hóa, đã nhẹ nhàng lại còn dễ dàng hoạt động, đó là nhân duyên may mắn mà tôi đã gặp được.

Tiên Ông: Tiên Đồng đã tự thuật xong, sự biến hóa kỳ dị này giúp những người tu đạo trên đời vượt thắng mọi trở ngại do ma quỉ chặn đường

cản lối, chỉ một dạ chân thành, phút lìa đời trì trì kiên tâm nguyện rằng: "Chốn ta tới chắc chắn là cõi trời, ta sẽ được bay lượn nơi miền cực lạc" Điểm tín niệm nầy phát ra đạo lực sinh sản vô biên con người cũng có thể mọc cánh hóa thành hạc trắng bay tới cõi trời tiêu dao. Điều đó đủ chứng minh rằng một con hạc trắng nếu như biết chăm lo săn sóc bộ lông trắng tinh khiết không để cho ô uế, giữ đúng bổn phận, thì cọp mạnh cũng có thể trở thành thần. Nơi bàn thờ ở các miếu trần gian há chẳng thờ thần hổ đó sao? Hổ dữ mọi người đều sợ, cho nên mới lập miếu thờ hắn đã chứng minh là muôn loài vạn vật đều có bản tính quang minh, chỉ cần một mực chân thành bỏ ác theo thiện đều có thể đắc đạo. Thế nhân ơi! các người đều không phải là những kẻ đại gian đại ác, nên muốn đắc đạo, thành đạo chẳng khó khăn đâu. Còn nếu như trở thành thần hổ được thờ dưới đất theo ta cũng đã hòn người, còn nếu siêu thoát thành tiên, không được về trời thì cũng được đặt lên bàn thờ, như vậy thực là cao thượng cũng quang minh chính đại.

Dưỡng Sinh: Tiên Ông thuộc vị sao trường thọ nên người đời có thể cầu sống lâu. Song phần lớn không biết phương pháp dưỡng tính, nên thường giết loài vật để ăn thịt một cách cực kỳ vô nhân đạo. Để tránh cho súc vật khỏi bị cái họa sát sinh, có thể cầu Tiên Ông ban cho diệu pháp sống lâu không?

Tiên Ông: Đạo tiên là đạo trường sinh, người đời nay đã ưa nhàn hạ ghét khó nhọc, song lại ăn toàn thịt cá có nhiều chất mỡ béo, do đó cơ thể yếu đuối dễ sinh bệnh. Sát sinh để bổ dưỡng thân song vô ích cho thân, sao bằng học cách vận động của các loại cầm thú, tự mình rèn luyện thân thể mình đó mới là đạo trị bệnh tận gốc. Nay trước tác sách Luân Hồi Du Ký đặc biệt đem năm phương pháp tập luyện của loài thú chép vào để trao truyền, mong mọi người dành thời giờ thực hành. Bây giờ đồng tử Bạch Hạc bắt đầu biểu diễn phương pháp:

NGŨ CẦM HÍ
(Bắt chước động tác năm loài thú)

Ngũ Cầm Hí là cách bắt chước động tác của năm loài thú là cọp, hươu, gấu, vượn, chim do y sư Hoa Đà đời Hậu Hán (947-950) sáng chế để bảo vệ sức khỏe cùng trị bịnh hầu giúp con người sống được lâu. Đó là phép vun bồi sức khỏe thần tiên, chỉ dẫn rành mạch về cách cử động của năm loài thú là cọp, hươu, gấu, vượn, chim, nghĩa là mọi động tác đều phối hợp uyển chuyển giữa lục phủ, ngũ tạng với toàn thể cơ năng trong thân xác con người một cách thật nhịp nhàng, để khí huyết lưu thông nơi các đường kinh mạch được dễ dàng có hiệu quả, nên có thể khỏi bệnh và sống lâu.

I. HỔ KHÍ (Bắt chước cách của cọp)

Bắt chước cách của cọp để cho khí phổi sung mãn, tinh lực hưng vượng.

Giảng giải: Tính cọp hùng mạnh, thân mình cường tráng, giỏi dũng chân nhảy vồ, tát vả nên phải luyện tập theo cách oai phong lẫm liệt của cọp. Hai mắt tròn sáng có thần uy, khi nhìn trừng con ngươi, gườm gườm áp đảo đối phương. Hai tay khi cử động phải bắt chước hình dáng móng vuốt của cọp, co duỗi mạnh mẽ, sự vận chuyển thân thể phải cứng cỏi vững vàng, tất cả mọi động tác đều phải phát lực từ hai bên hông.

Bò lẹ tới trước 3 lần
về phía sau 2 lần

Bò lẹ tới trước 2 lần
về phía sau 2 lần

Phương pháp: 1/ Trước hết phải bò dưới đất, bò tới ba lần, bò lui hai lần một cách lanh lẹ, lúc bò các đầu khớp xương và gân chuyển động mạnh.

2/ Sau đó bò ngửa, cũng bò tới ba lần, bò lui hai lần.

3/ Những động tác trên phải làm liên tục bảy lần.

II. LỘC HÍ (Bắt chước cách của hươu)

Bắt chước cách của hươu để cho công năng của lá lách, bao tử, gan, thận mạnh mẽ thêm.

Giảng giải: Cơ thể của hươu thuần dương nên cử động nhẹ nhàng mau lẹ, giỏi chạy nhảy và dùng sừng húc chọi, lúc luyện tập phải bắt chước các động tác của hươu để cho các đầu khớp xương và gân hoạt động; hông, đùi, bắp chân vận chuyển nhiều, hai tay làm chân, tứ chi phải phối hợp điều hòa.

Xoay đầu:
- về phía trái 3 lần
- về phía phải 2 lần

Duỗi chân:
- chân trái duỗi 3 lần
- chân phải duỗi 2 lần

Phương pháp: 1/ Trước hết phải sẵn sàng theo tư thế bò trên mặt đất, nghển đầu về phía sau, quay qua trái ba lần, quay qua phải hai lần.

2/ Sau đó chân trái co duỗi ba lần, chân phải hai lần.

III. HÙNG HÍ (Bắt chước cách của gấu)

Bắt chước cách của gấu để cho gan hạ hỏa, cơ thể tăng thêm sức, tinh thần thanh tịnh, giấc ngủ yên ổn.

Giảng giải: Tính gấu dũng cảm, thân thể mạnh mẽ, giỏi dùng hai chân trước đun đẩy mọi vật cùng leo trèo. Trong lúc luyện tập phải học tính dũng cảm, cách đi đứng ngang tàng để cầu tìm được tinh trong động.

Ngẩng cao đầu: lắc qua trái
lắc qua phải

Phương pháp: 1/ Nằm ngửa, cong người lên, hai tay ôm đầu gối, nghển cao cổ, vận dụng hết sức lực chuyển động qua phải, qua trái.

2/ Sau đó lật sấp mình, chống một tay xuống đất để đỡ thân thể, làm xong tay trái đổi qua tay phải.

IV. VIÊN HÍ (Bắt chước cách của vượn)

Bắt chước cách của vượn để cho thần kinh bộ não được linh hoạt, khí lực khai triển, các mạch máu lưu thông.

Giảng giải: Động tác của vượn linh hoạt tinh anh, lúc luyện tập phải bắt chước tinh thần linh lợi của vượn, hai tay như móng vuốt ló ra. Điều quan trọng là sự hô hấp cùng động tác tự nắn bóp.

Chân trái đeo chắc
đu lên thả xuống 7 lần

Chân phải đeo chắc
đu lên thả xuống 7 lần

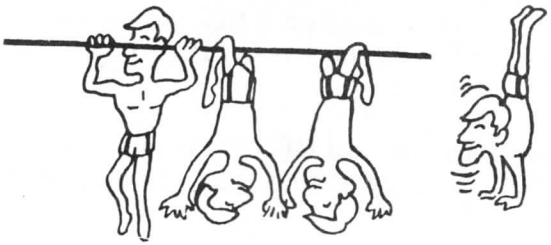

Phương pháp: 1/ Làm động tác đu người lên.

2/ Trước tiên hai tay nắm chắc cây gỗ tròn lớn vừa tay nắm bắc ngang cao khỏi đầu, thân mình đu lên thả xuống bảy lần.

3/ Sau đó dùng chân thay thế cho tay treo ngược người, làm xong chân phải đổi qua chân trái, lần lượt bảy lần.

4/ Hai tay chống xuống đất, hai chân chống ngược lên trời, làm động tác đứng dộng ngược như thế bảy lần.

V. ĐIỂU HÍ (Bắt chước cách của chim)

Bắt chước cách của chim để cho kinh mạch khỏi bế tắc, khí huyết lưu thông, các đầu khớp xương và gân hoạt động.

Giảng giải: Trong các giống chim, loài hạc tượng trưng cho sự trường thọ, cho nên phải bắt chước động tác của chim hạc trắng. Thân hạc nhẹ nhàng giỏi bay lượn, lực quân bình rất cao, do đó trong lúc luyện tập phải học cách bay lượn của hạc, cùng phối hợp các loại động tác co duỗi để điều hòa quân bình năng lực, phát triển công năng hô hấp. Đồng thời đầu cổ thân mình, tay chân phải tùy động tác mà hô ứng cho nhịp nhàng.

Lúc chim hạc đậu chỉ dùng một chân mà vẫn vững vàng yên ổn, lưng đổ dốc xuống phía sau, một chân co lên, gót chân và phía sau gáy đối nhau. Lúc bắt chước cách chim bay, các khớp xương gân của phần thân trên phải mềm mại mà vẫn có sức mạnh, mau chậm đều đúng lúc.

Hai tay dang thẳng, co một chân lên, duỗi thẳng ra sau rồi lần lượt làm như vậy hết chân trái tới chân phải 7 lần.

Co duỗi tay
7 lần

Hai tay bưng gót chân sau đó bổ ra làm như vậy 7 lần

Phương pháp: 1/ Hai tay dang thẳng, một chân co lên duỗi thẳng ra sau giống như đuôi dài của gà trống.

2/ Hai tay đưa thẳng về phía trước, mắt nhìn định thần như mắt chim ưng.

3/ Tập trung tinh thần, chân trái chân phải cũng làm động tác như trên bảy lần.

4/ Sau đó ngồi xuống, hai chân duỗi thẳng về phía trước, khom lưng dùng hai tay bưng chặt gót chân, làm như vậy bảy lần. Sau đó co duỗi tay để cho khửu tay chuyển động, làm như vậy bảy lần.

Phương pháp luyện cò thể của năm loại thú trên đây, trong thời gian ôn tập, thân xác cơ thể bị đau nhức bầm sưng, mồ hôi đổ, ngứa ngáy, đó là phản ứng với sự bình thường lúc chưa tập luyện, chớ cơ sợ hãi. Cũng không cần phải luyện tập đủ các môn mà lựa một trong năm phương pháp thực hành trước rồi tuần tự tiếp theo cho tới hết cũng được. Điều quan trọng là phải công phu thật đều đặn và kiên trì, hàng ngày chăm luyện tập tới lúc tuổi già mắt vẫn sáng, tai vẫn thính, răng không rụng, thân thể cường tráng. Chùa thể là khách cõi trời, hãy là tiên cõi trần, phải gắng sức làm những việc tốt lành, vun bồi công đức, nếu thân không mạnh thì tinh cũng có thể dưỡng để còn hoàn thành đạo vô thượng.

Dưỡng Sinh: Sau khi nghe xong Tiên Ông giảng về năm phương pháp tập luyện cơ thể của loài thú cũng được coi đồng tử Bạch Hạc biểu diễn cho coi cách thức thực hành thực quả tầm mắt đã được mở rộng, tài liệu qúi báu này hẳn lăm tăng giá trị của sách Luân Hồi Du Ký lên đến cả trămngàn lần.

Tế Phật: Các loài thú đều có phương pháp tu luyện riêng của chúng, người ta nếu như gia công học tập các động tác của chúng tự nhiên sẽ đạt kết quả tốt đẹp không thể ngờ nổi. Gân cốt mỏi mệt, thân thể ốm o, hít chân khí vào, thở uế khí ra, là người tu đạo, phải gắng rèn luyện. Bữa nay tạm ngưng cuộc phỏng vấn ở đây, Dưỡng Sinh chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dưỡng Sinh: Cảm tạ Tiên ông Nam Cực và tiên đồng Bạch Hạc đã tận tình chỉ bảo cũng biểu diễn cho coi các phương pháp, vì thời giờ đã trễ, xin cáo từ qúi tiên.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dưỡng Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

HỒI MƯỜI BẢY

SÁT SINH ĐÃI TIỆC CHUỐC THÊM LÒNG OÁN HẬN PHÚC THẦN HAM NHẬU BỊ RƯỢU ĐỘC HẠI THẦN

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 24 tháng 11 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

Bái Phật kính thần vật sát sinh
Phi cầm đao hạ lệ doanh doanh
Bi ai tẩu thú hồ oan uổng
Hại đắc thần tiên biện bất thanh.

Miếu tự thần tiên đa oán hờn
Chỉ nhân mê chúng khẩu trung thôn
Thối ngôn bái bái đáp thiên ý
Phản đạo vô biên tội nghiệp căn.

Dịch

Lạy Phật thờ thần chớ sát sinh
Thấy dao gà vịt lệ tung hoành
Buồn đau chó lợn kêu oan uổng
Hại cả thánh tiên chuyện chẳng lành.

Chùa miếu thần tiên lắm qủi hồn
Si mê chỉ bởi miệng tham ăn
Vâng vâng dạ dạ chiều lòng Phật
Phản bội chịu bao ác nghiệp căn.

Tế Phật: Nhờ đời sống dân chúng khá giả, chùa miếu mọc lên khắp nơi. Vào những dịp lễ đều tổ chức lớn lao, nào như giết heo, cá thịt đầy bàn, ruồi nhặng ào ào bay tới, đã không hợp vệ sinh lại còn lãng phí tiền bạc, tập quán này không phù hợp với thời đại mới nữa, cần phải sửa đổi, chỉ nên dâng cúng thánh thần, tiến Phật hương hoa, đèn nến

trái cây cũng đủ rồi. Bữa nay thầy hướng dẫn Dưỡng Sinh đi phỏng vấn linh hồn các con vật bị giết làm lễ tế thần để thấy bằng chứng cụ thể. Dưỡng Sinh chuẩn bị lên đài sen.

Dưỡng Sinh: Xin tuân lệnh. Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Hướng dẫn Dưỡng Sinh tìm kiếm đối tượng để phỏng vấn thì tới trấn Viên Lâm, huyện Chương Hóa. Dưỡng Sinh, thầy trò mình xuống đài sen, con có thể tĩnh tâm quan sát xem thấy được những gì?

Dưỡng Sinh: Trước cửa nhà này có treo tấm chướng hình tám vị tiên cùng đôi câu đối, hình như gia đình có chuyện vui lắm.

Tế Phật: Nhà họ Hoàng cưới vợ.

Dưỡng Sinh: Thưa, ngoài ra con không còn thấy điểm nào khác nữa.

Tế Phật: Ha ha, hồn của heo, gà và vịt đã khóc lóc suốt ba ngày ba đêm khan cả tiếng, để thầy hướng dẫn ra sau nhà, con sẽ phát hiện được nhiều điều mới lạ.

Dưỡng Sinh: Thưa vâng, (Theo ân sư ra sau nhà, quả nhiên thấy có khoảng chục con vừa gà vừa vịt cùng hai con heo đang than khóc, tiếng nghe khàn khàn yếu ớt, thật là đáng thương.)

Tế Phật: Ngày hôm qua nhà họ Hoàng mở tiệc khoản đãi khách đã giết nhiều gia súc. Đám gia súc bị hy sinh tính mạng để mua vui cho bữa tiệc vô cùng đau đớn bất bình.

Dưỡng Sinh: Nhìn bầy gia súc thật đáng thương, kính xin ân sư siêu độ nguyên linh cho chúng.

Tế Phật: Nhân dịp trước tác sách Luân Hồi Du Ký ta siêu độ cho chúng ngươi, hướng dẫn linh hồn các ngươi tới phủ hồi hồn ở địa ngục trình báo.

Dương Sinh: Thưa, sau khi chết tại sao chúng lại không thể rời bỏ chỗ ở này?

Tế Phật: Một số ít oán khí đã sớm bay khỏi đây, còn số lớn khác vì không thấy đường nên còn bồi hồi quanh quẩn ở lại chưa đi nổi. Để thầy điểm hóa giúp nó bay đi:"Này heo, này gà, này vịt, thôi đừng đau khổ nữa, giúp người ta ngon miệng và no bụng là hy sinh cái mình bé nhỏ để hoàn thành cái mình to lớn, đó cũng là nghiệp báo kiếp trước. Người đời vì không có huệ nhãn, nên chẳng thể phân biệt được trong số các ngươi đây cũng có kẻ là thân quyến của họ, để tới nỗi thay đầu đổi mặt ăn thịt người quen, chớ oán trách nữa, hãy nghe lời cùng ta xuống địa ngục báo cáo, để kiếp tới được chuyển kiếp đầu thai lên làm người."

Dương Sinh: Đám gia súc nhờ được ân sư điểm hóa, hình như đã giác ngộ nên đều cúi đầu lãnh ý.

Tế Phật: Các ngươi hãy ở lại đây, chờ tới lúc ta kết thúc việc viết sách, sẽ dẫn các ngươi xuống địa ngục trình diện. Vì việc lễ tân hồn ta chưa phỏng vấn xong, vấn đề này là tập tục của trần gian, phải cử hành lễ này là bởi trai gái mong sau khi thành vợ chồng sẽ sống với nhau tới thuở bạc đầu, có con để nối giòng. Vào các dịp lễ này ta khuyên người đời phải giới sát phóng sinh, để vạn vật cùng vui, khách tới dự nên hân hoan dùng tiệc chay. Ngày xưa hai vị đạo sĩ ở Hàn Sơn thấy con gái một nhà nọ lúc đi lấy chồng, đánh trống gõ phèng la, sát sinh mở tiệc đãi khách, hai ngài bèn dùng huệ nhãn nhìn, thì thấy từ vật dụng đến gia súc làm thịt đều là gia nhân quyến thuộc từ ba đời, bèn làm một bài kệ như sau:

Đường thượng đả cổ đả ông bì
Oa nội liệt chữ thị cô di

Tam thế tổ ma thú vi phụ
Ngã kim bất tiếu đẳng hà thời.

Da ông làm trống đánh trong nhà
Nồi cháo nấu chiên nấu cả cô
Bà nội ba đời thành vợ mới
Giờ đây hà đội hãy cười chê.

Bài kệ trên đây ý nghiã thâm sâu cực kỳ siêu diệu mong người đời đọc nó để sớm giác ngộ. Dường Sinh mau lên đài sen, chúng ta mau tới trạm thứ hai.

Dường Sinh: Xin tuân lệnh. Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đây là làng Lôn Bối huyện Vân Lâm, phía trước có một ngôi miếu nhỏ thờ Thổ Địa. Thầy trò mình hãy xuống đài sen tới phỏng vấn.

Dường Sinh: Thưa hay lắm, được đàm thoại cùng Thổ Địa thật là hứng thú.

Tế Phật: Thổ Địa ơi! Bữa nay không báo trước bất chợt tới thăm mong thứ lỗi cho. Từ lâu đã nghe danh Thổ Địa linh thiêng hiển hách, được dân làng hương khói phụng thờ nghi ngút, mỗng một mười rằm rất đông thiện nam tín nữ tới chiêm bái, gà vịt thịt cá ăn không hết. Bữa nay ta hướng dẫn Dường Sinh tới thăm, mong được uống cùng Thổ Địa một vài chén, không rõ ý của người ra sao?

Thổ Địa: Đức Tế Phật dẫn Dường Sinh tới đây thăm mà tôi không biết trước để sửa soạn việc nghênh tiếp, thực là thất lễ quá. Còn những điều đức Tế Phật vừa dạy chân tình hay giễu cợt?

Tế Phật: Cách xa cả ngàn dặm đã ngửi thấy mùi rượu thịt thơm ngon báo hại nước miếng ta chảy dài ba thước, thèm quá không chịu nổi nên ta tính chuyện bỏ chay phá giới. Vả lại chỉ có ba chúng ta ở đây, nếu bưng chén cầm đũa lùa đầy miệng, nhai ngồm ngoàm nói chẳng ra hơi cũng không ai biết.

Thổ Địa: Đức Tế Phật khéo khôi hài quá, xin mời vô trong ngồi, có rượu đế rượu cao lường, uống vài chén cũng không sao.

Dường Sinh: Trong này mùi tanh xông lên nồng nặc cảm thấy âm khí nặng nề, thật quá lạ lùng không rõ nguyên nhân tại sao? Dưới gầm bàn chất đầy rượu cùng cá thịt đã nướng qua bằng hường đốt, lần đầu tiên trong đời nhìn thấy, quả thục không hiểu nổi?

Thổ Địa: Vì thần của tôi linh thiêng hiển hách, hễ cầu là ứng ngay, do đó thiện nam tín nữ các nơi đem rượu thịt tới tạ lễ tôi rất nhiều, ăn không hết nổi, lại cũng không có tủ để chứa, cho nên mới chồng đống dưới gầm bàn, sợ nơ thiu thối, lấy hường hỏ đốt để phòng hư thối.

Dường Sinh: Kỳ lạ quá, kỳ lạ quá. Tại sao không kêu thiện nam tín nữ mua tủ lạnh đem tới cúng dường để chứa thịt?

Thổ Địa: Sợ không tiện. Tiểu Thần chỉ thích dùng cách này cốt sao lúc nào cũng được no bụng là thích rồi.

Tế Phật: Xin tạm ngắt lời, Thổ Địa có hiểu tại sao tôi tới đây không?

Thổ Địa: Đức Tế Phật khỏi cần nhắc, tôi xin mạn phép tiếp khách. Dường Sinh thích ăn đồ tươi, thịt này lại sấy bằng hường đốt, liệu có hợp khẩu vị không?

Tế Phật: Tục ngữ nói: "Không cá tôm càng tốt thành tâm uống nước lã cũng thấy ngọt." quả chẳng sai.

Thổ Địa: Nếu không chê, mời hai vị ngồi, để tôi sửa soạn rượu thịt.

Dường Sinh: Thưa, tại sao bữa nay ân sư chỉ thích khôi hài?

Tế Phật: Hừ, nói nhỏ thôi, làm như vậy là thầy muốn mượn sự chế giễu này để ám chỉ ý nghĩa sâu xa khác. Bữa nay vì muốn độ vị Thổ Địa này, mình phải trước dùng thái độ thân thiện đối xử, để tỏ ra chí đồng đạo hợp, rồi sau mới hạ thủ, như con vật đã chui vào hũ chỉ việc thò tay bắt, há chẳng dễ dàng sao?

Dưỡng Sinh: Kế của ân sư thật là tuyệt diệu, tuyệt diệu.

Thổ Địa: Bữa nay tiết trời thật lạnh lẽo, chẳng rõ thịt lạnh, rau lạnh hai vị có ăn nổi không? Chẳng ngại, cũng may còn ba bình rượu cao lương, thứ rượu mạnh này uống vào nóng ran khắp mình, ấm lắm. Hai vị là thượng khách, kính mời đức Tế Phật một ly..... Tại sao ngài lại không uống?

Tế Phật: Thứ rượu này vô vị, uống chẳng ra gì.

Thổ Địa: Tôi còn thứ rượu ngoại quốc, chắc ngon lắm.

Tế Phật: Bữa nay chúng tôi tới đây với tấm lòng thành, chỉ một chén nước trà cũng đủ.

Thổ Địa: Ý kiến hay biết mấy, tôi cũng có trà ngon. Vì hàng ngày có người pha trà mang tới đây, bình nước trà còn nguyên, để tôi mang ra mời hai vị.

Tế Phật: Cảm tạ Thổ Địa.

Thổ Địa: Để mình tôi uống rượu, mời hai vị dùng trà, tôi xin thất lễ.

Tế Phật: Chớ khách sáo, cứ tự nhiên (mọi người cùng nâng chén)

Thổ Địa: Trời ơi! cổ họng tôi như bị lửa đốt

đau đớn không chịu nổi. Thứ rượu mạnh này, tôi đã uống nhiều năm, nhẹ hều như nước lạnh, cớ sao bữa nay vị nó lại khác hẳn thế này? Trời ơi! bụng dạ ruột gan quặn đau hoài chẳng dứt, chịu sao thấu. Nguyên nhân vì đâu chẳng biết, kính mong đức Tế Phật ra tay cứu độ, nhức buốt tới mức chỉ muốn chết.....

Tế Phật: Này Thổ Địa ơi, hãy bình tâm tỉnh trí ta sẽ trị liệu cho..... Bình rượu này là tất cả vấn đề, hãy lợi dụng phương pháp khoa học để phân tích sẽ biết rõ ngay..... Đúng rồi, người ta đã dùng các chất hóa học chế thành rượu giả, Thổ Địa tham lam uống vào bị trúng độc rồi.

Thổ Địa: Thưa, từ lâu đã được biết Phật pháp của đức Tế Phật vô cùng siêu diệu, xin ngài mau mau cứu giúp con.

Tế Phật: Vì không mang theo thuốc Phật, làm cách nào chữa trị được đây?

Dưỡng Sinh: Thấy Thổ Địa bụng quặn đau, thân lăn lộn trên đất thật là khổ sở, kính xin ân sư mở rộng lượng từ bi ban pháp chữa trị dùm.

Tế Phật: Trò ngoan nói như vậy thì ta cũng rán ban pháp cứu Thổ Địa coi. Dùng nước trà không ngờ lại tốt. Thôi để ta niệm chú coi: "Trời sinh ra nước, nước nhuần thấm đất, đất ngấm sương, muôn vật hồi sinh, úm ma ni bát di hồng." ban pháp xong liền vội vàng bành mồm Thổ Địa ra đổ nước phép vào rửa ruột mới hy vọng cứu sống.

Dưỡng Sinh: Xin tuân lệnh. Con đã bành rộng mồm Thổ Địa ra rồi, mời ân sư rửa ruột dùm.

Tế Phật: Ai biểu nhà ngươi tham chén, chẳng kiêng cử rượu giả, may nhờ có ta ở đây, còn không sợ rằng Thổ Địa đã biến thành qủi tham ăn tham uống rồi.

Dưỡng Sinh: Trước đây toàn thân Thổ Địa xám ngắt, hơi thở yếu ớt lại bị đứt quãng, sau khi được ân sư đổ nước phép hơi thở đã dần dần điều hòa, mặt mũi thấy tươi tỉnh trở lại rồi.

Thổ Địa: Trời ơi! đau đớn quá, vừa rồi ngũ tạng tưởng nát nhừ, cổ họng bỏng rát giống như đang bị lửa thiêu đốt, khổ sở vô cùng, may nhờ đức Tế Phật đổ nước phép bây giờ thấy mát mẻ dễ chịu hẳn rồi.

Tế Phật: Dưỡng Sinh hãy nâng Thổ Địa ngồi dậy

Dưỡng Sinh: Xin tuân lệnh. Mời Thổ Địa ngồi dậy nào, tôi đỡ lên ghế nhé, thật hối hận quá, chỉ vì tiếp đãi thầy trò tôi mà đến nỗi trúng độc như thế này.

Thổ Địa: Không phải lỗi tại hai vị, có lỗi chăng là tại các thiện nam tín nữ. Tôi sẽ kêu mấy người dâng cúng rượu giả tối hành hạ khốn khổ xong nhét rượu vào tay bắt mang về uống.

Dưỡng Sinh: Không phải lỗi tại người đời, họ không biết rượu đó là rượu giả, chỉ biết có tấm lòng thành kính dâng cúng Thổ Địa mà thôi, có lỗi chăng chỉ tại Thổ Địa tham ăn tục uống mà thôi.

Tế Phật: Các vị thiện nam tín nữ có phước lớn, lúc nhận các bình rượu giả đó để đem về nhà, nhờ trời có mắt khiến họ tuột tay đánh bể, thoát khỏi tai nạn.

Thổ Địa: Tránh được tai nạn, như vậy kể cũng hay, còn không đem về nhà uống trúng độc chết, dân làng lại nghĩ là Thổ Địa không bảo vệ nổi mạng sống của họ, từ đây về sau không cúng lễ nữa thì sao?

Tế Phật: Tự hại mình không quan hệ, tuyệt đối không được hại kẻ khác, Thổ Địa cảm thấy lúc này trong mình ra sao?

Thổ Địa: Thưa rất dễ chịu, nhưng bụng đói lắm.

Tế Phật: Vì dùng nước phép tẩy ruột, các chất nhờn trong ruột được rửa sạch, do đó lúc này cảm thấy bụng trống rỗng, hãy lấy thịt cá ăn đi để giúp cho bộ tiêu hóa trở lại trạng thái hoạt động bình thường, bữa khác ta lại tới thăm.

Thổ Địa: Thưa đức Tế Phật đã dạy như vậy tôi cũng không dám cưỡng, vả lại lúc nầy bụng tôi lại đói cồn cào.

Dưỡng Sinh: Thổ Địa này, là chủ nhân hãy lo cho mình trước đi, bữa nay tôi cũng ân sư được Thổ Địa mời uống trà cũng đầy đủ và quí hóa lắm rồi.

Thổ Địa: Tại sao tôi lúc này lại cảm thấy bụng khó chịu vô cùng, quả là bất hạnh, bắt đầu quặn đau dữ dội chịu không thấu, trời ơi, trời ơi!

Dưỡng Sinh: Bệnh cũ của Thổ Địa lại tái phát không rõ nguyên nhân tại sao?

Thổ Địa: Xin cứu mạng, cứu mạng! Đức Tế Phật mau cứu tôi, không rõ bữa nay tại sao lại bị khảo đảo tới mức này, đau đớn chịu không nổi, xin Tế Phật ban pháp để cứu mạng tôi.

Dưỡng Sinh: Thổ Địa lại nằm lăn ra đất, ôm bụng quằn quại rên la.

Tế Phật: Vì còn mắc bận nhiều chuyện quan trọng khác không thể giúp thêm được, khuyên Thổ Địa giữ thật kỹ khối đất đó.

Thổ Địa: Đức Tế Phật xuất gia, tại sao lượng từ bi lại hẹp quá vậy, thấy người sắp bị chết mà chẳng cứu?

Tế Phật: Không phải tại ta không cứu, vì bệnh trúng độc của Thổ Thần quá nặng, không thể cứu nổi.

Thổ Địa: Tha thiết cầu khẩn Tế Phật cứu thêm lần nữa, tôi nguyện sẽ nghe lời chỉ giáo.

Tế Phật: Ta thấy khó mà cứu nổi người.

Thổ Địa: Dường Thiện Sinh hãy xin với đức Tế Phật cứu mạng tôi.

Dường Sinh: Phật lấy từ bi làm gốc, xin ân sư cứu Thổ Địa thêm một lần nữa.

Tế Phật: Vì có lời cầu khẩn của trò ngoan Dường Sinh, ta cứu người thêm một lần nữa, song người phải giữ lời hứa.

Thổ Địa: Phải hứa như thế nào, tôi cũng xin hứa hết.

Tế Phật: Phải như vậy ta mới cứu người. Từ nay về sau chỉ nên nhận lễ cúng trà và trái cây, tĩnh tâm hưởng hương thơm, cố gắng tu luyện. Thổ Địa chỉ là chức thần nhỏ nhoi, người tham lam mưu đồ lễ vật thịnh soạn, uống máu nhân gian, tới khi hết phúc sẽ bị đọa làm kiếp súc sinh, luân hồi không dứt. Kiếp trước người là một vị lý trưởng, phục vụ dân chúng trong làng, có chút công đức nên sau khi chết được bổ nhậm làm chức Phúc Thần. Bởi lúc sống không cầu đạo học pháp, vì phép tu tâm dưỡng tính hoàn toàn không hay biết nên còn chấp thân thịt kiếp trước, chẳng hay xác phàm giả tạm có rồi không, chỉ tính linh mới trường tồn, thịt cá rượu rau là ảo cảnh, người lấy giả làm thực, thành kẻ mê muội. Nay nhờ Tam Tạo phổ độ khắp hết thần người qủi ma cũng súc sinh, nên ta tới đây độ người tu thành chính quả, không được tham lam uống máu nhân gian thêm nữa, lễ vật đã hưởng nhiều, rượu thịt đã ăn lắm khiến bản tính người tiêu tan, đọa lạc luân hồi. Nếu biết hối cải, ta sẽ dùng nước pháp của Phật cứu người, Dường Sinh hãy cậy miệng Thổ Địa cho hả lớn ra.

Dường Sinh: Thưa, xin tuân lệnh..... Miệng Thổ Địa đã hả lớn.

Tế Phật: Được. Để ta rót nước pháp của Phật vào. Vì ăn phải thịt cá ruồi nhặng bu nhiễm trùng nên bụng Thổ Địa bị đau, những lễ vật không hợp vệ sinh này từ nay chớ ăn nữa.

Dưỡng Sinh: Thổ Địa uống nước pháp của ân sư đã hồi tỉnh lại rồi.

Thổ Địa: Đa tạ ơn cứu mạng của đức Tế Phật cùng sự giúp đỡ của Dưỡng Sinh, từ nay tôi xin qui y Tế Phật, trì trai tu đạo, cầu mong Tế Phật độ về tây phương cực lạc.

Tế Phật: Dưỡng Sinh hãy đỡ Thổ Địa ngồi dậy để ta điểm hóa.

Dưỡng Sinh: Xin tuân lệnh. Thưa con đã nâng Thổ Địa ngồi dậy rồi, sau khi bị cơn bệnh hiểm nghèo hành hạ, sức khỏe giờ đây yếu lắm.

Tế Phật: Chớ có lo, để ta điểm hóa cho Thổ Địa, Thổ Địa nghe thấy như sau: "Trên đầu có Linh Sơn, dưới chân có đất đai, thân người từ đất mọc ra, đất là cửa ngõ sống chết, chỉ đầu bản tính sáng, chỉ đất đất nở hoa, thân pháp lạ gốc hình tướng, thân thịt là bụi trở về đất, nhớ lại thuở chưa sinh, trước mắt là cõi hư không, cũng là chốn ở hỗn độn ban đầu. Vì người ta chỉ rõ, máu huyết vốn hư ảo, tượng gỗ cũng không thực, hãy giác ngộ đường viễn cửu, về sống cõi tây phương."

Dưỡng Sinh: Ân sư chỉ đường sáng cho Thổ Địa, Thổ Địa dường như đã giác ngộ.

Thổ Địa: Đa tạ đức Tế Phật đã khai mở trí huệ dùm cho, từ nay xin phát nguyện tu thân luyện tính, trợ đạo cứu nhân.

Tế Phật: Lành thay, lành thay! Nếu tu được đúng như vậy ba năm sẽ thành, có thể trở về tây phương tu luyện thêm nữa để chứng ngộ chính quả. Ta ban cho người một bài kệ:

Chính môn dĩ khai tỏa
Tiểu miếu phi cư sở
Đại đạo hảo cần tu
Kim tiên phú đức tố.

Cửa chính đã mở khóa
Miếu con chớ nên ở
Đạo lớn gắng lo tu
Thần Tiên ban phước đức.

Bữa nay tạm ngưng cuộc phỏng vấn tại đây, Dưỡng Sinh mau trở lại Thánh Đức Đường.

Dưỡng Sinh: Xin tuân lệnh. Thưa con đã lên đài sen.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dưỡng Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

HỒI MƯỜI TÁM

PHÁP SƯ CHỬI ĐẠO BỊ ĐỌA LÀM LOÀI THÚ THÁNH MẪU NHÂN TỪ CHỈ NHẬN LỄ VẬT CHAY

Phật Sống Tế Công
Giáng ngày 5 tháng 12 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

Luân hồi kỹ độ phục nhân thân
Thủ ác lợi đao nộ mục sân
Súc đạo ai thanh tần khiếu khổ
San trung huyết nhục ám thường thần.

Động vật đồng nhân hữu cảm tình
Kê năng báo hiểu khuyển minh thanh
Dưỡng tri quy nhũ nha phản bộ
Thế thượng vi nhân ưng tự kinh.

Dịch

Bao thuở luân hồi mới có thân
Tay cầm dao sắc mất bừng sân
Thảm thường súc vật hoài rên siết
Máu thịt người ăn tủi mảnh hồn.

Loài vật vốn luôn sống cạnh ta
Gà thường báo thức chó coi nhà
Dê quỳ bú mẹ chim nuôi nấng
Cảnh ấy con người há ngó lơ.

Tế Phật: Gà vàng báo thức, trời đất thái hòa Thánh Đức Đường ứng vận được thành lập cũng phụng chỉ trước tác sách Luân Hồi Du Ký để phổ độ Tam Tào. Năm tháng như vó câu qua cửa sổ, thấm thoát công việc viết lách tới nay đã gần một năm, một năm mới tạo sứ mệnh mới, tác phong mới, sách quí mới, tuy nhiên việc truyền bá sách mới không phải là không gặp trở ngại. Lấy chuyện gà mà luận thì gà trống gáy là việc làm tốt song nếu "Gió mưa tăm tối, gà gáy không dứt!" Gà mái đẻ trứng, ấp con để di truyền thêm một kiếp sống mới, đó là cái lẽ tự nhiên của trời đất. Những bậc làm cha mẹ hiện tại trước đây đã từng làm con, những kẻ ngày nay làm con ngày sau sẽ làm cha mẹ, từ xưa tới nay, đạo truyền giống đời nọ nối tiếp đời kia mãi không dứt mới đạt được sứ mệnh duy trì chúng sinh. Cho nên ta nay hô hào các tôn giáo, các đàn cơ hãy vứt bỏ tư kiến, ôm ấp hoài bão từ bi lớn lao, đoàn kết hợp tác với nhau. Chớ thấy sự thành công của người mà sinh lòng ghen ghét phá hoại, đạo lớn chí công vô tư, trời cao muốn chúng sinh sống có đạo đức, có chí hưởng thượng, cùng chung lo phát huy đạo lớn. Nay thấy các tôn giáo đều cho là đạo của mình đúng còn đạo khác sai, không ngừng phỉ báng nói xấu nhau, đã chôn vùi mất tinh thần tôn giáo, xa

lìa chân lý để rồi cuối cùng đều đi đến chỗ bế tắc, quả là bất hạnh cho cửa thánh. Nay ta có lời nhắn nhủ những kẻ tu đạo, lo việc đạo phải giữ tâm thiện lành, coi mọi chi phái tôn giáo như nhau, kính trọng ngang nhau, hẳn là đạo sẽ hưng, chúng sinh sẽ được độ. Sách Luân Hồi Du Ký phải trình bày như trên là vì sợ chúng sinh vô tình hành động trái với đạo làm người, sẽ bị sa đọa làm kiếp thú, há chẳng tự hại người hại mình sao? Suốt một năm qua, ta cũng Dưỡng Sinh dạo cõi nhân gian để phổng vấn các loài cầm thú là vì sinh linh mở con đường sống, vì chúng sinh chặn nẻo ác tà, có thể nói là đã dốc hết tâm lực, mấm cát bút thánh của đàn cơ kết tinh, lòng nhiệt huyết của thiện nam tín nữ đã giúp sách quí có được hào quang tỏa chiếu. Để đánh dấu thành quả việc vâng lệnh ý chỉ của đức Dao Trì Lão Mẫu, dự định vào mùa xuân năm tới sau khi cho đăng tải hàng tuần trên tạp chí Thánh Đức xong sẽ in thành sách, ta rất lấy làm mừng vì chúng sinh dưới gầm trời lại có được một cuốn sách qúi nói rõ về mặt thực của thế giới loài cầm thú. Cõi nhân gian đã tỏ rạng lẽ huyền vi, đã ngập tràn lẽ đạo, đường luân hồi súc sinh cận kề, song người nhìn rõ thức tâm lại quá ít, giữa người với người ở cõi trần bàn luận với nhau dễ dàng, nhưng cũng có một số người không thông cảm, lại nói ngược là "Sao không độ người lại độ cầm thú." hoặc "Sao không cứu người lại cứu sâu bọ." Những lời tuyên bố này biểu lộ lòng lang dạ sói ác độc, mong rằng nó sẽ bị tiêu diệt để không thể tác yêu tác quái. Do đó phải viết sách Luân Hồi Du Ký để giúp tinh linh nhân loại tỉnh thức và thanh tỉnh lại. Người xưa nói: "Phải nhìn vào gương để thấy rõ sự hưng suy của cổ kim, lấy tâm làm gương mới có thể soi tỏ được sự thiện ác của người." Còn ta nói: "Hãy lấy sách này làm gương mới phân biệt được sự bất đồng giữa người và súc vật." Dưỡng Sinh chuẩn bị lên đài sen.

Dưỡng Sinh: Xin tuân lệnh, được nghe lời chỉ dạy của ân sư từ trời cao truyền xuống, khi hay tin mừng sách Luân Hồi Du Ký mùa xuân tới sẽ in

thành sách, sở nguyện khi đó ắt hẳn chu toàn.

Tế Phật: Thầy trò mình cũng đồng tâm hiệp lực gắng thực hiện cho kỳ được đường đạo mới, kinh báu mới thì thành tích thực là đẹp để, thánh thần tiên Phật khắp ba cõi đang thiết tha kỳ vọng, nếu như chúng ta đem hết tâm huyết ra phục vụ hẳn là sẽ hoàn thành được công trình quí giá vô cùng đó.

Dưỡng Sinh: Thưa, tại sao đêm nay ân sư lại hướng dẫn con tới chốn núi sâu hoang vu này? Phía trước có một cái hang cỏ dại mọc đầy, coi vẻ âm u thật là đáng sợ!

Tế Phật: Nơi đó chính là địa ngục, con dám tới coi không?

Dưỡng Sinh: Thưa, vì trách nhiệm thâu thập tài liệu để viết sách khuyên đời, nguy hiểm mấy con cũng không được phép thoái chí, tục ngữ có câu: "Không vào hang cọp sao bắt nổi cọp."

Tế Phật: Đương nhiên là như vậy, để thầy hướng dẫn con vào trong hang quan sát sự tình.

Dưỡng Sinh: Ôi cha! Cọp mấng xà, heo rừng, hươu núi, chó sói v..v... nhìn mà khiếp hải, cớ sao chúng lại tụ họp nhau tại động này đông như vậy mà không tàn sát lẫn nhau.

Tế Phật: Con không rõ, đây là sự tụ họp rất kỳ quái, thầy ban cho con một viên thuốc thông linh, sau khi uống vào tự nhiên con hiểu rõ chúng tụ họp tại đây để bàn luận về việc gì? Để tiết kiệm thời giờ chẳng cần phải điểm hóa cho chúng hiện hình người rồi mới phỏng vấn. Con uống viên thuốc này đi.

Dưỡng Sinh: Cảm tạ ân sư. Uống viên thuốc vào lỗ tai nghe lùng bùng như trống đánh, thứ âm thanh chát chúa vang rền.

Tế Phật: Đợi một lát con sẽ nghe thấy tiếng các loài thú nói với nhau.

Dưỡng Sinh: Quả nhiên đúng như vậy, hai tai tự nhiên khai thông, đã nghe rõ tiếng các loài thú nói chuyện với nhau trong động.

Mãng Xà: Bữa nay chúng ta tìm tới động này tụ họp, chia nhau ăn thịt con gấu rừng này. Kiếp trước chúng ta cũng là đoàn viên trong một đảng cướp, mặc dù sau khi chết phải chuyển kiếp đầu thai thành nhiều loại thú mang hình dáng khác nhau song tinh thần đoàn kết của chúng ta bất diệt, có phúc cùng hưởng, hãy mau cùng chia nhau ăn.

Heo rừng: Lão Đại đã ra lệnh cho chúng ta ăn thịt con thú rừng săn được này, mời các bạn dùng. Tôi kiếp trước đã thay thế Lão Đại hy sinh tính mệnh, kiếp này đầu thai làm heo rừng đời sống thực là cực khổ, thợ săn giăng lưới gài bẫy khắp nơi, không làm người chẳng những không được ăn ngon mà còn bữa no bữa đói, thức ăn hết cỏ lại vỏ cây, chẳng thể ngờ hôm nay lại có được bữa ăn thịnh soạn tới mức này.

Hươu núi: Cảm tạ Lão Đại đã ban cho các tiểu đệ bữa tiệc thật là thịnh soạn này, song riêng tiểu đệ thì thà ăn cỏ còn ngon hơn, thịt gấu tiểu đệ chẳng thể nào ăn nổi.

Dê Núi: Tiểu đệ với huynh hươu giống nhau vì cùng quen ăn cỏ, vả lại không nỡ nhẫn tâm ăn thịt đồng loại, và nhất là thứ thịt đó lại chẳng ngon lành gì.

Chó Sói: Như vậy là các huynh đã phản bội lời thề kiếp trước sao? Có thịt ăn thịt, có rau ăn rau, có rượu uống rượu, cần giết là giết, cần đánh là đánh, nếu như nay ăn chay tức là coi khinh Lão Đại sợ rằng các huynh sẽ bị trừng trị đích đáng.

Mãng Xà: Mấy đứa bay là đồ phản phúc, chê

thịt không ăn còn nói bá xàm bá láp, nếu như cưỡng lệnh ta, khi ra khỏi động tụi bay sẽ bị giết thịt ngay lập tức.

Hưởu Núi: Phải lo cứu nguyên linh chứ. Chúng tôi đã cải tà qui chính, ăn chay tu hành, tại sao bảo chúng tôi không ăn thịt là phản bội, lại còn hăm dọa giết chúng tôi nữa là cớ gì?

Mẫng Xà: Câm miệng ngay, để ta ăn thịt người xong rồi hãy nói, kiếp tới ta bị đầu thai làm loài gì cũng được.

Dưỡng Sinh: Xin ân sư cứu mạng dê núi và hưởu núi. Mẫng xà đã nổi giận phùng mang trợn mắt nhe nanh độc, lo le lưỡi đỏ sắp sửa ăn thịt mấy con thú hiền lành.

Tế Phật: Bữa nay mình tới đây thực quả là may mắn, mẫng xà đã không biết hối hận lại còn giở thói hành hung bạo tợn, không biết rằng đá ở trên nóc hang đổ xuống bất kỳ lúc nào. Nếu như có kẻ nổi loạn nói càn lập tức đá sẽ rơi xuống đè nát thây, vùi xác trong hang đen này, vạn năm chẳng được siêu sinh, giờ ta dùng pháp Phật chế phục mẫng xà hung bạo này.

Dưỡng Sinh: Ân sư niệm chân ngôn xong, liền lấy rượu trong bầu đổ lên đầu mẫng xà, mẫng xà lăn ra bất động, các con thú khác trông thấy đều kinh hãi.

Tế Phật: Ta đã chế phục được mẫng xà, các con vật khác hãy mau ra khỏi hang, trốn đi nơi khác, gắng lo tu thân để kiếp sau được đầu thai lên làm người. Giờ ta đặc biệt điểm hóa cho các người để các người tu tâm sửa tính.

Dưỡng Sinh: Những con vật đó khi nghe ân sư ban pháp điểm hóa, đều cúi đầu cảm ơn cứu mạng xong mới kéo nhau rời khỏi hang.

Tế Phật: Con mãng xà này quá hung ác, kiếp trước lập bè lập đảng, là tay anh chị dưới trướng có nhiều đàn em, chuyên làm chuyện bất lương, hà hiếp kẻ yếu, hoang đàng dâm đảng, cướp của giết người tội ác ngập trời. Sau khi chết cả bọn bị chuyển kiếp đầu thai làm dã thú trong chốn rừng hoang, có kẻ thức tỉnh tu hành, có kẻ còn si mê, vì ác khí quá mạnh nên tính linh hấy còn, bữa nay tính ác xưa trỗi dậy liền săn mồi đưa tới đây chia nhau ăn, vì có kẻ không chịu ăn đã khiến mãng xà nổi giận. Hiện tại xã hội loài người cũng có hiện tượng này và đã gây nhiều cảnh hại người, nếu như không sớm hối cải chắc chắn sau khi chết sẽ bị đầu thai làm loài thú. Thầy sẽ xin với đức Huyền Thiên Thượng Đế để ngài thu hồi mãng xà hung ác này về.

Dưỡng Sinh: Ân sư niệm chân ngôn xong hướng về phương bắc phất tay một cái, Huyền Thiên Thượng Đế quả nhiên từ trên trời giáng xuống, toàn thân uy dũng, nhìn thấy phải kinh sợ.

Huyền Thiên Thượng Đế: Cám ơn Phật Sống Tế Công đã mời ta xuống.

Tế Phật: Xin ngài thu hồi mãng xà về làm kẻ hầu để tránh di hại cho cõi nhân gian.

Huyền Thiên Thượng Đế: Ta độ về Bắc Cực trị tội, sau đó sẽ sung vào quân đội làm lính hầu.

Tế Phật: Nơi nầy đã dẹp yên, thầy trò mình tới chốn khác.

Dưỡng Sinh: Xin tuân lệnh, thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Cảm hứng dâng tràn, ta đặc biệt ngâm một bài thơ:

Vị độ thế nhân nhật đa mang
Vân du tam giới tạo từ hàng
Loạn môn phổ chủng bổ đề thụ
Thánh đức hân thành tuyên Phật tràng.

Sớm tối cứu đời bận chẳng ngủng
Thuyền từ tạo dựng khắp muôn trùng
Bồ đề cửa pháp mang trồng khắp
Thánh Đức Đường nay chọn đạo tràng.

(Trong lúc ngâm thơ, bất giác đã tới trấn Bắc Cảng...)

Dường Sinh: Tới đây đột nhiên nghe tiếng gà gáy, xin hỏi ân sư là gà thường gáy sáng, cớ sao gà ở chốn này lại gáy tối?

Tế Phật: Tất nhiên có nguyên do của nó, phải phỏng vấn mới rõ. Con gà này là gà của nhà họ Lâm nuôi, hãy tiến lại gần chuồng gà.

Dường Sinh: Đằng sau nhà có một chuồng gà, nuôi khoảng chừng mười con gà. Thưa ân sư, đêm tối lần tới chuồng gà nhà người ta, con sợ rằng người ta la lên là mình tới ăn cắp gà của họ thì thật là thê thảm lắm.

Tế Phật: Con quên là mình tới đây bằng thân pháp chứ đâu phải bằng thân thịt mà họ có thể nhìn thấy mình, con chớ bận tâm

Dường Sinh: Gà trống gáy thêm, thật là lạ lùng, tiếng gáy nghe đau khổ hết sức, giống như kêu cứu vậy.

Tế Phật: Lúc ở trong núi con uống thuốc thông linh, hơi thuốc còn mạnh cho nên con hiểu nổi tiếng gà gáy, đúng là gà muốn được cứu mạng. Để thầy điểm hóa trước, rồi con phỏng vấn sau. "Gà trống, gà trống ơi! tại sao người lại gáy đêm? Có phải tại tâm phiền ý loạn, đau đớn chịu chẳng nổi phải không? Ai biểu mi kiếp trước lắm lời, mở miệng ra là chửi bới, tự cho là đắc ý, ăn của người lại vong ân bội nghĩa, nên kiếp này làm gà tiếng gáy nghe đau đớn, bữa nay ta tới đây đặc biệt độ mi, hãy thuật lại rõ quá khứ."

Dưỡng Sinh: Gà trống nghe ấn sư thuyết pháp xong liền ngửng gáy, lại còn cúi đầu giống như giác ngộ.

Tế Phật: Dưỡng Sinh, con hãy phỏng vấn gà đi.

Dưỡng Sinh: Xin hỏi gà trống, cớ sao lại bị chuyển kiếp đầu thai làm gà?

Gà Trống: A Di Đà Phật, tội lỗi quá, tội lỗi quá, kiếp trước tôi là một kẻ xuất gia, người đời kêu tôi là pháp sư...., ..., đọc nhiều sách, giảng đạo, thuyết pháp, viết sách phê bình tôn giáo khác cho là thuyết của mình đúng hơn cả, nên lời lẽ lý luận hăng say, bác bỏ mọi thuyết của các tôn giáo khác, dạy mọi người là không tin thì chờ thờ lạy, cho hình thức cơ bút là tà ma qủi quái, chỉ có đạo của mình là chính đạo mà thôi. Tuy suốt đời tu hành, niệm Phật, chỉ vì gươm bút quá bén nhọn, sát khí đằng đằng nên đã phạm vào giới thứ nhất của nhà Phật là giới sát. Sau khi chết mới rõ là pháp Phật bao trùm tất cả, không hề quan niệm người khác mình là ma, tôn giáo không giống mình là qủi, cho nên về sau hối chẳng kịp. Thấy nhiều vị cao tăng đại đức hàm dưỡng thâm sâu, quí ngài đều "tự giác điều sái quấy của chính mình" cũng không còn kịp, lấy thì giờ đâu để phê bình cái sai của kẻ khác. Nhờ vậy mà các ngài đều được độ về nước Phật tây phương, tôi vì sát khí quá nặng cho nên mới bị đọa lạc đầu thai làm kiếp gà, ngày ngày phải lớn tiếng gáy để sám hối, vì thiện căn còn nông, lại được biết đức Tế Phật tạt qua đây nên kêu cứu. Bữa nay đã thuật hết lỗi lầm quá khứ, hy vọng các nhân sĩ thuộc các giáo phái nên lấy tâm quảng đại mà đối xử với các nhân sĩ của tôn giáo bạn. Nếu như phạm tội phỉ báng công kích là xa lìa giáo nghĩa Phật Đà, là chỉ thuyết giảng cái pháp của riêng mình, tương lai nhất định đọa lạc tam ác đạo. Tôi đã thuật xong tiền kiếp của tôi, kính xin đức Tế Phật cứu độ cho.

Tế Phật: Lành thay, đã biết giác ngộ thì có thể cứu được. Kiếp trước phần lớn người được các nhân sĩ đạo khác giúp đỡ nuôi nấng, song lại coi các vị ân nhân đó là ma quỉ, miệng thích nói xằm, kiếp này có cơ hội để người phát huy ưu điểm. Tính Phật bình đẳng, các tôn giáo đều dạy người đời "Chớ làm các điều ác, hãy chăm làm điều thiện." Phải tôn trọng sự bình đẳng, nhất là kẻ xuất gia cần lấy từ bi làm gốc, đối với một con kiến còn muốn phóng sinh thì tại sao lại nỡ dùng gươm bút sát phạt tôn giáo khác, làm mất hết tư cách của nhà Phật, mong chư đệ tử chớn cửa thiền suy ngẫm kỹ. Thế giới ngày nay, tôn giáo và học thuật đã bước vào thời kỳ trao đổi qua lại, không còn độc tôn đóng cửa như xưa, cũng sẽ không còn cảnh chỉ mình ta siêu việt, dưới đất trên trời chẳng có ai hơn, phải tích cực giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau nỗ lực phát huy tinh thần tín ngưỡng cứu nhân loại, người biết là sai lầm có thể sửa chữa, chỉ nội trong ba ngày nữa là người thác một cách tự nhiên chủ nhân bỏ xác người không dám ăn thịt, như thế là người được miễn hình phạt dao sắc xẻ thây, chảo dầu chiên thịt, được chuyển kiếp đầu thai làm người, có duyên trở lại cửa Phật tu đạo. Song kiếp tới chẳng thể hành động khua môi múa mỏ gây thành khẩu nghiệp, xuất gia mà tính tình khờ khạo, nói năng ấp ủng, chỉ chăm dọn dẹp chùa chiền, tụng kinh gõ mõ tu hành tránh gây ác nghiệp.

Gà Trống: Xin cảm tạ đức Tế Phật đã độ hóa cho.

Tế Phật: Chúng ta chuẩn bị tới "Cung Triều Thiên" tham bái Thánh Mẫu.

Dưỡng Sinh: Xin tuân lệnh. Thưa, tại sao ân sư lại nghỉ tới việc bái lạy Thánh Mẫu?

Tế Phật: Thánh Mẫu đã cứu quá nhiều người, do đó ta phải tới phỏng vấn mới biết được nhiều hoàn cảnh éo le để chúng sinh học hỏi.

Dưỡng Sinh: Ân sư thực là quá chu đáo, thửa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.....

Tế Phật: Đã tới cung Triều Thiên ở Bắc Cảng, đêm đã về khuya, các thiện nam tín nữ tới chiêm bái đã về hết, chúng ta hãy vào trong lạy chào ra mắt ngài.

Dưỡng Sinh: Con đã tới cung Triều Thiên hai lần, vì thần linh hiển hách, bình thường dân chúng tới lễ bai rất đông, trong cung có nhiều bàn thờ hương khói nghi ngút..... Theo ân sư vào nơi điện, thấy Thánh Mẫu ngồi trên ngai, hai vị tướng quân Thiên Lý Nhãn và Thuận Phong Nhĩ đã tiến lại.

Tướng Quân: (Hai vị tướng quân đồng thanh nói) Hoan nghênh đức Tế Phật cùng thánh bút Dương Thiện Sinh thuộc Thánh Đức Đường tới thăm, xin mời ngồi.

Tế Phật: Cảm tạ hai tướng quân đã trọng đãi.

Dưỡng Sinh: Hai tướng quân tiếp đãi nồng hậu quá, thực cảm kích không ít.

Thiên Lý Nhãn: Thưa, đã nhìn thấy hai vị từ ngoài ngàn dặm, đêm nay hai vị thân hành tới thăm bản cung hết sức hoan nghênh.

Thuận Phong Nhĩ: Thưa, đã nghe thấy tiếng cười gió đề mây của hai vị từ ngoài ngàn dặm, rất hoan nghinh được thấy hai vị tới thăm.

Dưỡng Sinh: Phép thần thông của hai ngài quả là cao siêu.

Tế Phật: Đức Thánh Mẫu chính là Quan Thế Âm Bồ Tát, sở dĩ hai bên có hai tướng quân Thiên Lý Nhãn cùng Thuận Phong Nhĩ chầu hầu là để nghe tiếng kêu cứu cùng nhìn cảnh khổ đau của cõi đời.

Dưỡng Sinh: À thì ra là nhù vậy. Kính thưa

Thánh Mẫu, đệ tử là Thánh Bút Dưỡng Thiện Sinh thuộc Thánh Đức Đường ở Đài Trung, bữa nay theo bóng ân sư Tế Phật tới qui cung tham bái đức Thánh Mẫu.

Thánh Mẫu: Miễn lễ. Hoan nghênh Tế Phật cùng Dưỡng Sinh tới thăm bản cung.

Tế Phật: Thưa hai thầy trò phụng chỉ trước tác sách Luân Hồi Du Ký, mặc dù được biết qui cung thiện nam tín nữ tới chiêm bái rất đông, song để cải thiện thêm tập tục tín ngưỡng dân gian, kính xin Thánh Mẫu ban lời vàng ngọc chỉ giáo cho.

Thánh Mẫu: Các thiện nam tín nữ khắp nơi đổ về bản cung lễ bái thật là đông, chứng tỏ đời sống của dân chúng ở tỉnh này được tự do cũng no ấm, nên mới được thảnh thơi, tới các đình đền chùa chiền lễ bái, và lễ vật chỉ có hương hoa, không có rượu thịt. Hình thức sinh hoạt tín ngưỡng này rất bổ ích cho thân tâm, thanh điển được thanh tịnh, đã hợp vệ sinh lại không lãng phí, kính thần trọng Phật phải biết ngừng việc sát sinh, chỉ dâng hương hoa bông trái không những tiết kiệm được tiền bạc phải đổ mồ hôi mới có, mà còn được thần thánh dễ dàng chứng giám cho. Ngoài ra phải lưu ý câu: *"Thánh Mẫu ăn chay, xin đừng sát sinh cúng đồ mặn."* treo trên tường rất hợp ý cũng tiêu biểu nhất cho tấm lòng trong của Thánh Mẫu. Dưỡng Sinh hãy lấy một bản "Trần Tình Văn" đem về in vào trong sách Luân Hồi Du Ký hầu giúp đám gia súc khỏi thác oan vì phải làm vật tế thần.

Dưỡng Sinh: Cảm tạ Thánh Mẫu đã ân ban lời chỉ dạy vô cùng qui báu, chắc chắn sách Luân Hồi Du Ký sẽ có được nhiều luồng hào quang sáng chói.

THƯ TRẦN TÌNH VỀ LOÀI THÚ

Thánh Mẫu ăn chay xin chớ cúng mặn

Thánh Mẫu sinh quán ở lăng Mi Châu huyện Bồ Điền tỉnh Phúc Kiến vào đời Tống, họ Lâm tên húy Mặc Nương, ăn chay trường, dốc tâm tu hành từ bé, về sau công quả viên mãn, phụng ngọc chiếu siêu thăng, vì thành đạo nên được phong là Thánh Mẫu cõi trời. Ngài thường hiển hóa một cách uy linh để cứu độ dân chài mỗi khi họ gặp nạn ngoài khơi, do đó được toàn dân duyên hải thuộc vùng Đông Nam Trung Quốc và Việt Nam sùng bái. Ngài đại từ bi, có cầu là có ứng, ẩn hiện dị kỳ, không thấy hiền lộ mà vẫn ứng nghiệm, được dân gian lưu truyền bao thế kỷ, đền thờ được xây cất khắp nơi, dân đánh cá đều kính trọng ngài, phong ngài là thần biển.

Ít năm gần đây kinh tế Đài Loan phát triển mau lẹ, nhân dân phú cường, tuy đời sống văn minh khoa học vật chất tiến bộ vượt bực, song tất cả các giới sĩ, nông, công, thương đều thờ ngài. Nhờ phương tiện giao thông tiện lợi, hàng năm các thiện nam tín nữ từ khắp nơi đổ xô về những nơi có đền thờ ngài để chiêm bái đông như nước chảy, nhất là trước và sau ngày thánh đản 23 tháng 3 âm lịch, chung quanh đền ngài ngựa xe đông nghẹt, mọi lòng nao nức lạ thường. Song sự kính thờ Thánh Mẫu của mọi người lại có sự sai lầm lớn lao là vì từ bé ngài đã phát nguyện trì trai giữ giới ăn trường chay, mà ngày nay các thiện nam tín nữ lại dâng cúng ngài đồ mặn, thịt cá tanh tưởi. Thánh Mẫu là bậc linh tri linh giác, không những chẳng chấp nhận, mà còn đau lòng sa lệ thường xót những con vật bị giết để cúng dường ngài, đó là nguyên nhân chính khiến mọi người phải vứt bỏ tập tục cúng mặn hủ lậu đó đi, chỉ nên dâng cúng Thánh Mẫu các thứ lễ vật chay tịnh mà thôi.

Thánh Mẫu từ bi chính trực, sở dĩ ngài hiển hóa cứu đời là muốn chúng sinh thoát khỏi vòng nguy khốn khổ hải, không hề mong chúng sinh cúng bái

ngài. Ngày nay chúng sinh muốn bày tỏ tấm lòng sùng bái thì nên trì trai tu thân, hành thiện lập đức, giúp đỡ kẻ khó, tạo phúc cho xã hội, hẳn là hợp ý ngài hơn cả. Các thiện nam tín nữ mỗi khi tưởng niệm công ơn vĩ đại của Thánh Mẫu hoặc muốn cầu khẩn điều gì thì chỉ cần trai giới, tắm rửa sạch sẽ, thanh tịnh thân tâm, tư thế cung kính trang nghiêm, tới đền ngài vái lạy cùng dâng hoa hương cũng đủ bày tỏ tấm lòng thành kính của mình rồi, chẳng cần phải sát sinh để lấy thịt làm đồ mặn cúng dường.

Thánh Mẫu là bậc đại giác, thần thông trí minh, kể công đức ngài ban phước quả, còn như muốn tạ ơn ngài thì chỉ nên gắng làm nhiều việc thiện, tu nhân tích đức hẳn là Thánh Mẫu hài lòng, chẳng cần phải đốt giấy vàng giấy bạc tốn tiền vô ích. Tường truyền thuở Thánh Mẫu còn tại thế, ngài là người con rất hiếu thảo với cha mẹ, ngày mẹ gặp nạn ngài tụng kinh lễ Phật để cầu cho cha mẹ được bình an trường thọ. Ngày nay mỗi khi làm lễ mừng tuổi thọ cho cha mẹ, người đời lại giết gia súc làm cỗ mặn bày đầy bàn cúng lạy thì thực là hành động ngược lại hẳn ý Thánh Mẫu, cũng chỉ tại không biết nên làm vậy, lòng thương xót chúng sinh của Thánh Mẫu bao la, tuy không quở phạt song lòng ngài hẳn là buồn lắm.

Khổ thay! trời muốn nói mà không mở miệng, thần muốn bàn mà chẳng nên lời, có ai biết được rằng buổi lễ Thánh Mẫu chiều qua, khi ngài nhìn thấy các chúng sinh không biết hành thiện tu thân, chỉ biết gian xảo cướp bóc, chẳng biết tích đức tạo phúc, chỉ lo cầu thần bói toán, chạy đôn chạy đáo, không độ một đời chịu khổ muôn đời luân hồi mãi mãi. Thánh Mẫu nhìn cảnh tượng này lòng đau xót vô biên, ngài thấy mình được sống đời thiện lành, trong khi chúng sinh phải chịu hoạn nạn tai ương, không giải nổi nghiệp quả báo ứng, dùng xác chết thú vật dâng cúng thần thánh để cầu phúc thọ lợi lộc, có lúc ngài đã nhỏ lệ xót thương. Vậy thời nếu như ai còn có lòng tôn kính Thánh Mẫu thì hãy

sống hợp lòng trời để phát huy đức hiếu sinh, hành pháp thánh từ bi cứu thế đền ơn tiên Phật, lo làm việc thiện, lấy thân hành thiện, không sát sinh, trộm cướp, gian dâm, cần phải gần người thiện, đi đường thiện, làm việc thiện. Lấy tâm hành thiện, không tham sân si, kính trọng trời đất, thần linh, cha mẹ, người hiền. Miệng nói điều thiện, không ác khẩu, hai lưỡi, nói càn nói bậy, chỉ bàn điều lành giảng đạo lý, khuyên người hành thiện tu thân, tích âm đức, cho gạo tặng áo quan, sửa cầu cống đường sá, lợp chùa, miếu, sửa sang tượng, ấn tống kinh sách, bỏ tiền không tiếc, bỏ sức không mệt, chẳng cầu đền ơn, chẳng cần người biết, trọn đời hành thiện mà vẫn cảm thấy còn thiếu bổn phận. Khi lễ bái chỉ dâng hương hoa, trái cây.v..v..còn như muốn làm cỗ cúng thì phải cúng cỗ chay, tuyệt đối không sát sinh. Thực hành được như vậy thì dầu không cầu xin trời Phật cũng ban ân phước, Thánh Mẫu cũng phù hộ độ trì.

Nếu như có lòng thành
Xin đáng lễ cúng chay.

Có chủ nhân nào lại đi mời một thực khách ăn chay trường tới nhà, rồi dọn đồ mặn thịt cá mời khách ăn mà khách dám ăn không? Và làm như vậy chủ nhân có còn là người biết giữ phép lịch sự xã giao không?

Cửa đạo cũng thế, chúng ta đều rõ Thánh Mẫu ăn chay mà lại cúng dường đồ mặn thịt cá thì thử hỏi ngài có nhận không? Có nhiều người nghĩ rằng thần tướng, thần binh của Thánh Mẫu ăn mặn thì họ cúng mặn, nhưng thử hỏi khi lễ chúng ta niệm Thánh Mẫu hay niệm chư thần? Vả lại nếu đã là thần linh ắt hẳn đều chê đồ mặn. Những thần linh chính trực đều muốn các thiện nam tín nữ trì trai giới sát để đền đáp đức hiếu sinh của trời đất. Việc ăn chay của Thánh Mẫu là tấm gương sáng cho các đồ đệ cùng bộ thuộc của ngài noi theo, nếu không sẽ chẳng còn xứng đáng gần ngài để thọ hưởng phước lộc của ngài ban phát.

Do đó, nếu đã thành tâm chỉ xin dâng cúng đồ chay mới được trời ngó tới, được thánh thần phò trợ.

Quẻ không chứng vì lễ vật không xứng.

Khoảng hai năm trước đây có nghe nói gia đình họ Hoàng, gia đạo yên ấm, tổ đức thơm danh, hai người con dâu đều trì trai giữ giới thờ Phật, vì trong nhà còn nhiều người ăn mặn, ngày lễ Thánh Mẫu năm ấy, hai người con dâu nhà họ Hoàng liền đem đồ mặn tới cung Thiên Hậu ở Lộc Cảng lễ. Theo thói quen họ gieo quẻ để hỏi xem lễ vật có làm vừa lòng Thánh Mẫu không? thì quả nhiên quẻ gieo nhiều lần không chứng, chẳng phải ít giấy vàng giấy bạc, quên mang rượu, thiếu gà hấp ngon, nhìn lại lễ vật quả không thiếu một món gì, tìm hiểu mãi cũng chẳng hiểu nguyên do, chính lúc nổi nghi hoặc không giải nổi , hốt nhiên linh cỏ lay động, liền hỏi Thánh Mẫu: "Thưa có phải tại tín nữ ăn chay mà lại dâng cúng Thánh Mẫu lễ mặn phải không? Nếu đúng vậy kính xin chứng quẻ cho." Hỏi xong, gieo quẻ được chứng ngay lập tức.

Tín nữ trong lòng vui khôn siết liền hứa với Thánh Mẫu là từ nay về sau, hàng năm tới ngày kỵ niệm Thánh Mẫu sẽ chỉ dùng hường hoa trái cây dâng cúng. Bởi vậy đã từ hai năm nay, mỗi kỳ lễ Thánh Mẫu hai người con dâu nhà họ Hoàng chỉ mang đồ chay tới đền ngài mà thôi.

Đầu heo gà vịt cá mú bày đầy bàn
Thần linh chỉ giáng chốn cúng đồ chay

Ở Chương Hóa có gia đình họ Tăng, từ ông bà cha mẹ đến con cháu, ba đời đều ăn chay, sống hòa thuận, phước thiện lòa trời. Có một bữa, nhằm ngày thánh lễ mùa thu, một số thiện nam tín nữ tới đền mang theo lễ vật thịt cá bày đầy bàn. Cuối cùng tới lượt Tăng Thái Thái, vì trong nhà trì trai giữ giới để tu nên chỉ có chút đồ chay làm bằng đậu, vì các bàn bày đầy lễ vật không còn chỗ trống, nên

phải để đỡ ở góc bàn, Tăng Thái Thái lại thấy các người khác mang lễ vật đầu heo, gà hấp, vịt quay còn mình thì chỉ có chút đồ chay, trong lòng cảm thấy vô cùng ấy náy. Nhưng sau đó, khi thần linh giáng lâm thì ngài lại chỉ thích đồ chay.

Do đó, thần linh luôn luôn khuyên người giới sát, chỉ muốn chúng sinh cúng dường lễ vật chay tịnh, vì cõi trời thanh khiết mà đồ mặn cá thịt thì ô trược tanh tưởi.

Tế Phật: Thiên Trần Tình Văn này thật là kỳ diệu, chúng sinh xem xong chắc chắn sẽ cảm xúc và giác ngộ, khi lễ thần bái Phật sẽ không còn sát sinh như trước nữa. Bữa nay tạm ngưng việc viết sách ở đây, Dường Sinh chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dường Sinh: Cảm tạ sử chỉ giáo của Thánh Mẫu đệ tử xin cáo từ.

Thánh Mẫu: Các Tướng Quân hãy đánh trống khua chiêng đưa tiễn.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dường Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

HỒI MƯỜI CHÍN

QUAN ÂM CỨU KHỔ DỰNG NHIỀU TÒA SEN ĐÁ NHÂN LOẠI LÀM LÀNH GIỚI SÁT LO PHÓNG SINH

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 8 tháng 12 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

Độ thế vô từ thế lộ ngoan
Đăng cao vọng viễn tục tình san
Du thư tự tự ngưng cam lộ
Đức trạch kham dung Tu Di Sơn.

Thu viên vạn loại phản tây thiên
Lão Mẫu từ bi nhẫn dục xuyên
Sức Đạo Luân Hồi thành bảo giám
Lưu truyền cảnh thế nhất giai thiên.

Dịch

Chẳng ngại gian nan quyết cứu đời
Lên cao nhìn rộng chỉ ta thôi
Mỗi trang du ký nhuần sương ngọt
Ân đức cao sâu sánh bể trời.

Muôn giống thâu trôn trở lại trời
Từ bi Lão Mẫu mắt trông vời
Luân Hồi Du Ký thành gương sáng
Truyền tụng nhân gian sửa trị đời.

Tế Phật: Người ta sống ở trên đời đáng lý phải tuân theo đạo làm người của thánh hiền răn dạy, song không hiểu tại sao xã hội lại có rất nhiều kẻ ngang ngược không chịu nghe lời, bỏ đạo làm người là phản bội thiên lý, mà thiên lý tức lương tâm, nhân đạo tức thiên đạo. Do đó, kẻ muốn tu thiên đạo trước hết phải tu nhân đạo, Tam Tào phổ độ rất chú trọng đạo lớn "ngũ luân" tức năm giềng mối quan hệ giữa vua tôi, cha con, chồng vợ, anh em, bạn bè. Bởi vì lòng người băng hoại, thế đạo xa rời, chính khí trời đất tan biến, trời cao muốn cứu độ các nguyên linh nên mới ẩn bạn đạo lớn, cho nên những kẻ tu đạo lớn trước hết phải bắt đầu tu từ nhân đạo, vì cái lớn tức người đạt cái một, nên nhân đạo là đại đạo. Trời là sự hợp hôn của đạo lớn, đạo lớn đạt cái một gọi là thiên đạo, vậy thiên đạo là gì? Phải chăng là giữ được

cái bản tính, lương tâm trong lành. Đức Khổng Tử chuyên giảng về đạo làm người, hết sức chú trọng tới tam cương, tức mối liên hệ giữa vua tôi, cha con, chồng vợ, cùng ngũ thường tức năm điều giới cấm, mọi người phải giữ là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, tin dầu chết cũng không bỏ. Những kẻ tu đạo ngày nay phần lớn đều là cư sĩ tại gia, đương nhiên phải tu tròn nhân đạo, có hiếu thảo với cha mẹ, vợ chồng hòa hợp, anh em hòa thuận, bằng hữu tín nghĩa, nói lời thiện lành, làm việc thiện lành thực hành được những đức tính đó trong hoàn cảnh đó, tự nhiên gây dựng nổi cho mình tư cách vẹn toàn, dễ dàng tu thành tiên thành Phật; vì tại thế gian đã là người đạt tiêu chuẩn hoàn toàn, thì cõi thiên đường cực lạc đương nhiên dành sẵn chỗ ngồi cho mình. Sau khi rũ bỏ xác phàm, được phiêu diêu cõi trời, đó là một loại pháp môn tự nhiên thành tựu. Dường Sinh chuẩn bị lên đài sen, bữa nay chúng ta phỏng vấn đức Phật Nam Hải.

Dường Sinh: Được thăm lại rừng trúc tía đệ tử trong lòng sung sướng vô biên.

Tế Phật: ..... Đã tới rừng trúc tía, đức Quan Thế Âm đang ngồi trên sen vàng, thấy thầy trò mình tới, vẻ mặt vui tươi, miệng mỉm cười.

Dường Sinh: Thưa, trước đây khi thầy cùng con viết sách Thiên Đường Du Ký từng đến chốn này bái yết bồ tát, bữa nay may mắn được thăm lại rừng trúc tía thuộc cõi tây phương, lòng cảm thấy hân hoan. Trúc tía vốn tươi thắm lại càng tươi thắm hơn, nước chảy mây trời man mác, không khí thanh nhẹ lạ kỳ. Trúc thắm bên cạnh bồ tát Quan Âm có chim xanh đậu, miệng ngậm chuỗi ngọc Phật ban thực là kỳ diệu.

Tế Phật: Chúng ta trước hết hãy làm lễ ra mắt Bồ Tát.

Dường Sinh: Thưa tuân lệnh, đệ tử xin lạy chào ra mắt Nam Hải Bồ Tát.

Quan Thế Âm Bồ Tát: Tế Phật cùng Dường Sinh hãy đứng lên. Hai vị đã trải bao khổ cực gian lao mới viết xong hai cuốn Du Ký Thiên Đăng và Địa Ngục, nay lại phụng chỉ trước tác sách Luân Hồi Du Ký phước ân trải khắp mọi loài cầm thú. Hẳn là phải cơ nhân duyên vô thượng thì sứ mệnh vô cực mới được trao tận tay hai vị, bữa nay tới đây, lòng ta vui mừng khôn xiết. Thiện Tài Long Nữ đâu, hãy mau dâng trà cam lộ mời hai vị quí khách.

Thiện Tài Long Nữ: Xin tuân lệnh.....kính dâng hai chén nước trà cam lộ

Dường Sinh: Ân sư ngồi trên ghế đá sen xanh bên hồ sen, có cảm tưởng rất lạ lùng mới mẻ, chẳng rõ những thứ đó làm bằng gì.

Tế Phật: Bồ Tát ngồi trên hoa sen, đó là hoa sen nước có tên là Thuỷ Liên Hoa còn thầy trò mình hiện cũng đang ngồi trên hoa sen nhưng là hoa sen đất, được gọi là Thạch Liên Hoa.

Dường Sinh: Hoa sen mọc trong nước con có nghe qua, còn hoa sen trồng trên đất lần đầu tiên con mới thấy. Tại sao lần trước tới thăm con không gặp cảnh lạ lùng này?

Tế Phật: Kỳ trước đáp thuyền pháp đi trên biển, bữa nay đi trên đất không dùng thuyền pháp nên khác nhau.

Dường Sinh: Thưa như vậy nghĩa là sao?

Bồ Tát: Lành thay. Thấy hai vị luận đạo, ta cũng nhân cơ hội bàn rộng thêm để vấn đề được sáng tỏ hơn. Hoa sen mọc trong nước, nếu như không có bùn nhỏ nuôi dưỡng, hẳn là hoa không tinh khiết. Do đó người tu đạo, nếu như cứ sống ở một hoàn cảnh bình thường, ăn ở đi lại nằm ngồi không lo không phiền thì hoàn cảnh đó không thể có được môi trường tốt, chẳng thể sinh nổi bông hoa diệm lệ. Người ta nếu như suốt đời không gặp nghịch cảnh éo

le, thì dầu có thành công đi nữa cũng chỉ là việc bình thường vì người ta như quả bóng da, da thịt bao bọc xác thân, còn trong rỗng rang đầy ắp khí, trái bóng da này để trên đất đứng yên bất động, thì chỉ là trái banh chết, song nếu ném trên đất hắn là lăn qua lăn lại đó chỉ là trái bóng bình thường. Còn nếu là bóng nẩy, dùng sức thảy mạnh xuống đất, sẽ thấy đất không động đậy, còn bóng nảy cao khỏi đầu người, nếu có ai bất mãn với mình thì mình chớ cạn tàu ráo máng tuyệt tình với họ, mà hãy chừa cho họ một lối thoát, còn không, hại người mà thành hại mình. Những kẻ thành công trên đời đều gặp khó khăn nguy khốn rồi sau mới đạt nổi mục đích. Hoa sen không nhờ bùn chẳng có được nhụy thơm, cánh mướt, hoa sen mọc dưới nước tới khi nước cạn, thì ao sen há chẳng biến thành vườn sen sao? Có nước gọi là bùn nhơ, không nước trở nên đất sạch, bởi vậy mà Dưỡng Sinh lúc này mới thấy hoa sen trên đất lành, vì thân hóa cứng cho nên gọi là sen đá, cớ như vậy mới giúp chúng sinh phương tiện đài sen để tu đạo.

Dưỡng Sinh: Thưa tại sao không giúp chúng sinh tọa thủy liên đài (đài sen nước) mà lại chỉ cho họ ngồi tòa thạch liên đài mà thôi?

Bồ Tát: Hiện tại là lúc cứu độ chúng sinh giữa thời mạt pháp, mọi người đều học Phật tu đạo tại gia, nửa thánh nửa phàm, ít có gối thiền để ngồi, hằng ngày phải ngồi trên ghế gỗ, nên phải giúp phương tiện để các cư sĩ tại gia tu đạo, trên đất cũng có thể thành Phật, cho nên ở cõi tây phương cực lạc, thạch liên hoa bừng nở khắp mọi nơi.

Dưỡng Sinh: Bồ tát đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, muốn chúng sinh có phương tiện tu đạo nên đã tận tâm, tận lực ban thạch liên đài để tất cả mọi chúng sinh tùy nghi sử dụng, đệ tử xin thay mặt người đời tạ ơn Bồ Tát.

Tế Phật: Ha ha, trời cao vốn từ bi vô lượng, chỉ mong chúng sinh tại thế gian "Ngồi trên ghế

được ngay ngắn, tu trong tâm được tốt lành" *(Mộc kỷ thường tọa đắc chính, tâm địa thường tu đắc hảo)* "Trần thổ" hóa thành "tịnh địa" "ghế tục" tức là "đài sen" cõi tây phương cực lạc mọi người đều được dự phần.

Dưỡng Sinh: Thưa, như vậy thì tất cả chúng sinh đều có thể thành Phật được hay sao?

Bồ Tát: Đúng vậy, chúng sinh đuổi gầm trời thành Phật thì những chỗ ngồi mới được sửa sang ngay ngắn, những con tim mới được gột rửa trong lành. Đã có được cơ duyên may mắn, chúng sinh khỏi cần vượt biển trèo non, ngàn dặm xa xôi tìm kiếm minh sư cầu chỉ dạy, tiên Phật hóa thân đến tận nhà ban pháp hóa độ, chỉ mong mọi người nương theo đường đạo tu tâm sửa tính, hành vi đoan chính, trong nhà ngoài cửa, trong tâm ngoài thân dọn dẹp lau chùi sạch sẽ rồi mới có thể ngồi trên đất và nằm trên cỏ, trần gian biến thành thiên đàng cõi tiên, cõi phật.

Dưỡng Sinh: Thưa, tại sao những chiếc ghế đá sen kia hào quang lại tỏa chiếu sáng ngời, cũng hiện rõ họ tên của người? Đệ tử thấy có cả phương danh của một bạn đạo Thánh Đức Đường.

Bồ Tát: Lành thay những đệ tử của Thánh Đức Đường thiện căn đều thâm hậu, chăm chỉ nghiên cứu kinh điển, đại đạo chân tu lập công, lập đức lớn lao, trong ngoài như một, nhẫn nhục tinh tiến, do đó cõi tây phương cực lạc đã chiếu theo công đức của họ mà an bài quả vị đài sen. Những đài sen lớn nhỏ kia còn tùy tâm tùy công đức của mỗi người mà thay đổi, cho nên nói: "Muốn có chỗ ở cõi trời, phải tu đức ở cõi người" *(Dục cầu thiên thượng vị, tu bồi thế gian đức)* Thế mới hay: "việc do người làm" *(Sự tại nhân vi)*

Dưỡng Sinh: Trúc biếc bên cạnh chỗ ngồi của Bồ Tát tại sao lại có chim xanh đậu, miệng ngậm vòng ngọc Phật, vừa hót líu lo, vừa lần chuyển xâu

chuỗi, chẳng khác nào người đời niệm Phật lần tràng hạt vậy, quả là thích thú, song chẳng rõ chim nói điều chi?

Bồ Tát: Lành thay, con chim xanh này là chim thần, còn gọi là chim loan, miệng vừa lần xâu chuỗi vừa niệm phật, điều đó chứng tỏ rằng loài chim cũng có con siêu thoát. Còn người đời ai ai cũng có miệng có tay song lại chẳng niệm phật, chẳng lần tràng hạt, miệng họ toàn dành để nói điều gian xảo, trá ngụy, ác độc quả là thua kém loài chim, vì chim biết nói tiếng êm dịu nhẹ nhàng nghe đã vui tai lại còn tiêu sầu giải muộn, diệt trừ hỏa khí. Chim thiêng trong rừng trúc biếc, tâm trí đã nương theo pháp nên miệng không ngớt niệm danh hiệu Phật và đã đạt thành chính quả, còn người đời há lại không mau mau tu tâm sửa miệng sao? Rừng trúc biếc là một cảnh tiên thánh tự nhiên ở bên ngoài chốn phàm trần, màu trúc biếc hòa nhập màu trời, thảm cỏ xanh êm như nệm, dòng nước trôi man mác, sống một ngày trên đó bằng cả năm hạnh phúc dưới trần. Đài sen đá, thảm cỏ xanh nằm ngồi êm ái thảnh thơi, đã vì chúng sinh chuẩn bị chỗ ngồi đệ nhứt hạng như vậy, mong tất cả người đời hãy bước lên thuyền pháp.

Dưỡng Sinh: Thiện căn của chim loan quả thực sâu dày. Thưa Quan Thế Âm Bồ Tát, sách Luân Hồi Du Ký sắp hoàn thành, Bồ Tát phát nguyện rằng "Không cứu độ hết chúng sinh, thề không thành Phật" và còn dạy rằng "Cầm thú để tu, người đời khó độ". Từ muôn ngàn kiếp trước tới giờ chúng sinh oan nghiệp trùng trùng, xuống trắng chất thành non, có kẻ muốn tu đạo thiện lành, song vì thân thể lắm bệnh hoạn gia đình xào xáo, con cháu ngược ngạo, nghịch cảnh không dứt, khiến kẻ tu đạo tâm cơ thừa mà sức chẳng đủ, Bồ Tát đã nguyện cứu độ hết chúng sinh, vậy xin ngài chỉ giáo cho ngả đường đi tới đích, hầu giúp mọi người thân tâm thường an lạc, vạn sự như ý, mới có thể chuyên chú tu đạo để tinh linh mau có ngày thành phật.

Bồ Tát: Ta tuy phát nguyện cứu độ chúng sinh song chúng sinh si mê chưa thể diệt dục tu tâm sửa tính nên càng lúc càng đắm chìm sâu thêm, biển khổ lại mênh mông, trôi dạt không biết đâu là bờ bến nên chưa thành Phật, có thể nói: "Phật chẳng thể độ người, mà người phải tự độ mình" Bữa nay tạm mượn một chuồng sách Luân Hồi Du Ký để trình bày "cái đạo chúng sinh tự độ mình thành phật" Từ ngàn xưa tới nay, chúng sinh trên đời thường cá lớn nuốt cá bé, người giết chóc người, người tàn sát thú để ăn thịt uống máu, nên tính linh của người và thú lẫn lộn, khiến thân tâm người càng ngày càng biến đổi. Vì trong cơ thể người có máu thịt các loài cầm thú, huyết khí của người và thú không thể điều hòa, tự nhiên sinh bệnh tật. Cho nên những kẻ ăn thịt, tính linh họ và thú dễ bị hỗn độn, ảnh hưởng tới tâm tính người, khiến lòng người đời nay không bằng người đời trước, khắp nơi thấy toàn hiện tượng mặt người dạ thú. Nhất là con người sống ở xã hội văn minh, lại càng có nhiều hành vi dã man hơn đâu hết, đã từ lâu con người xâm phạm lãnh vực đời sống loài vật, làm tổn hại sinh linh chúng quá nhiều, cho nên mối tương quan của đạo sống giữa người và vật không còn tốt lành đẹp đẽ, tính linh của người bị ảnh hưởng nghiệp lực hạ cấp đọa lạc vô cùng, ngày đạt đạo thành phật quá xa. Bởi vậy người muốn thành đạo phải đoạn tuyệt ác nghiệp với loài vật, cử ăn mặn, giới sát sanh, chỉ lo phóng sinh để hoàn thành nhân tính thanh tịnh, lo thực hiện trách nhiệm giúp đỡ loài vật thành đạo, tự nhiên ngày càng gần Phật.

Dưỡng Sinh: Kính mong Bồ Tát giảng dạy rõ thêm về phương pháp giới sát, ăn chay, phóng sinh cũng giúp đở loài vật thành đạo để chúng sinh theo đó mà tuân hành.

Bồ Tát: Được, ta sẽ thuyết minh từng điểm một như sau:

1/ Giới sát: Tất cả động vật đều có linh tính có máu lệ, có khổ đau, có cảm tình, căn cứ theo tinh

thần từ bi bác ái thì không nên giết hại chúng. Mạnh Tử nói: "Người quân tử tránh xa bếp núc." *(Quân tử viễn bào trù.)* tức là không nên sát hại, không nên nhìn sự chết chóc, nhân loại đã có lòng yêu mến bảo vệ loài vật, thì giữa người và người tự nhiên không còn hành vi tị hiềm chém giết, do đó sự giới sát động vật là nền tảng bồi dưỡng đức nhân của người quân tử.

2/ Giới thực: Ngoài việc giới sát ra còn phải cử ăn mặn, bởi vì có ăn chay mới tự giúp mình bớt sát sinh, cũng tiến tới ngưng hẳn sát sinh, ngũ cốc rau trái rất tốt đối với cơ thể con người. Vì các loài gia súc không tắm rửa, thân xác đỏ dáy đầy vi trùng, ăn thịt chúng dễ mắc các chứng bệnh ngặt nghèo, thầy thuốc bơ tay, cuối cùng chịu thác. Vả lại ăn xác thú dễ bị hồn thú nhập vào mình, khiến tinh thần bất an, cơ thể bệnh hoạn. Mong người đời bỏ ăn mặn chỉ ăn chay, càng giảm thiểu sự ăn uống bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Không còn cảnh cá lớn nuốt cá bé, thì lòng người cũng hết còn tham ô xảo trá, chiếm đoạt.

3/ Phóng sinh: Thực hành được giới sát ăn chay xong cũng chưa đủ mà còn lo phóng sinh loài chim cá khi chúng gặp họa giết chóc, phải nghe theo tiếng gọi của lòng từ bi trắc ẩn mua chúng về phóng sinh, để chúng được sống lại cuộc đời tự do, cứu những con vật sắp bị giết, ơn cứu mạng của chúng đối với mình vô lượng. Có kẻ nói, bọn chúng chuyển kiếp đầu thai làm loài thú là vì kiếp trước nghiệp quá nặng nên giết chúng cũng phải, quan niệm như vậy là sai, bởi người có lòng nhân bao giờ cũng sẵn sàng tha thứ những lỗi lầm của kẻ khác, loài khác hơn nữa ta thấy kiếp này chúng chẳng còn khả năng cũng ý muốn hãm hại một ai. Đã biết lo phóng sinh, cứu sống loài vật, thì khi đối xử với người lượng từ bi cũng tự nhiên mở rộng, sự nhẫn nhục sẽ khuất phục được cá tính không tốt lành.

Sự bàn luận về tính linh thanh tịnh vừa rồi cho

thấy sự quan trọng là phải bồi dưỡng đạo tâm, muốn bồi dưỡng đạo tâm thì phải tu đạo, kiên sát sinh, cử ăn mặn nhứt là phải phóng sinh. Phương thức giúp loài vật thành đạo đề cập tới trong sách Luân Hồi Du Ký chan chứa tình thương yêu đùm bọc, tiếng kêu trầm thống của loài vật càng vang dội xa, càng có cơ hội giúp chúng tạo công chuộc tội. Chúng sinh muốn sạch nghiệp thành phật, phải phát nguyện ấn tống sách Luân Hồi Du Ký để khuyên răn người đời, để người đời được rõ loài vật vốn từ người biến hóa ra, chúng có quyền được sống bình đẳng ngang loài người trên trái đất. Có thực hiện được lẽ công bằng này mới trừ sạch được bạo lực cùng giết chóc, biến thế giới ta bà thành nước phật hoa sen, người và vật chung hưởng thái hòa, là bầu bạn với nhau, vật giúp người làm việc, cùng được sống bình an, cõi trần là cõi tiên, có như vậy nguyện ước cứu độ tất cả chúng sinh của ta mới chóng hoàn thành.

Tế Phật: Lời dạy của Bồ Tát quả là những tiếng chuông từ bi hỉ xả vọng về từ cõi phật xa xôi.

Bồ Tát: Cũng may các đệ tử của cửa phật hiện nay đang hô hào giới sát, chúng sinh mỗi lúc một đông, bài văn Giới Sát của đạo sư Liên Trì giúp ích rất nhiều cho chúng sinh, Lý Viên Tịnh một đệ tử của phật qua bài Hộ Sinh Thống Ngôn (Tiếng kêu cứu sống thương đau) đã cảnh tỉnh đời không ít, quả đã có công cải tử hoàn sinh. Dương Sinh hãy chép vào sách Luân Hồi Du Ký để được rộng đường khuyên răn người đời.

HỘ SINH THỐNG NGÔN
(Tiếng kêu cứu sống đau thương)

I/ Đức lớn của trời đất gọi là "cứu sống", ác lớn của người đời gọi là "giết chóc". Hai câu nói của người xưa nhắn lại với người sau nghe thực là thống thiết. Chúng ta đều biết rằng sinh mệnh là cái quí nhất trên đời, sát sinh là sự bi thảm vô

cùng ở cõi thế gian. Chúng ta đọc sách, đọc tới hình phạt thứ năm trong số ba ngàn, thì tội chết là lớn nhất, thế mới biết kẻ gian phạm là kẻ ác tột đỉnh, tội chúng ngập trời, chỉ còn đổi mạng sống mới đền nổi tội mà thôi, ngoài ra không còn cách nào khác. Song ngược lại trường hợp phạm tội sát sinh loài vật vẫn vô hại, vẫn không phải đền mạng, được luật trời bao dung, luật nước không nói tới, khiến con người tha hồ tàn sát dã man để lấy xác ăn, để làm trò chơi vui mắt. Thương ôi! trần gian tội ác ngập tràn, không sớm phát huy công lý, hẳn là còn mãi gia tăng.

Các loài vật ở thế gian tất cả đều có sự sống, từ người đến muôn loài, từ dưới nước bơi lội, trên cạn chạy nhảy, giữa trời bay lượn, tuy thân mình to nhỏ không đều, song tính linh cũng một loại. Hoặc nói khác đi, loài vật tuy không giống hình người song tính vật chẳng khác tính người, loài nào cũng biết yêu sự sống, biết sợ cái chết. Bởi vậy được may mắn làm người thì phải biết xử với vật như xử với người, chớ có thấy vật khác người mà sinh lòng phân biệt. Căn cứ ở điểm này ta thấy rằng cần phải có một nguyên tắc căn bản tối thiểu đối với sinh vật trên trái đất, bởi lẽ tất cả đều hít thở sinh khí của trời đất như nhau thì tuyệt đối không được kỳ thị. Thử nghĩ khi ta nhổ một cọng lông thì toàn thân rúng động, lấy ngải đốt châm vào da thịt toàn thân đau đớn, hẳn rõ rằng một mà là tất cả, tất cả mà chỉ là một, sự sống của muôn loài là sự sống của ta, huyết khí hoàn toàn tương đồng thì đau đớn há chẳng tương quan sao? Người là loài linh thiêng của muôn loài, cho nên tuyệt đối không được ăn thịt các loài. Mới hay trời đất sinh ra một giống thông minh biết quí trọng mạng sống gọi là "người", sinh ra nhiều loại ngu xuẩn khinh rẻ mạng sống gọi là "vật" cùng hưởng sinh khí cùng sống trên đời, cũng như người ta sinh con cả, con thứ và con út, tuy có sự phân biệt cả, thứ, út song cùng chung cốt nhục, cùng chung dòng máu thắm thiết, chỉ vì trí lực của người đủ khống chế đời sống vạn vật, khiến nhiều

kẻ mê lầm nghĩ rằng trời sinh ra vạn vật cốt để cho người giết chóc ăn thịt, hẳn là vô lý chẳng cần bàn cãi. Hổ lang gặp người liền ăn thịt há cũng tin được là trời sinh người để hổ lang ăn thịt chăng? Sự dinh dưỡng của con người có ngũ cốc rau trái quả là đầy đủ, trời ban cho người như vậy không lẽ không hậu đãi hay sao mà lại còn đi ăn thịt loài vật, chỉ hoàn toàn lợi dụng tính mệnh của vạn vật vào vấn đề dưỡng sinh của người sao?

Nói tất cả chúng sinh đều cùng một thể, người đời phần đông cho rằng không đúng, vì nghĩ rằng người ta ai ai cũng có cá thể làm sao có thể tin là một thể được. Kỳ thực người trong gia đình là một thể, mẹ con là một thể, sự kiện này chứng minh một cách vô cùng xác thực, chẳng chối cãi nổi, tất chúng sinh là một thể. Người mẹ thấy con vui thì mình cũng vui, thấy con buồn thì mình cũng buồn, thậm chí con bệnh, con chết mẹ cũng muốn bệnh muốn chết thay con. Tất cả những bà mẹ dưới gầm trời này, ai cũng nghĩ con mình và mình là một thể, khiến nó thuởng nhà yêu nước cũng bởi tại lẽ đó, đến cả đạo thuởng người yêu chúng sinh cũng chẳng khác chút nào, thầy Mạnh Tử nói "Người đời có kẻ chết chìm tức là mình chết chìm, người đời có kẻ đói tức là mình đói vậy." Bồ Tát Địa Tạng nói "Còn một chúng sinh chưa thành Phật, ta nguyện không thành Phật" Tinh thần này chẳng khác nào tình người mẹ chân thành nghĩ tới con mình, có quan hệ mật thiết một hồn, một xác chẳng thể tách rời. Người này với người kia, người kia với toàn thể chúng sinh, tính chất vốn là một, chẳng qua vì túi da đựng ít chục cân khiến nó chia cách, trở thành ta của ta, nó của ta. Nhưng tới khi túi da đựng thịt không còn phân chia, gặp cơ hội sự đồng tính chất của cái ta này, cái ta kia liền hợp ngay làm một, ngoài cái gốc ta bé nhỏ có một cái ta lớn lao, càng lớn lao càng hội hợp, rồi cứ lớn lao hội hợp hoài hoài, cho tới bao giờ trần ngập hư không thì tất cả cái ta hợp thành một thể, khi đó cái ta mới toàn vẹn, mới chân thực. Còn sự phân biệt cái ta nhỏ bé, cùng nhân cách đạo đức cao thấp qua cái

nhìn của kẻ nhỏ mọn, cái ta đó chỉ là cái ta vỏn vẹn trong vòng túi da đựng ít chục cân thịt, do đó mà hành vi của họ trở thành cực đoan, ích kỷ chỉ nghĩ tới lợi lộc của riêng mình, khiến tội ác nảy mầm đâm nhánh. Tội ác giết chóc hoành hành nguyên nhân chỉ tại thiếu tình đồng tâm, tình đồng tâm sở dĩ không có nổi là bởi không quan niệm được là tất cả chúng sinh vốn cùng chung một thể.

II/ Không kể loài nào giết loài nào, đều là việc không nên. Song người đời lại thường không nghĩ như vậy, nên chẳng chịu giới sát, nào như cảnh người giết người, người giết cầm thú, rồi cầm thú giết người, vậy thử phân tích ba cách sát sinh này, Người đời cho người giết người là quan trọng nhứt, hung bạo nhứt, song người giết cầm thú lại cho là việc đương nhiên, còn cầm thú giết người thì coi là kỳ quái. Tôi mong mọi người hãy tự xét lương tâm mình, rồi thử suy ngẫm về ba cách giết chóc vừa kể ở trên, hẳn câu trả lời sẽ cho thấy tội giết loài cầm thú là tội lớn nhất so với hai tội kia, như vậy nghĩa là tại sao? Bởi lẽ người giết nhau thì có pháp luật phân xử hoặc có sự chống trả tự vệ, sức lực tương đương. Còn cầm thú giết lẫn nhau thì hẳn là hổ báo không thể hại nổi chim bay, cá không thể hại nổi các giống trên bờ, thì việc cầm thú hại nhau kể như cũng còn có giới hạn. Chỉ có người giết vật là không biên giới, dù là trên không, dưới biển, trong chốn núi rừng, đồng hoang bãi vắng, bất luận ở đâu con người cũng có thể giăng bẫy buông lưới v..v..để bắt các loài cầm thú một cách dễ dàng. Lớn là bò dê chó lợn, nhỏ là tôm cua cá mú, tất cả đều bị người giết để ăn thịt, khiến chim mất bạn bay cao, thú bỏ bầy sống cô độc quả là tội ác lòa trời. Song vì pháp luật không can thiệp nên người ta lại càng ham hành động một cách thích thú, ca ngợi hết mình, thế mới hay người hại người còn có giới hạn, song người hại vật thì không biên giới, xem ra như vậy thì tội giết hại cầm thú còn lớn lao hơn cả tội giết người, vậy thì tội cầm thú giết người còn coi là hung bạo chăng? Đã tự coi mình là loại linh

thiêng nhất trong muôn loài, há lại còn tàn nhẫn ham giết chóc được nữa hay sao?

Tiếc thay người đời từ bé tới lớn từ lớn tới già luôn luôn tạo nghiệp ác sát sinh. Người mẹ mới thụ thai ăn mừng cũng sát sinh, khi con đầy tháng cũng sát sinh, lúc con đầy năm cũng sát sinh, sát sinh rồi sát sinh. Lễ cưới hỏi cũng sát sinh, cúng bái thần thánh cũng sát sinh, đón khách cũng sát sinh, tiễn khách cũng sát sinh. Ham ăn thì lắm bệnh, chỉ vì miệng lưỡi và bao tử mà đến nỗi phải sát sinh, một đời giết rồi lại giết, vui cũng giết buồn cũng giết, những sinh mệnh bị mình hủy diệt lên tới con số ngàn vạn mới thôi, nọc độc không giải trừ ắt hẳn có lúc lâm trọng bệnh, vì muốn cầu được sống mà hành động lại hủy diệt sự sống, lễ mừng tuổi thọ là muốn được sống lâu mà lại sát sinh, lễ cưới hỏi là muốn được đoàn tụ mà lại giết chóc. Sinh con trai vốn là để nối dõi tông đường mà lại đi giết gà mẹ gà con, như vậy còn nghĩa lý gì? Theo lẽ thường tình, mỗi khi ăn mừng việc lành thì phải cử sát sinh mới đúng. Như mừng sinh nhật chỉ nên kể chuyện rùa hạc sống lâu, mừng sinh con trai thì kể chuyện loài sinh nhiều trứng, chớ nên trong lúc cơ chuyện vui mừng mà lại bày trò giết chóc, chớ hại sự sống lâu của loài khác để làm vui cho sự sống lâu của mình, loài khác phải tuyệt giống để mừng mình có nhiều con trai. Cùng trong một ngôi nhà mà phía trước tiệc tùng vui vẻ, phía sau là lò sát sinh, bên trên mừng vui chúc phúc, bên dưới kêu thương thảm thiết, quả khó mà chịu nổi. Lại còn có kẻ lấy sự sát sinh làm trò chơi, lấy sự giết chóc làm khoái chí cùng chứng tỏ là mình quyền uy. Ôi! thực quả là kỳ quái.

Thế mới biết người đời chỉ vì một bữa ăn mà thành ham chém giết, cả mười con chim sẻ bị bỏ mạng mới đủ một bữa ăn, như ngao sò ốc hến phải giết bao trăm con mới đủ một bữa nhậu. Xác loài vật vốn đã ngon miệng song vì tính ham thích vị lạ lại còn chế biến thành trăm ngàn món để thỏa mãn sự khoái khẩu, chỉ có vậy mà cầm thú bị họa. Người

đời ăn sống nuốt tươi, mổ cả bụng chửa để kiếm ăn bào thai, lột da lóc xương, có cả trăm ngàn phương cách sát hại loài vật, ăn no say rồi đường đường tự đắc, hỏi chậm mang đồ ăn ra đã mắng bồi bếp, không biết rằng những vật thực trong mâm đều oán hận mình vô cùng, vì bắt chúng phải khổ đau để cho mình sướng miệng, vậy mà vẫn đang tâm nuốt trôi được nữa hay sao? Không cần phải luận về báo ứng, chỉ cần có suy nghĩ một chút, hẳn là sẽ thấy việc làm của mình tàn ác nào có khác chi loài lang sói. Chỉ vì người đời bị miệng lưỡi và bao tử đời hỏi nên mới đang tâm làm chuyện ác độc như vậy mà thôi. Trên cõi đời này, mỗi ngày có biết bao nhà trở thành lò sát sinh, chứa đầy dao sắc, chỉ trong khoảnh khắc trên toàn thế giới hàng vạn ức sinh linh đầu lìa khỏi mình, xác chất cao hơn núi, máu chảy thành sông biển, cảnh tượng bi thảm bày ra ngập đất, tiếng rên la hờn oán như sấm dậy rung trời, từ sớm tới tối, chỉ thấy dao sắc mổ bụng, dao nhọn moi tim, lột da lóc thịt, cứa cổ cắt họng, nhúng nước sôi, quay trong lò lửa, thái nhỏ ướp muối tiêu hành tỏi. Than ôi! khổ nạn đáng thương biết mấy, đau đớn sức nào chịu thấu, tạo nghiệp ác ngộp trời kiếp này, kết thành mối hận nghìn đời muôn kiếp về sau chung qui chỉ tại miệng lưỡi và bao tử mà ra cả, quả là tội quá lớn lao.

III/ Nhân nghĩa lễ trí tín là những điều làm thân con người phải lo tu bổ. Cố giữ được ngũ thường tức năm điều vừa nói trên mới không thẹn là mang tấm thân con người bảy thước, đầu đội trời chân đạp đất, cao lớn bằng trời đất, cũng trời đất thành ba ngôi, gọi là tam tài. Chúng ta hãy thử tìm hiểu cứu cánh cuối cùng của cuộc đời là gì? Người là loài linh thiêng nhất trong muôn loài, thử hỏi nhờ cậy được gì? Bởi lẽ đã là người đều có năm đức tốt đẹp là ngũ thường tức nhân nghĩa lễ trí tín, cho nên không thẹn mà nói rằng mình to lớn sánh cùng trời, là một trong ba ngôi. Không hổ với danh hiệu là loài linh thiêng nhất trong muôn loài, vậy mà lại còn phạm luật sát sinh thì chẳng hoá ra đem năm đức tốt đẹp đó chôn vùi đi mất hay

sao? Sả thân kẻ khác để nuôi mình béo mập là điều bất nhân, chia lìa quyến thuộc của kẻ khác để bày tiệc khoản đãi thân bằng của mình là bất nghĩa, đem thịt da kẻ khác cúng bái thần thánh là vô lễ, thần phước đức lại ăn đồ tanh hôi là bất trí, bày mưu thiết kế để kẻ khác rồi vào bẫy sập là kẻ bất tín. Thương ôi! người ta sống trên đời hoàn toàn nhờ cậy ngũ thường là nắm đức tốt lành, điều kiện để làm người đã mất, con người có khác chi loài cầm thú, có phải là cùng loài với chúng không? Chu Ân Sĩ nói: "Nhân là đầu của ngũ thường, từ là ngọn của vạn đức" nếu như chúng ta còn muốn khôi phục thiên chức làm người, thì trước hết phải lo thức tỉnh lòng nhân từ. Thế nào gọi là lòng nhân từ? tức là phải đem tâm mình cảm thông cùng muôn loài, nghĩ tới vạn vật khiến kẻ hung ác cũng cúc cũng phải động tâm. Đã không tàn nhẫn với vật thì hẳn chẳng thể ác độc với người, do đó tự cổ chí kim, kẻ đã mến vật ắt yêu người, kẻ yêu người ắt thương vật. Tôi sở dĩ không ngại khó nhọc nói về vật chính vì muốn quảng bá lòng nhân từ để mọi người từ bỏ việc sát sinh, chung hưởng thái hòa.

Xin những ai ham giết chóc hãy hồi tâm suy nghĩ, nhớ lại cảnh cầm thú kinh hoàng muốn tìm đường thoát thân, giận trời không giúp thang, hận đất không bể khóa. Khi chúng bị ta lùng bắt hồn tan phách lạc như ngây như dại, phải nghĩ tình đồng loại cũng là chúng sinh, chỉ giết một con gà cả đàn gà kinh hãi, chẳng khác nào khi đất nước chúng ta bị giặc hoành hành bày cảnh tử biệt sinh ly kinh hồn táng đởm, thử hỏi khi đó lòng ta tan nát tới mức nào. Nghĩ tới phút chúng sinh bị giết kêu khóc than gào, mong tha mạng sống, huyết tuôn xối xả, tiếng rên la còn hoài văng vẳng, nào có khác chi khi ta bị lên đoạn đầu đài, chỉ mong thần Phật cứu độ, thần thức phân ly, so lúc sống thử hỏi còn phân biệt được gì? Nếu như kẻ ăn thịt nghĩ loài cầm thú không biết nói song há lại nhẫn tâm giết kẻ câm sao? Cho cầm thú là không có lễ nghĩa, há lại đành lòng giết đứa nhỏ đớ sao? Cho cầm thú là không ơn huệ, hà lại đang tâm giết một người

say điên rồ hay sao? Cho cầm thú là có ác nghiệp nặng phải đọa lạc, phải trả quả, há lại nhẫn tâm giết một kẻ bần tiện hay sao? Thuởng ôi! người đời thường trách cứ các loài khác là mạnh hiếp yếu, lớn ăn thịt nhỏ, song hãy thử nhìn lại mình xem nào có khác chi, vậy thì loài người liệu có tránh khỏi bị loài vật trách cứ không? Khi người ăn thịt loài vật đương nhiên người mạnh vật yếu, nếu như ta tha chết cho chúng hẳn là chúng ca ngợi ta không ngớt. Thế mới biết dù người hay vật cũng đều ham sống sợ chết, tình thương yêu đối với người thân dù vật hay người chẳng khác, lúc bị giết người và vật đều đau đớn như nhau. Điểm bất đồng có chăng là người có trí còn vật vô tri, người biết nói vật không biết nói, người khỏe mạnh vật yếu đuối mà thôi. Người cho rằng loài vật vô tri không biết nói không thể tố cáo, yếu đuối chẳng thể thắng nổi ta, mà cho rằng ta hơn vật kém, ta trên vật dưới, để rồi mặc tình ăn thịt chúng, thì cái lý đó chẳng phải cái lý của trời, càng không phải cái lý của người, thuởng ôi! còn biết nói sao đây.

Người ta mỗi khi gặp tai nạn xảy tới, ai ai cũng mong được cứu mạng, mắt chưa nhắm hẳn là miệng còn cầu xin; gặp gươm súng, đạo tặc, thân xác run rẩy, tóc dựng ngược, hai hàm răng lập cập đánh vào nhau, mặt biến sắc, tán đởm kinh hồn, nếu như cơ người tới giải cứu, hẳn là vô cùng cảm kích ghi nhớ tới chết không quên. Còn như khi bắt được loài vật thì người lại quên ngay, chẳng còn biết đau đớn buồn thương thống khổ là gì, giống như chưa từng nghe từng thấy bao giờ! thật đáng trách những người khi bị kiến hoặc muỗi cắn liền tức giận ra tay tàn sát chúng. Mới vừa nhức đầu đau mắt liền tới ngay bác sĩ, dược sĩ, lỡ bị thương nào như giải phẫu băng bó để cầu thoát chết. Yêu cái thân xác của mình tới mức đó, tại sao lại vô tình không chút đoái hoài tới cầm thú nỡ lòng tàn sát chúng, quả là không hề nghĩ tới lẽ trời báo ứng, pháp Phật giới cấm, chỉ biết yêu mình một cách hoàn toàn ích kỷ, không biết yêu vật, hoàn toàn bất

nhân bất nghĩa, hành động mưu cầu lợi ích riêng tư, không biết tới sự tự trọng mà người quân tử cần phải có. Người đời phải đối xử với những loài yếu đuối hèn mọn bằng tình thương yêu đùm bọc. Tuy giặc cướp tàn nhẫn, hổ lang dữ tợn cách mấy đi nữa song vẫn còn hy vọng chúng biết phát tâm từ bi, huống nữa con người so với loài vật có nhiều ưu điểm hơn mà lại thua kém chúng sao. Không chịu yêu thương đùm bọc các loài yếu đuối dại khờ thật đáng chê cười, vì đã bỏ thiện theo ác, nếu tâm dễ dàng cảm kích nhất định phải coi trọng chúng, chỉ tại mình suốt đời không chịu làm thiện nên tình thương yêu mới bị thui chột, mới không chế phục nội tánh ác, do đó mới đàn áp coi thường loài vật. Ỷ mạnh hiếp yếu, cậy đông đè ít, hành động ác độc đê hèn đó là mầm mống gây ra tất cả những tội lỗi trên cõi thế gian này. Căn cứ vào đó mà quan sát nhân loại, thì mới thấy rằng nếu như không sửa đổi cách đối xử đối với loài vật chắc chắn có ngày tư cách của người không được bằng chúng, khi đó loài người sẽ bị sỉ nhục biết là bao. Sở dĩ thánh nhơn ban bố giáo pháp là vì coi trọng nhân nghĩa, nhân nghĩa sẽ giúp mình tiến bộ bằng người, khuyến khích mình đem lòng yêu thương loài vật.

Gần đây thế giới cơ xuất hiện một thiên sách làm rúng động nhân loại do hội bảo vệ loài vật công bố, nội dung chủ trương "Hãy mở rộng tình thương đối với loài vật" lương tâm con người đã bị băng hoại, vì vậy cần phải mau mau phục hoạt, để loại trừ tính bất nhân, vị anh hùng vô danh đó đã phát tâm từ bi vô lượng để mở những cánh cửa lòng bằng sắt khép kín, sức mạnh của quí vị đó vô cùng lớn lao khi nêu ra mười vấn đề:

1/ Những năm chiến tranh trước đây chúng ta đã trốn lánh, may nhờ trời che đất chở mới sống còn. Giả thử khi đó bị giặc đuổi gắt, sắp bắt được ta, nếu như ta tránh chẳng khỏi tay giặc thì ta sẽ nghĩ sao, liệu có khỏi kinh hoàng sợ hãi khơng?

2/ Giả sử ngày ấy giặc bắt được, trói ta như heo

đề, biết chắc sẽ bị giết, thì ta sẽ nghĩ sao? liệu có tránh khỏi loạn ớc không?

3/ Giả sử ngày ấy nhìn thấy bạn ta bị giặc tàn sát, máu đổ thịt rơi, ta sẽ nghĩ sao, liệu tinh thần có khỏi khủng hoảng thất kinh không?

4/ Giả sử ngày ấy nhìn thấy người thân bị giặc trói lại lấy dao đâm mà không cứu nổi thì ta sẽ nghĩ sao, liệu có tránh khỏi thống khổ không?

5/ Giả sử ngày ấy, cái chết đến với ta, chân tay rụng rời, lớn tiếng kêu cầu, cứ ngắc ngoải hoài chẳng được chết ngay, ta sẽ nghĩ sao, liệu có khỏi oán hận chăng?

6/ Giả sử ngày ấy, gần gũi cái chết, chợt giặc tha không giết ta, thử hỏi ta sẽ nghĩ sao, có vui mừng được thoát chết hay không?

7/ Giả sử ngày ấy, không thù không hận mà giặc cứ muốn giết ta, thử hỏi ta sẽ nghĩ sao, có khỏi oán giận giặc không?

8/ Giả sử ngày ấy, giặc tha ta sống, chỉ bắt làm tù binh, đương hy vọng được thoát chết, chợt có một tên giặc lại tuyên bố là ta đã tới lúc tận số rồi, đem ra xử tử, thử hỏi ta sẽ nghĩ sao, có oán hờn không?

9/ Giả sử ngày ấy, trong đám bạn hữu bệnh hoạn, đáng lý là phải được phóng thích, song lại có một tên giặc kết án các bạn ta là những đồ phế thải, phải đem giết đi, chẳng để chúng sống làm gì, thử hỏi ta sẽ nghĩ sao, có khỏi phẫn nộ chăng?

10/ Giả sử ngày ấy, trong hàng quyến thuộc của ta phần lớn là những trẻ thơ, đáng lý phải được phóng thích, song có một tên giặc lại tuyên bố là những trẻ nít không giết cũng chết, chi bằng hãy ăn thịt chúng, thử hỏi ta sẽ nghĩ sao, có khỏi oán giận không?

Ta hãy thử suy nghĩ lại những điểm nêu trên một cách thật kỹ càng đi. Nếu như tất cả mọi người đều tự vấn lương tâm để tìm hiểu, thì hẳn đều rõ là mình chỉ vì cái miệng và bao tử mà nỡ lòng giết cầm thú cùng các loại cá mú tôm cua, đặt chúng nằm trên thớt, lấy dao băm vằm mổ xẻ bỏ vào nồi, thử nghĩ chính thân mình quyến thuộc mình, bằng hữu mình phải lâm vào cảnh ấy thì hẳn mình khổ sở biết bao, nói chẳng nên lời, thoáng giây hồn lìa khỏi xác, thử hỏi lúc đó mình sẽ nghĩ sao đây! Hãy đem tâm so sánh với tâm, cũng những điều vừa trình bày. Thêm một cái ví dụ khi bị giặc bắt chín phần chết chỉ còn một phần sống, may mắn vừa được lệnh ân xá, song lại bị giặc bắc liền, đem đi xử tử, trước cảnh tượng này sẽ nghĩ sao đây? chắc hẳn mọi người sẽ đồng thanh trả lời: "Chúng ta thề sẽ giới sát, không làm phước chắc chắn gặp nạn vì chính thân mình biết sợ khổ, sợ chết thì trí mình hẳn là đã sáng, việc mượn thân xác loài khác để nuôi mình béo mập chẳng hề suy nghĩ kỹ càng quả là bất nhẫn. Tâm này nguyện giữ gìn trong sáng, làm được như vậy linh hồn chúng ta đã hoàn toàn thức tỉnh rồi đó.

IV/ Người trần nếu như một đời tâm không dấy niệm giết chóc chỉ lo phóng sinh loài vật sẽ bảo vệ chính mình sống còn một cách chân chính; cứu được một con vật khỏi chết chẳng khác nào mình được cứu tử, làm như vậy tất cả chúng sinh tự nhiên không còn sợ hãi. Mỗi ngày mười hai giờ, mỗi giờ sáu mươi phút chúng ta phải lo phóng sinh cứu tử, chớ chậm trễ, sợ rằng loài vật không kiên nhẫn chịu đựng nổi sự nguy khốn; chẳng thể phó thác cho kẻ khác, sợ rằng loài vật sẽ bị hại bởi họ; không được hẹn lần sợ kẻ lòng tham bắt mất loài vật; không thể tin là chỗ đó yên ổn, sợ rằng kẻ ham ăn thịt loài vật đó la thấy được. Gặp trước mắt phải mua liền và phóng sinh ngay; ở chốn đồng hoang phải thả thật xa, kẻo trước sau cũng bị người ta bắt giết, thì cơ hội sống sót mới tăng dần. Bầu khí thái hoà không chỉ ở ngoài vũ trụ mà còn chan

chứa trong cái mình nhỏ bé của chính ta. Chớ nghĩ rằng giết một thân xác nhỏ bé như con sâu cái kiến là vô hại hay cứu sống con dun con dế là vô ích. Chớ sợ phiền toái mà ngại làm việc thiện, chớ thấy vật giá mắc mở mà phế bỏ thiện duyên, phải biết một vật nhỏ mọn cũng không phải là nhỏ, tất cả chúng sinh cũng không phải nhiều, ruồi muỗi không bé, trâu bò không lớn, một xu cũng đủ, ngàn vàng không dư, chỉ tại tâm mình còn tham muốn mà thôi. Chúng ta càng không lưu ý tới loài vật thì sự tàn ác càng xảy ra nhiều, bởi vậy ta phải luôn luôn khuyên nhủ hàng xóm láng giềng, kẻ thân người thuộc bỏ dần tính sát sinh, nuôi dưỡng lòng trắc ẩn, nếu như khiến được mọi người lưu tâm, hẳn là ta lập được công đức lớn lao.

Người đời thường quan niệm chỉ cần tâm hiền chẳng cần ăn chay, thử hỏi lòng lang dạ sói ngập trời đầy đất, ăn cả thịt họ thì họ nghĩ sao? Tâm hiền của họ có giải quyết nổi vấn đề không? Đại khái tâm bất nhẫn đã là người ai cũng có, vì vậy khi nhìn thấy đồ tể giết chóc mà không kinh hãi, là vì ý nghĩ những con vật đó mình cũng sẽ ăn, chung qui chỉ tại người đã chẳng chịu bỏ tật ăn mặn, đổ tội cho người khác gánh, cốt sao mình được no béo sướng miệng mà thôi. Đâu có phải chỉ một mình kẻ bán mà cả người ăn cũng mang tội, phải biết là nguồn thực phẩm của trời đất cung cấp cho người ăn như các loại ngũ cốc, trái cây, rau đậu dưỡi nước cũng như trên cạn hiện thời nhiều vô số kể. Người đời lại còn có phương pháp chế biến rất tinh vi khoa học để có được những món đồ chay ngon lành bổ dưỡng không kém đồ mặn, mà tại sao lại còn giết chóc những loài cũng có khí huyết, có tình mẹ con, có tri thức, cảm giác như mình để ăn thịt! Tàn sát biết bao sinh mệnh cốt chỉ để ăn cho sướng miệng, nhưng sau khi buông đũa bỏ chén, sự khoái khẩu đó cũng chẳng còn, mà nghiệp sát sinh thì phải đeo mang mãi mãi, há không phạm tội sao? Người đời ăn đồ mặn mắc tiền bị nhiễm độc phải trả giá mạng sống cũng chẳng rẻ nào, nên lấy chay thay mặn, lấy sống thay chết, một được một mất, sự sai đúng khác nhau muôn phần.

Ăn chay đương nhiên tâm ta được yên ổn vô cùng, ích lợi cho thân ta vô hạn. Những năm gần đây việc ăn chay ở các nước coi có vẻ đã thịnh hành, tìm hiểu nguyên nhân thì thấy các nền khoa học đều tiến bộ, đã chứng minh rằng giữa việc ăn thịt với ăn rau thì việc ăn chay có lợi hơn, đã cảnh giác người đời rất nhiều. Mạng sống mình ai mà chẳng quí, nên việc ăn chay ngày càng phổ biến, nhất là tại Hiệp Chủng Quốc sự ăn chay hiện cũng rất thịnh hành, các khóa giảng giải về việc ăn chay tuy chưa được triệt để song cũng đã trở thành hiện tượng, cải biến được nhiều hủ tục tập quán. Để bảo vệ sinh mệnh ta chủ trương nhất định không ăn thịt, phải bất bình trước vấn đề ăn mặn là thiếu vệ sinh, nếu cần bàn cãi có nên ăn thịt hay không ăn thịt thì phải lý luận thật đanh thép để chứng minh cho thấy là ăn thịt rất có hại, ăn chay rất có lợi, thì nền tảng giới sát mới được xây dựng, tiếng kêu gọi giới sát bi thiết sẽ đánh động lương tâm mọi người. Trình bày một cách khoa học cho người ta thấy về cái hại của sự ăn thịt, để giảng giải thêm về sự độc hại của việc ăn mặn xin trình bày một cách vắn tắt như sau:

a / Một hóa học gia người Pháp đã khám phá ra rằng trong thịt của các loài cầm thú đều có ít nhiều loại vi sinh vật độc hại, lúc cầm thú bị đau đớn cùng tột, tiết ra độc tố rất nhiều, trong khoảnh khắc lan tràn khắp cơ thể, nếu như ăn phải thứ thịt này, ắt hẳn bị tai hại lớn. Một tâm lý gia người Mỹ tuyên bố: "Lúc tâm lý con người biến đổi mạnh thì có các loại vật chất hóa học tương ứng tiết ra ngoài cơ thể, như khi giận dữ mồ hôi toát ra, còn lúc bi ai thì chất toát ra lại là khác, cũng giống khi ta mở miệng than gào thì lượng khí trong cơ thể toát ra, mỗi trường hợp biến hóa đều khác nhau. Lúc bình thường ta lấy một ống thủy tinh lạnh hà hơi vào, hơi đó ngưng đọng thành nước trong suốt, không có màu sắc, nhưng khi phẫn nộ lại khác hẳn. Khi giận dữ khí thổi ra trong năm phút đã ngưng đọng thành sương trong ống thủy tinh, lại còn có màu sắc và đóng cặn. Người ta dùng

phương pháp đó thí nghiệm các loại tình cảm của con người. Kết quả cho thấy sự giận dữ hóa thành loại vật chất có sắc chim diều hâu, sự bi thảm hóa thành thứ vật chất màu tro, sự hối hận hóa thành thứ vật chất màu đá." Về sau hóa học gia đó lại thực hiện một cuộc thí nghiệm khác, bằng cách lấy chất nước của một kẻ đang giận dữ chích vào một vật khác, tinh thần nó liền có sự phản ứng kịch liệt cũng nổi giận ngay. Lại lấy chất nước đó của một kẻ chuyên đố kỵ chích vào mình heo, mình chuột chỉ ít phút sau chúng liền lăn ra chết. Căn cứ theo kết quả của những cuộc thí nghiệm, thì sự giận dữ làm hao tổn tinh lực trong mình rất nhiều vì chất nước tiết ra rất phức tạp, rất độc địa. Cho trẻ con bú vú mẹ lúc người mẹ đang phẫn nộ thì thật quả là bất hạnh bởi đứa nhỏ có thể sinh bệnh do tình cảm bất mãn của người mẹ đã là nguyên nhân chính sinh ra độc tố. Xem như vậy thì sự oán hờn của một bát canh thịt quả thật sâu như biển, miếng thịt gắp trên đũa nỗi hận thật khó mà phê phán, song ngày ngày theo thói quen không ngớt nuốt vào đầy bụng, ôi! còn biết chạy chữa cách nào, nguy hiểm thay, nguy hiểm thay!

b / Hiện tại có một số y học gia dùng kính hiển vi tìm thấy trong thịt của các loại cầm thú đều có ít nhiều loại vi sinh vật độc hại, do đó kẻ ăn thịt thường bị nhiễm các loại vi trùng đó, nhẹ thì bệnh hoạn, nặng thì vong mạng. Trong thịt heo, thịt bò đều có nhiều vi trùng, giới y học Mỹ Quốc mở cuộc thí nghiệm để điều tra tuyên bố kết quả như sau: "Người ăn thịt phần đông mắc bệnh" nhất là bệnh phổi, thổ tả, thực khách thường hay bị nhất. Bên Anh Quốc trước đây bệnh đau nhức khớp xương cho là tại rượu, song hiện nay thì đã biết rõ là tại thịt. Chúng ta phải biết rằng ăn thịt cơ thể sẽ có nhiều độc tố, khiến máu lưu thông chậm chạp, não bộ sinh hoạt bất bình thường nên dễ sinh chứng bệnh đau thần kinh. Ăn thịt sức đề kháng trong cơ thể bị tiết giảm nên bị bệnh phù thũng, ăn thịt uống rượu quá nhiều dễ khiến thận nóng. Tóm lại, tôi chẳng muốn dài dòng luận bàn cùng qúi vị về y

học, mà chỉ muốn nêu một số bằng chứng cụ thể để quí vị rõ ăn thịt quả đúng là có hại nhiều hơn có lợi, điều đó hoàn toàn chính xác. Ngày hè nóng nực, đồ mặn dễ bị thiu thối, thịt đóng hộp lại càng dễ bị rỉ sét, tất cả đều cho thấy ăn thịt rất nguy hiểm. Đây chỉ nêu một số ví dụ thông thường, tôi chẳng cần phải nêu nhiều bằng chứng, song cũng đủ thấy rằng kẻ ăn thịt vô hình trung đã tự chuốc biết bao loại vi trùng thối tha tanh tưởi vào trong cơ thể của mình. Than ôi! thế mới biết kẻ băng rừng, vượt suối thường gặp nhiều cọp dữ, quả là đáng sợ, đáng sợ.

Tôi xin tiếp tục trình bày thêm về sự lợi ích của việc ăn chay, mục đích của sự ăn uống là để dưỡng sinh, sở dĩ chúng ta phải dùng đồ ăn là cốt mong có tinh lực, mà tinh lực do ánh sáng mặt trời tạo ra, chỉ có loại thực vật sống trong khoảng trời đất là biết lợi dụng nhiệt độ của ánh sáng mặt trời mà hấp thụ nguồn tinh lực đó một cách trực tiếp, nên chỉ có hạt mầm cây cỏ là thừa hưởng được nhiều kho trời chung vô tận đó mà thôi. Nếu đem phân tích chất bổ dưỡng trong thịt, ắt thấy thịt có chất gì thì rau cỏ ngũ cốc cũng có đầy đủ các chất đó, song có cái lợi lớn hơn là dễ tiêu hóa. Ví dụ nếu đem phân chất loại đậu nành thì thấy chất đản bạch chiếm tỷ lệ tới bốn chục phần trăm, còn trong thịt chỉ có hai chục phần trăm mà thôi. Chất đản bạch của thịt lại khó tiêu hóa là vì cơ cấu tổ chức cơ tạng của động vật đã sử dụng mất một phần nên chất đản bạch đã bị giảm thiểu. Bởi vậy đem đồ mặn sánh với đồ chay mới thấy chất đản bạch trong đồ chay rõ ràng là phong phú hơn. Thực vật sinh trưởng giữa trời đất, được gió sương mưa nắng cùng ánh sáng mặt trời tưới tắm nuôi nấng rất đầy đủ chất dưỡng sinh cho người dùng, thì cớ sao ta lại để máu thịt dơ bẩn thối tha của loài động vật làm hại cơ thể mình. Nếu như so sánh giữa việc ăn mặn và ăn chay, chúng ta sẽ thấy rõ ràng có sự phân biệt là ăn chay được trường thọ ăn mặn chóng chết; ăn chay thì dục lợt, ăn mặn thì dục đậm, ăn chay thần chí trong, ăn mặn thần chí đục,

ăn chay đầu óc mẫn tiệp, ăn mặn thần kinh trì độn, ăn chay sức lực được dồi dào, ăn mặn sức khỏe yếu kém. Ăn chay huyết dịch trong, sức đề kháng mạnh mẽ, ăn thịt huyết dịch đục, dễ bệnh hoạn. Những hội thể dục quốc tế khi tranh tài, kẻ ăn chay phần đông thắng cuộc, đó là một chứng minh đã cho thấy rõ. Vậy thời muốn xây dựng sự nghiệp, bất luận cá nhân hay quần chúng, không phải chỉ những kẻ khí huyết thô bạo mới nắm chắc phần thành công. Người xưa nói rất đúng: "Kẻ ăn thịt thô bỉ" *(Thực nhục giả bỉ)* Vậy muốn lập chí để trở thành một người đường đường chính chính, trước hết phải bỏ ăn thịt, tập ăn chay, không những ích lợi cho cơ thể mà còn cho cả tâm hồn nữa. Tóm lại chắc chắn kẻ ăn chay thân tâm thường an lạc.

V/ Đây là chương sau cùng, tôi là một tín đồ Phật giáo nên chỉ luận bàn về điểm quan trọng của việc cấm sát sinh theo pháp Phật chủ trương. Giới sát ăn chay, vốn không phải chỉ Phật giáo quan niệm, phàm những chủ thuyết coi trọng nhân đạo đều đề cập tới, và bao gồm cả lý thuyết lẫn thực hành. Những điều trình bày ở trên, đều bàn theo lập trường chủ nghĩa nhân đạo, song Phật giáo cấm sát sinh còn có lý do quan trọng khác, theo giới luật của Phật giáo thì ngũ giới, thập giới, hai trăm năm mười giới tỳ khưu, bồ tát giới đều lấy giới sát làm đầu, nếu muốn làm thiện đều phải bắt nguồn từ đó. Người đời đều nghĩ rằng mình ăn thịt có ai hài tội đâu, có sao lại sò? Than ôi! thử tâm địa đó chẳng thể nào bàn cãi nổi, bởi vì lòng họ vốn đã điên đảo coi thường luật lệ, khinh rẻ sinh mệnh. Còn chúng ta là người biết giới sát để bảo vệ mạng sống cũng chỉ vì có chút lương tâm chớ có phải vì luật này luật nọ cấm đoán đâu. Giờ đây nếu như không xét lại bản tâm, buông bỏ tất cả tới lúc cơ duyên mất đi muốn cải đầu hoán diện, thân xác tuy còn không làm sao thực hiện nổi? Đã có mắt tai thử hỏi nhìn nghe được gì? Đã có lục phủ ngũ tạng thử hỏi đã khai triển được gì? Thùa quí vị, chỏ cậy có thân trăm năm, vì cái chết tới chỉ trong chớp mắt, thật là rợn mình! Ai ai cũng biết rằng

kiếp này làm người, song đều quên kiếp trước mình từng là loài gì! kiếp sau mình là giống gì!

Phật có dậy: "Những chúng sinh bị ta giết kiếp này, phần lớn là người thân của ta kiếp trước" Quả là lời thống thiết, đúng là lý chân xác. Phật còn dạy tiếp: "Người nào cũng có tâm thức là ruộng, một niệm thiện ác dấy lên là hạt giống, nếu như tâm hiếu sát dấy lên một niệm thảy đều hạt gieo vào ruộng, thành mầm luân hồi muôn kiếp". Các chúng sinh bị giết, niệm phẫn uất dấy động cũng là hạt giống gieo vào ruộng thức, thành mầm oán hận luân hồi muôn kiếp, đời nọ nối tiếp đời kia vay trả trả vay không bao giờ dứt.

Đại sư Liên Trì nói: "Nay ta buồn đau mà bày tỏ với thế nhân rằng, ta chẳng dám bắt các người ăn chay, chỉ khuyên các người giới sát thôi, vì hễ nhà nào giới sát được, thần thánh liền bảo hộ, tai họa tiêu trừ, sống lâu trăm tuổi, con cháu hiếu thảo thuận hòa, phước lộc vô biên không thể tả nổi" Lời dạy về lẽ nhân quả trên đây thực là chí lý, mọi người phải ghi nhớ kỹ để rồi nghiêm chỉnh thực hành. Thế nào gọi là nhân quả? Tôi xin trích dẫn hai đoạn dưới đây để trả lời và đồng thời cũng để thay thế cho phần kết của bài này.

"Tất cả các sự vật trên đời đều bị chi phối bởi luật nhân quả tuần hoàn, sự sống chết thọ yểu, phúc lộc họa hoạn, gặp gỡ thịnh suy của người cùng sự hưng phế của một quốc gia đều không phải ngẫu nhiên xảy tới, từ không mà có. Người xưa nói: "Tích thiện hưởng phước, tích ác chịu họa" đó là lẽ nhân quả vậy. Lẽ nhân quả này với lẽ số mệnh là một, như một cộng một là hai, ba nhân ba là chín , đều có một kết số nhất định, nhân nào quả nấy. Nhân đã thành hình thì quả đương nhiên xuất hiện, quả nặng nhẹ bao nhiêu chắc chắn nhân cũng y như thế. Lẽ nhân quả đơn giản này người đời ai ai cũng hiểu, còn lẽ nhân quả phức tạp cũng khó trình bày. Một cái nhân gieo xuống nếu như không tương ưng nhất định sẽ tạo một nhân khác cộng với cả

duyên trước đó tất nhiên sẽ lại tương ứng, lẽ nhân quả này thực chẳng đơn giản mà là phức tạp vậy. Sự biến đổi phức tạp muôn phần ở cõi thế gian hoàn toàn tương ứng với sự biến đổi phức tạp muôn ngàn trong nội tâm con người, bởi vậy mới có cảnh sáu ngả luân hồi, muôn ngàn khác biệt bày ra, và bởi tâm niệm của người không một phút giây lắng đọng là nhân nên mới phát sinh thiện ác là quả. Sở dĩ có hiện tượng ân đền oán trả dài ngắn trước sau là do nghiệp nhân chuyển biến. Nghiệp nhân đã có cơ hội biến đổi theo thời khắc thì quả báo ứng cũng tự nhiên có khả năng biến đổi theo thời khắc. Sự vật biến đổi muôn hình vạn trạng, nhân nhân quả quả, như chủ nợ đuổi theo con nợ, kẻ mạnh nắm lấy, thiện ác cuối cùng đều báo đáp, chỉ sớm hay muộn mà thôi. Giống như trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu chắc chắn đúng y như vậy."

"Phật dùng mắt huệ nhìn thấu mười phương ba cõi, cho nên khi giảng về lẽ đạo nhân quả báo ứng, mỗi lời mỗi đúng, cái nhìn cái biết của Phật vượt hẳn thời đại, bao quát muôn ngàn kiếp, giống như chúng ta nhìn sự việc đang xảy ra trước mắt hết sức rõ ràng. Song mắt chúng ta là mắt thịt, chỉ nhìn thấy những gì thuộc về vật chất giữa không gian, chẳng thể nhìn thấy nhân quả siêu thời gian. Mắt thịt thấy vật, chẳng cần bàn rõ ra sao, như bị tờ giấy ngăn che, không thấy được những gì phía bên kia tờ giấy. Còn như nhân quả siêu thời gian, càng chẳng thể nói rõ nổi. Vì chúng sinh sống trong cảnh luân hồi, sống chết ràng buộc, thần thức biến dịch, ngu ẩn bưng bít, giống như con ngựa bịt mắt, chỉ biết đời này, chẳng rõ tiền kiếp hậu kiếp ra sao. Chúng ta phải biết là đạo trí tuệ và tri thức khác nhau, trí tuệ tự nhiên đại giác, chiếu sáng cùng khắp, tất cả các pháp xuất thế của thế gian đều rõ ràng, thấu triệt. Còn phạm vi tri thức chỉ có thể suy nghĩ tính toán những việc trước mắt thuộc về đời, người thường cũng hiểu nổi, vì sờ thấy, nghĩ tới được. Những môn học hiện giờ trên thế giới như khoa học triết học, chúng ta là đệ tử của Phật không phản đối mà

còn khuyến khích, đến như đem loại tri thức này phê bình đánh giá cùng phỉ báng thuyết nhà Phật thì không thể được. Chúng ta hiểu phương pháp khoa học là thiên trọng thực nghiệm, thái độ của nhà khoa học là phải thực tế chứng minh được rồi sau mới tin, song biết dùng phương pháp thực nghiệm nào? Hay là lại đem ngũ quan ra làm công cụ để thí nghiệm chăng? Bất cứ dùng phương pháp nghiêm mật cùng khí cụ tinh xảo tới đâu tất cả đều không thể vượt qua phạm vi của ngũ quan. Thử hỏi ngũ quan có thực chính xác không? cơ thể xác định được tiêu chuẩn bất di bất dịch không? Ví dụ như phân, người ta cảm thấy thúi chẳng thể gần nổi thì chó lại có thể ăn, cái mà lưỡi cơ thể nếm thì không cơ tiêu chuẩn, cũng như dấu chân của người đi đường, chó cơ thể đánh hơi mà người chẳng phân biệt được, còn ngoài ra đều cơ thể tìm kiếm sự tương đồng. Xem như vậy thì mọi kết quả của khoa học đều phải dùng ngũ quan làm công cụ tìm kiếm, nói là vạn năng thì ai có thể tin nổi? Nếu lùi mười ngàn bước thừa nhận khoa học cầu là được, là lẽ tuyệt đối đi, song vũ trụ vốn lớn vô cùng, còn vị trí của nhân loại dĩ nhiên là khó mà cơ thể hình dung nổi, vả lại sự kiến giải của nhân loại thật là rất giới hạn, nên sự kiến giải rất hữu hạn đó chẳng thể tin cậy được! Bởi vậy chỉ có trí huệ mới có thể thấu triệt tất cả các pháp thế gian vượt thế gian thôi, còn nhủ trông cậy vào tri thức thì chẳng thể đạt tới được. Có một số người không tin thuyết luân hồi nhà Phật, luôn luôn giữ ý kiến cơ chứng nghiệm được thì họ mới chịu tin, song nói tới chứng nghiệm là phải nghĩ ngay tới việc dùng tai mắt để tìm hiểu, phải đem cái xa cái lớn ra làm chứng, phải đem những thuyết của các bậc hiền triết cổ kim ra làm bằng cớ. Đem những chứng nghiệm xưa nay ra để cho chúng ta thấy, nếu như còn nghi hoặc, liền đem sự hiểu biết gian dối của chính mình ra chứng nghiệm để tin tưởng, đã chứng nghiệm mà còn nghi ngờ không tin, hiện tại cơ chứng không tin, không chứng cũng không tin. Pháp sư Ấn Quang nói: "Nhân quả báo ứng trong kinh chữ Nho rất nhiều, tiếc rằng các nhà nho không chiêm

nghiệm nhiều về sống chết cho nên thấy cứng như chưa thấy, do đó người có thiện căn nhân duyên chẳng cần có chứng nghiệm rồi mới tin, còn kẻ nghiệp chướng nặng tuy có chứng nghiệm song họ vẫn không tin, tin hay không tin là việc của cá nhân họ, còn sự chứng nghiệm vẫn là sự chứng nghiệm, sự thực nhân quả tương ứng vẫn không vì những kẻ không tin mà thay đổi. Người đời phần đông vì những chuyện bất bình trước mắt mà sau tránh không khỏi ác nghiệp quả báo, há chẳng đáng thương sao!"

Tế Phật: Chúng sinh đọc xong bài "Hộ Sinh Thống Ngôn" tức tiếng kêu cứu sống đau thương do Lý Viên Tĩnh thuật hắn là sẽ động lòng trắc ẩn, rất mực thương yêu đùm bọc các loài động vật có thân xác máu thịt như người. Sát sinh nhiều dĩ nhiên không tốt, khoa học kỹ thuật phát đạt, y học tiến bộ, y viện tối tân, hàng ngày dùng dao kéo mổ xẻ con bệnh không biết bao nhiêu mà kể, về phía bệnh nhân khi tới đó thì cũng đành phó thác thân xác của mình. Từ cõi vô hình nhìn xuống mới thấy đời nay người ta bị mổ xẻ cắt bao tử, ruột già ruột non, lóc thịt cạo xương, cưa chân cưa tay, lục phủ ngũ tạng bấy nhầy, nguyên nhân tạo cảnh này là bởi kiếp trước sát sinh nhiều quá nên giờ đây lại diễn lại tấn tuồng thịt đổ máu rơi. Nhất là đám ghiền ma túy thân thể bị tàn phế, nào như xương mục, tủy rỗng, khi y sĩ mạnh tay xuống dao tế đái lời phân. Những oan hồn đứng bên thấy chủ nợ máu thịt của mình bị mổ xẻ cắt thiến đau đớn như vậy thì lại vỗ tay reo hò: "Sướng thay! sướng thay!" Thế mới hay luật tàn sát sinh linh ở cõi thế gian thật là khắc nghiệt, miệng càng thích hưởng sung sướng bao nhiêu thì càng phải trả quả đau đớn trên bàn mổ bấy nhiêu.

Bồ Tát: Tế Phật nói rất chí lý, ở vào thời đại dân chúng giàu có này, trừ những kẻ cơ thể suy nhược bệnh hoạn không kể, còn có biết bao người thân thể khỏe mạnh mà cũng bệnh rề rề, trị hết thuốc này tới thuốc kia, bệnh nọ vừa dứt bệnh khác lại tới liền, để rồi trước sau gì cũng lên bàn mổ chịu hình phạt đớn đau. Bởi kiếp trước nghiệp sát

sinh quá nặng, tham ăn tục uống thịt máu quá nhiều nên kiếp này phải trả sạch nợ nần, đó cũng là sự xét xử công bình của trời xanh "Có phúc cùng hưởng có họa cùng gánh" Hiện tại là thời kỳ phổ độ chúng sinh nên trời đất đại xá, có oan kêu oan, có nợ đòi nợ, cho nên phải hứa cùng Táo Quân hoặc tiên Phật ấn tống sách Luân Hồi Du Ký để giải trừ oan nghiệp, để những oan hồn sớm rời xa, nếu như không tiêu trừ được nghiệp chướng thì việc tu đạo kiếp này hẳn là gặp nhiều trở ngại. Trời cao phổ độ chúng sinh, ân phước ban khắp mọi loài cầm thú, vì sứ mệnh mở đường sống cho tất cả sinh linh, nên mới có cuốn sách vô cùng quí giá này. Mỗi khi trong gia đình hoặc họ hàng có người thân qua đời, phải mở rộng tâm từ bi ấn tống sách này cùng giảng giải khai mở vô lượng của thiện cho họ, phải độ mình độ người, độ tổ tiên, độ linh hồn cầm thú, lợi người lợi mình, công đức vô lượng. Mong chúng sinh trước hãy ngẫm nghĩ cho kỹ những điều ta nói, rồi sau phát đại nguyện "Độ hết chúng sinh mới mong thành Phật" thì hẳn là rừng trúc biếc cõi tây phương cực lạc sẽ dành sẵn cho mình một đài sen Phật.

Dưỡng Sinh: Tấm lòng từ bi của Bồ Tát Quan Âm Đại Sĩ khiến muôn loài chúng sinh cảm động sâu xa, đệ tử nguyện học tập đạo bồ tát cùng nỗ lực phổ hóa thật rộng rãi.

Bồ Tát: Lành thay, lành thay, đồng tử chim loan bên cạnh Kim Mẫu tức là chim loan xanh trong rừng trúc biếc hóa thân độ thế, trước tác sách quí phát huy cỏ bút cứu đời, thuyền Phật phổ độ, công quả lớn lao, siêu huyền bạt tổ, hãy gắng sức lên.

Tế Phật: Bữa nay tạm ngưng viết sách ở đây, xin cảm tạ những lời chỉ giáo ngọc vàng của Đại Sĩ Dưỡng Sinh chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Dưỡng Sinh: Lạy chào từ biệt đức Quan Thế Âm Bồ Tát.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dưỡng Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

HỒI HAI MƯỜI

XEM MINH VƯƠNG XỬ PHẠT TRƯỚC ĐÀI CHUYỂN KIẾP THẤY TỘI HỒN SI MÊ TỰ NGUYỆN ĐẦU THAI

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 13 tháng 1 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

Quang âm dịch thệ khổ luân hồi
Súc đạo thành hình bách niệm hôi
Nghi tạ nhân thân tu Phật thể
Âm dương lộ thượng mạc bồi hồi.

Huyền quan chính khiếu thấu tiên thiên
Chính pháp nhãn tàng tại mục tiền
Du Ký kham tham chỉ nguyệt lục
Bảo thu hiệt hiệt lộ chân thuyên.

Dịch

Thời gian trôi chảy hận luân hồi
Cầm thú đầu thai khổ một đời
Tu dưỡng thân phàm thành xác phật
Âm dương đôi ngả hết bồi hồi.

Diệu huyền của chính thấu tiên thiên
Mắt huệ chớn như tỏ mọi miền
Du ký tốn nhiều ngày với tháng
Từng trang sách qui hiện tâm hiền.

Tế Phật: Việc viết sách Luân Hồi Du Ký đã tới phần cuối, mong rằng tiếng kêu trầm thống này của các loài cầm thú là tiếng kêu cuối cùng, hy vọng kiếp tới chúng đều được đầu thai lên làm người, không còn phải chịu cảnh khủng bố hy sinh đau khổ. Xin dẫn chứng kinh "Pháp Cú Tỷ Dụ" thuật lại chuyện đớn đau của loài cầm thú.

Thuở trước có một vị tì khưu trí rất tinh anh, chuyên ngồi thiền định dưới gốc cây trong chốn núi sâu, được các loài chim, rắn, hươu, nai rất kính trọng nên hàng ngày chúng đi kiếm vật thực về cúng dường ngài.

Một buổi tối nọ chúng kéo tới ngồi bên cạnh tỳ khưu, cùng bàn luận với nhau để tìm hiểu xem nỗi khổ nào lớn nhất trên đời? Có một con quạ nhận xét rằng: "Theo tôi nỗi khổ lớn nhất trên đời là sự đói khát, chỉ cần một ngày đói không có thức ăn, khát không có thức uống, tự nhiên mắt hoa, đôi cánh bủn rủn, kêu chẳng thèm nghe, trạng thái tâm thần lúc đó hoàn toàn bấn loạn. Tri giác đã bị mất thì dễ dàng lọt vào lưới và bẫy sập, để rồi bị thợ săn bắt đem về giết, vì vậy mà tôi thấy đói khát là sự khổ đau nhất trên đời."

Tiếp đến là chim cưu phát biểu: "Quạ đen nói rất đúng, đói khát quả nhiên là sự thống khổ phi thường, song tình yêu trai gái còn khổ hơn đói khát. Căn cứ theo nòi giống chúng tôi thì thường vì tình dục nhất thời quấy động nên lý trí mất kiểm soát, thị phi phán đoán không còn minh bạch, dần dần bị đẩy đưa vào hoàn cảnh nguy nan, cuối cùng mạng sống quí báu cũng chẳng còn. Một khi tình yêu bộc phát không cách nào chế ngự nổi, vì vậy tôi quan niệm sự đau đớn nhất trên đời là tình yêu trai gái."

Tới phiên mình phát biểu, rắn tuyên bố: "Theo loài rắn của tôi thì sự khổ não nhất trên đời là tâm sân hận, vì mỗi khi bọn tôi nổi giận liền không còn phân biệt thân sơ, cắn nhau tới chết, cuối cùng cả hai bên đều mất mạng, chính vì tính tình chúng tôi quá sân si nên răng có nọc độc, vì răng có nọc độc nên loài người hễ gặp là giết ngay, không hề tha chết để chúng tôi được sống. Đó chẳng phải là nỗi thống khổ nhất trên đời sao?" Cuối cùng hươu nói: "Nỗi thống khổ lớn nhất theo tôi là lòng kinh hãi, mỗi khi thấy chúng tôi sài lang hổ báo liền về lấy nhai sống nuốt tươi, nên

chúng tôi chỉ còn cách tìm đường chạy trốn. Nhất là thợ săn, vì chúng tôi như cái đích của họng súng họ, do đó hễ thấy bóng họ là chúng tôi bỏ chạy liền. Hươu mẹ dễ dàng trốn thoát song còn hươu con mới thật khó khăn, bởi vậy mỗi khi gặp nạn mẹ con thường phải chịu cảnh âm dương đôi ngả, mãi mãi chẳng còn được hưởng lộc trời, quả thực là nỗi khổ đau nhất đời."

Sau khi nghe bọn chúng thổ lộ hết tâm can, tỳ khưu mới bắt đầu khai khẩu từ tốn nói: "Thưa bần tăng đã nghe xong những lời trình bày của chư vị, nguồn cội của các nỗi khổ đau đó, theo tôi nghĩ đều do ta có xác thân, nên túi thịt là mồi đồ dung chứa mọi nỗi khổ đau trên đời. Trần gian là biển khổ, song biển khổ không ở ngoài xác thịt. Do đó khi chán ghét đau khổ hãy chán ghét thân xác mình trước, nếu như không còn xác thân này thì khổ đau tự nhiên cũng tiêu tan hết, và mục đích sự tu hành của tôi cũng chỉ mong làm sao tiêu trừ được thân tâm để chứng ngộ niết bàn, đạt cứu cánh giải thoát diệt trừ phiền não. Phải biết rằng khổ đau có tuyệt diệt thì mới thực hiện nổi sự bình yên và tự tại."

Sau khi nghe tỳ khưu thuyết giảng xong, tất cả bọn chúng đều cúi đầu, chứng tỏ trí tuệ đã khai thông, chân lý đã giác ngộ, nhờ vậy mà tâm hồn chúng được an tịnh.

Bữa nay thầy hướng dẫn Dưỡng Sinh xuống thăm địa ngục để xem Diêm Vương xử những tội hồn phải chuyển kiếp đầu thai làm loài cầm thú để viết vào sách Luân Hồi Du Ký. Dưỡng Sinh chuẩn bị lên đài sen.

Dưỡng Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã tới ngã ba biên giới âm dương, chúng ta hãy tạm dừng chân quan sát.

Dưỡng Sinh: Thưa, đã lâu không trở lại đây, tại ngã rẽ này người lên thiên đàng thì ít, kẻ xuống địa ngục lại đông, không rõ tại sao?

Tế Phật: Địa ngục náo nhiệt vì người đời tánh họ hiếu kỳ thích tìm tới chốn ồn ào, họ không biết rằng nơi đó là nơi giam giữ những tội hồn do đó mới hành động giống như ruồi nhặng thích bu đồ ngọt nên đôi cánh bị dính giấy keo của người giăng bẫy, bởi vậy mới thành Phật ngay tại đó.

Dưỡng Sinh: Thưa, thành Phật ngay tại đó là nghĩa thế nào?

Tế Phật: Bởi khi đôi cánh bị dính giấy keo ruồi liền cải tà qui chính, không còn tái phạm tội ác gieo rắc vi trùng truyền nhiễm nữa là buông được dao đồ tể để thành Phật ngay lập tức.

Dưỡng Sinh: Ân sư ví dụ thật hay.

Tế Phật: Sách Luân Hồi Du Ký viết gần xong, nhiều loài rất có cảm tình với ta, vì mấy ai có thể nói lên được nỗi lòng của cầm thú, cùng ban lời cứu khổ thanh tịnh để hóa độ chúng? Pháp Phật vô biên, mong phổ độ khắp nẻo luân hồi, song tiếc rằng người đời chỉ nói nơi cửa miệng, chẳng chịu thực hành. Ta nay vâng mệnh trời, trên mở cửa thiên đàng, dưới độ hồn địa ngục, giữa khuyến hóa người đời làm lành lánh dữ, giúp cầm thú thoát ly cảnh khổ bị con người tàn sát, để chúng được sống đời tự nhiên an bình, sứ mệnh đó ta đã hoàn thành. Nếu có kẻ không tin phỉ báng, lời nói đó nếu như phát ra từ cửa miệng đứa phàm phu tục tử thì ta bỏ qua, còn nếu như từ cửa nhà Phật thì ta xin đáp: "Đáng thương, đáng thương" bọn họ đã không chịu thuyết pháp dạy đạo để phổ độ quần sinh lại còn tự tôn tự đại, dần dần xa lánh chúng sinh. Hào quang Phật chiếu rọi khắp nơi không đâu không tới, pháp Phật tám vạn bốn ngàn pháp môn, ta chọn pháp giáng bút đàn cơ là pháp hợp làm một cảm ứng linh thiêng thông suốt, để trước tác ít kinh sách quí giúp

đời, cũng dốc hết tâm lực cứu độ chúng sinh. Mong chúng sinh phát huy lương tri mạnh mẽ, bỏ tánh tranh chấp, về hình tướng. Dường Sinh, thầy trò mình hãy tới thăm thập điện Diêm Vương. (Thầy trò nắm tay nhau, chỉ sát na qua chín điện, tới điện thứ mười được quan sát cảnh phân linh chuyện kiếp, tái đầu thai làm loài cầm thú nơi đài chuyển bánh xe pháp luân. Thập Điện Chuyển Luân Vương vì sớm biết hai thầy trò Tế Phật và Dường Sinh sẽ tới thăm nên đã chuẩn bị đầy đủ nghi lễ đón tiếp.)

Dường Sinh: Đệ tử xin lạy chào ra mắt đức Chuyển Luân Vương.

Chuyển Luân Vương: Miễn lễ, Dường Sinh hãy đứng dậy, hai vị trải qua biết bao gian lao khổ cực, trước đây khi phụng chỉ trước tác sách Địa Ngục Du Ký đã từng tới thăm bản điện, phần lớn những điều bí mật của bản điện đã được tiết lộ với người đời, nay lại muốn thuyết giảng thêm về nhân đạo, tôi xin hướng dẫn hai vị đi thăm cảnh chuyển kiếp đầu thai làm loài cầm thú, để thấu thập tài liệu qui hầu cảnh cáo người đời thức tỉnh. Trước hết tôi xin mời hai vị tới coi đài Chuyển Luân...

Dường Sinh: Thấy quán cháo lú bã Mạnh nằm bên trái đài Chuyển Luân, người nào người nấy đều đang xếp hàng đi lên đài chuyển kiếp đầu thai.

Minh Vương: Những người đó đã húp cháo lú nên thần trí tinh táo, họ đều phải lên đài Chuyển Luân, chờ bánh xe pháp quay hồn mới mê man bất tỉnh và chuyển kiếp. Những vong linh này phải đầu thai làm súc vật!

Dường Sinh: Dung mạo những tội hồn này hầu hết đều hung bạo, không có một chút gì là từ bi cả. Không rõ họ đã chịu hình phạt ở địa ngục chưa?

Minh Vương: Các tội hồn đã phải chịu hình phạt ở địa ngục rồi, nên bữa nay mới được thả ra để đầu thai làm loài khác.

Dường Sinh: Thưa Minh Vương họ phải được sống đời tự do mới đúng, vì các tội hồn đã chịu đủ thứ hình phạt ở địa ngục rồi, nên theo lý mà nói thì hiện giờ họ vô tội, cớ sao lại còn bắt họ phải đầu thai làm loài thú, như vậy há chẳng bất nhẫn lắm sao?

Minh Vương: Nhờ trời có đức hiếu sinh, cho nên họ mới được đầu thai, như vậy là luật rất công bằng. Các tội hồn này vì thiếu nhân đạo cho nên được làm người song không chịu làm người tốt, thực quả là uổng phí. Kiếp tới bắt họ đầu thai làm loài cầm thú là chỉ cốt giúp họ có cơ hội học hỏi thêm, để biết rõ thế nào là cuộc sống phi nhân trái đạo làm người, và có thể nghiệm một cách chân thực thì sự cảnh cáo mới có hiệu quả chắc chắn, kiếp tới nữa mới được thăng tiến lên cấp cao hơn. Tục ngữ nói: "Có mất tự do mới biết tự do là quí" quả là lời giáo hóa vô cùng thực tế, không thể tìm ở đâu hơn. Trời vốn hiếu sinh nên đã mở cho những kẻ súc sinh một con đường sống, chớ nghĩ là trời đất bất công! Dù phải chuyển sinh cách nào đi nữa, khi đầu thai dung nhan hoàn toàn đổi khác. Giống như kẻ phạm tội đại ác ở thế gian bị kết án khổ sai chung thân, sau khi ở tù ra, trở lại nơi xưa chốn cũ hẳn là mọi việc đã đổi khác, cơ khi đến cả vợ con cũng tứ tán, chẳng còn biết tìm kiếm ở đâu, thì một tội hồn ở âm phủ sau khi chịu hình phạt bị chuyển kiếp đầu thai làm loài thú cũng giống y hệt vậy.

Dường Sinh: À thì ra nguyên nhân là như vậy. Những người này đã chẳng phải là kẻ lương thiện tại sao Minh Vương còn thả họ ra?

Minh Vương: Đã trở thành cầm thú, sống trong một hoàn cảnh lý tưởng, hẳn cũng được hài lòng.

Dường Sinh: Đường luân hồi xem ra hoàn toàn do mình lựa chọn, chẳng phải quỉ thần sắp xếp.

Minh Vương: Đúng vậy, muốn làm người hay làm

gà vịt trâu bò đều tại mình lựa. Quyền lực của con người rất lớn, bánh xe pháp của đài chuyển kiếp ở địa ngục chỉ cung cấp phương tiện giao thông chuyển chở họ tới một nơi lý tưởng, nên hiện tại tôi cũng chỉ làm công việc mở đường khai lối mà thôi.

Dương Sinh: (Minh Vương ngồi trên án, hai tướng quân Ngưu Mã đứng hầu bên cạnh, các phán quan văn võ lần lượt an tọa). Thưa đệ tử chợt nghĩ đến một vấn đề, kính mong Minh Vương chỉ giáo cho.

Minh Vương: Có vấn đề gì cứ hỏi.

Dương Sinh: Ở địa ngục có tướng quân Ngưu Mã là do hóa trang, còn trâu ngựa thuộc hệ thống thú vật thì âm phủ sao có nổi để làm âm binh đầu trâu mặt ngựa?

Minh Vương: Ha ha, câu hỏi của Dương Sinh thật là chí lý, kẻ ác nhân đã không chịu làm người tốt thì có khác gì trâu ngựa, chỉ để cho người ta đánh đập, khi xuống tới địa ngục thấy cảnh quỉ đầu trâu mặt ngựa hành hạ người mới rõ là cách dùng trâu ngựa trị trâu ngựa thật quả là hay. Chức tướng quân của trâu ngựa ở địa ngục cũng giống như chức cai ngục ở thế gian. Thôi, đã tới giờ tôi xử án.

Các tội hồn hãy lắng nghe, nhân có thánh bút Dương Thiện Sinh tại Thánh Đức Đường ở Đài Trung phụng chỉ theo ân sư Phật Sống Tế Công trước tác sách Luân Hồi Du Ký để khuyên đời, bữa nay đặc biệt tới đây sửu tầm các bản án, các tội hồn đều đã trải qua những hình phạt ở các điện rồi mới giải giao qua bản điện để đưa lên đài bánh xe pháp chuyển kiếp đầu thai, song chẳng rõ các tội hồn muốn đầu thai nơi nào? Bữa nay nhân có người trần ở đây, bản điện đặc biệt mở rộng cửa một lần, để các tội hồn được tuỳ ý lựa chọn chốn đầu thai, vì các tội hồn đã húp cháo lú nên mặc dầu còn tỉnh song sẽ dần dần chìm vào hồn mê, quên hết dĩ vãng,

bởi vậy phải lợi dụng lúc lý trí còn đang sáng suốt này mà lựa chọn ngay đi.

Dưỡng Sinh: (Minh Vương tuyên bố xong, các tội hồn nhiệt liệt hoan nghinh, lớn tiếng cảm tạ Minh Vương ân đức lớn bằng trời bể, rồi tất cả tội hồn đều nghĩ: Bữa nay kể như được thấy mặt trời, đã phải chịu nhiều hình phạt khổ đau, kiếp tội muốn được chuyển kiếp sinh vào các nhà giàu có để hưởng thụ vinh hoa phú quí một phen).

Minh Vương: Nhân dịp đại ân xá, mọi người được tự do lựa chọn chốn đầu thai, bản điện nhất định thi hành đúng như lời hứa hẹn. Hiện tại tội hồn Giáp muốn bày tỏ ý kiến về việc chuyển kiếp đầu thai, hãy nói mau.

Hồn Giáp: Thưa, con đã chịu nhiều hình phạt khổ sở đớn đau ở địa ngục, vì kiếp trước chuyên sang đoạt lừa đảo khắp nơi, dâm đảng lưu manh khắp chốn, kiếp tội mong được đầu thai làm con trai nhà giàu có, để hàng ngày hát xướng, nhậu nhẹt, nhảy nhót sung sướng một đời.

Minh Vương: Thần trí của ngươi còn rất tỉnh, không thẹn làm chủng tử phong lưu, bản điện cho phép ngươi được đầu thai như ý muốn, quan văn ghi chép vào sổ, quan võ cũng tướng quân trâu ngựa dẫn tội hồn lên đài, lại còn cho thêm một bộ đồ vía lanh nhảy làm bằng để tội hồn chuyển sinh làm chim bay trên núi.

Dưỡng Sinh: Thưa, tại sao Minh Vương không thi hành theo như ý tội hồn là muốn đầu thai làm người?

Minh Vương: Dưỡng Sinh không rõ nếu cho chuyển sinh làm người sẽ đi hại xã hội, nên mới đặc biệt cho đầu thai vào một hoàn cảnh tốt đẹp đúng như ý tội hồn mong cầu, được ở "nhà cao cửa rộng", sống trên cây, mình mặc áo năm màu, bộ lông cực kỳ mỹ lệ. Hàng ngày miệng hót líu lo, nhảy

nhót múa may trên cành, lá xanh hoa đỏ, lộng lẫy khoan thai dưới ánh đèn màu. Cả đàn bạn gái chim muốn ai được nấy, khát có nguồn cam lộ vô tận cũng suối nước trong, uống vào chẳng say, loại rượu trong đặc biệt này khó kiếm trên đời. Bản điện sắp bày cảnh sống như vậy hắn là rất thích hợp với tội hồn.

Dương Sinh: Cảnh Minh Vương sắp bày cực kỳ xảo diệu, đệ tử tâm cũng như khẩu đều hết sức kính phục.

Minh Vương: Tội hồn Ất hãy mau trình bày ý muốn được đầu thai đi.

Hồn Ất: Thưa, vì con đã phải chịu nhiều hình phạt ở địa ngục, kiếp tới xin được đầu thai lên làm người, để được sống những ngày nhàn hạ, toàn thân da dẻ hồng hào, ngủ có giường êm nệm ấm, ngày ba bữa cơm bưng nước rót dâng tận miệng, bạn hữu đầy nhà, vui chơi suốt ngày, tản bộ tiêu dao, chẳng phải làm việc, được sống một đời như vậy tôi rất lấy làm mãn nguyện.

Minh Vương: Hay lắm, hay lắm, ngươi kiếp trước phỉ báng người trì trai tu đạo, khuyên kẻ khác bỏ chay ăn mặn mới có thể siêu độ được thú vật, đặt điều xuyên tạc là những kẻ ăn chay hành động thường thất bại, khiến người thân vừa mới ăn chay đã phá giới, lại còn thiêu hủy kinh Phật và sách quí răn đời, cũng lường gạt tiền bạc của kẻ khác rất nhiều. Quan võ và tướng quân ngưu, mã hãy cho y một chiếc áo đen rồi dẫn lên đài chuyển luân để bánh xe pháp chuyển kiếp thành heo.

Dương Sinh: Minh Vương truyền lịnh chuyển sinh tội hồn thành heo như vậy là bởi tại sao?

Minh Vương: Địa vị đó rất tốt cho một chủng tử phong lưu, thiết nghĩ cách đó sẽ giúp thân mình tội hồn mọc đầy lông, ngày ba bữa được người dâng đồ ăn tận miệng, đã không muốn làm việc thì hãy

làm heo lười biếng thì thích hợp vô cùng. Thịt heo để cho người ăn, đó cũng là điều mà tội hồn thường khuyến khích người đời bỏ chay ăn mặn. Nhân quả báo ứng thật là kỳ diệu, chẳng thể nghĩ bàn.

Dương Sinh: Minh Vương xét tội quả như thần.

Minh Vương: Tội hồn Bính hãy nói lên nguyện vọng chuyển kiếp đầu thai của mình mau.

Hồn Bính: Thưa vì con đã phải chịu những hình phạt quá nặng nề tại âm phủ, nên được thấy rõ hai tướng quân Ngưu Đầu, Mã Diện cũng âm binh uy phong lẫm liệt trong lòng lấy làm thích thú lắm, nên con muốn được đầu thai làm người, trở thành kẻ chuyên môn bắt bớ những ai phạm pháp để có dịp chứng tỏ là mình anh hùng.

Minh Vương: Hay lắm, kiếp trước người đã chuyên nghề trộm cướp lại còn giết người, giờ có lòng muốn trị an xã hội tức là đem công chuộc tội, song ta chỉ muốn người vì dân trừ hại, chứ không phải để người kiêu hãnh, nếu nhũ không làm trọn trách nhiệm, sợ rằng sẽ bị mất chức và đói khổ. Quan võ và tướng quân Ngưu, Mã hãy đưa cho tội hồn bộ áo lông để đầu thai làm mèo.

Dương Sinh: Thưa, Minh Vương xử tội hồn làm mèo là tại sao?

Minh Vương: Vì tội hồn muốn làm thần bắt bớ, nên chuyển sinh làm mèo rất thích hợp. Kẻ ăn cắp vặt, ác xấu kêu là chuột, mỗi khi gặp mèo liền chạy trốn, mèo thần khí mạnh, song nếu một ngày lười biếng sẽ bị đói ngay.

Dương Sinh: Minh Vương dạy rất đúng.

Minh Vương: Hồn Đinh muốn chuyển kiếp như thế nào hãy cho biết?

Hồn Đinh: Thưa, con muốn được đầu thai làm

đàn bà, mặc quần áo đẹp, mang nữ trang đầy mình, có nhiều đàn ông bu quanh, hắn là được sung sướng.

Minh Vương: Sự lựa chọn của người không phải là không chính đáng.

Hồn Đinh: Vì kiếp trước con bị nam giới khinh bỉ quá nhiều, kiếp tới muốn trả thù.

Minh Vương: Theo nguyện vọng chuyển kiếp của người sợ rằng đời sẽ còn khổ hơn. Bản điện thường người kiếp trước lỡ lầm đọa lạc vào chốn yên hoa bị người chà đạp, đã mất thân còn mất của, bởi vậy không thể nhẫn tâm để người đọa lạc chốn đó lần thứ hai.

Tế Phật: Tam Tạo phổ độ là mong cầm thú sớm có ngày hết tội được chuyển kiếp đầu thai lên làm người, xin Minh Vương xử tiếp.

Minh Vương: Thưa vâng, quan võ vã tướng quân Ngưu, Mã hãy cấp cho tội hồn một bộ quần áo hai màu vừa trắng vừa đen loang lổ để tội hồn đầu thai làm bò sữa Mỹ Châu, chuyên sản xuất sữa tươi nuôi trẻ thơ để tiêu trừ nghiệp chướng.

Dương Sinh: Thưa, cớ phải bò sữa sản xuất sữa để cung cấp cho người có công đức lớn lao không?

Minh Vương: Đúng vậy, nếu căn cứ theo ý nguyện của tội hồn thì phải đầu thai làm chó cái nuôi con, song vì bản điện không muốn để tội hồn đọa lạc nên mới cho chuyển kiếp làm bò sữa.

Dương Sinh: Minh Vương tính tuy nghiêm khắc song lại có lòng từ bi thực đáng kính phục.

Minh Vương: Tội hồn Mậu hãy mau nói rõ ý nguyện đầu thai của người xem.

Mậu Hồn: Thưa, con muốn được đầu thai làm kẻ

nhà ở có sắt thép bùn nước, ngày ba bữa có người dâng đồ ăn tận miệng, thân thể cường tráng khỏe mạnh, xưng hùng xưng bá một cõi, ai nhìn thấy cũng phải sợ uy, để mong giải trừ mối hận kiếp trước bị người ta giết.

Minh Vương: Ngươi còn dũng khí lại mong xưng hùng xưng bá, vỡ quan và tướng quân Ngưu, Mã hãy ban cho tội hồn một bộ áo có vằn, rồi giải tội hồn tới đài chuyển luân để đầu thai làm cọp.

Dương Sinh: Nhìn mặt tội hồn dữ dằn quá, nếu như cho đầu thai làm cọp há chẳng giúp thêm nanh vuốt sao?

Minh Vương: Không phải vậy, tội hồn tuy hung dữ song sẽ bị nhốt trong chuồng sắt nơi sở thú để khách du lịch thưởng lãm, tính bạo ngược hẳn là không còn đất dùng. Tội hồn này kiếp trước là tay cường hào ác bá, chuyên hút máu dân lành, vô lương bất nghĩa, giết người chẳng gớm tay, cuối cùng bị kẻ khác hại, nên giờ đây muốn được báo thù. Hồn Kỷ hãy mau trình bày ý nguyện muốn được đầu thai của ngươi.

Hồn Kỷ: Thưa, con đã chịu đủ mọi hình phạt khổ đau nơi địa ngục, hiện tại nỗi bi thương không chịu nổi, kiếp trước con rất nghèo, không được hưởng phước, kiếp tới con chỉ muốn ăn chay học đạo tu thân, song vẫn còn ý mong cầu riêng tư là muốn có một ngôi biệt thự tại chốn núi xanh suối biếc để hưởng thú thanh nhàn, được như vậy là con rất mãn nguyện.

Minh Vương: Được, vỡ quan và tướng quân Ngưu, Mã ban cho tội hồn một áo da trơ rồi hướng dẫn tới đài chuyển luân để chuyển kiếp làm dê.

Dương Sinh: Thưa tại sao lại như vậy?

Minh Vương: Tội hồn này kiếp trước thần tan phách lạc, sống hoang đàng bừa bãi trong căn nhà

nhỏ, có bữa gặp một thiếu nữ si tình trong trắng đã nảy tật gian dâm, đưa nàng vào đường sa ngã vô cùng bất hạnh, tội ác quá lớn lao song may mắn biết cải tà qui chánh được chuyển kiếp làm dê, ăn cỏ non, ở nhà tranh giữa cảnh núi xanh nước biếc là ngôi biệt thự huy hoàng, từ nay được tự do ăn chay tu đạo rất ư thoải mái.

Dường Sinh: Sự sắp xếp của Minh Vương quả là thần diệu.

Tế Phật: Vì thời giờ có hạn, việc quan sát tình hình chuyển kiếp đầu thai tới đây kể như đã hoàn thành được một phần. Dường Sinh chuẩn bị trở lại Thánh Đức Đường.

Minh Vương: Quan võ và tướng quân Ngưu, Mã sửa soạn lễ tiễn hành.

Dường Sinh: Cảm tạ Minh Vương đã chỉ giáo cho những lý đạo siêu diệu, giúp đệ tử giác ngộ được chân ý nghĩa "Muôn pháp do tâm mình tạo". Xin bái từ Minh Vương. Thưa, con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật: Đã về tới Thánh Đức Đường, Dường Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

HỒI HAI MƯỜI MỐT

THẬP ĐIỆN DIÊM VƯƠNG BÀN LỄ ĐẠO CHUYỂN KIẾP BỐN LOÀI CHÚNG SINH NƠI CỬA HẸP ĐẦU THAI

Phật Sống Tế Công

Giảng ngày 15 tháng 1 năm Nhâm Tuất (1982)

Thỏ

Súc đạo khiếu khổ thán cơ hãn
Lẫn mẫn thường tình cảm tụy toan
Thụ thủ thân lai ly hỏa nhiệt
Phi thăng cực lạc mộng hồn an.

Dạ bút huy sa Thánh Đức Đường
Huề đồ phỏng đạo quá sơn trang
Vân du mỗi bảo từ bi nguyện
Khổ hải hãnh châu độ thập phương.

Dịch

Cầm thú cô đơn lạnh oán than
Tình thường cay đắng muốn chu toàn
Xa rời lửa nóng buông tha hết
Cực lạc siêu thăng phách mới an.

Đem bút giáng cơ Thánh Đức Đường
Dẫn trò hỏi đạo chốn rừng hoang
Dạo thăm tình cảm buồn man mác
Biển khổ chèo thuyền độ thập phương.

Tế Phật: Hôm nay là ngày lễ Thiên Quan ban phước đầu năm, đồng thời cũng là tiết Nguyên Tiêu rằm tháng giêng, Thiên Quan không những chỉ ban phước cho loài người, mà còn cho cả loài vật. Người lớn treo đèn kết hoa khắp chốn, trẻ con rước đèn khắp nơi, đêm tối bồng sáng trưng, những linh

hồn ẩn náu chốn tối tăm được dịp thấy lại ánh sáng hy vọng. Sách Luân Hồi Du Ký hoàn thành được là nhờ trời cao ban phước, đêm nay nhân cơ hội này thắp ngọn đèn Phật cũng mang theo chìa khóa vạn năng dạo thăm chốn đồng ruộng thôn quê.

Dưỡng Sinh: Tiết Nguyên Tiêu vân du mang theo đèn quả là thích hợp, còn chìa khóa vạn năng ân sư cầm trong tay thì đệ tử không hiểu để làm gì?

Tế Phật: Ha ha, có đèn thì không khóa, ta đánh chẳng mở đuổi chẳng đi, họ thì đánh chẳng mở ra chẳng được.

Dưỡng Sinh: Thưa, ban đêm ân sư mang chìa khóa lén mở cửa nhà người là quân tử đường hoàng hay trộm đạo gian manh.

Tế Phật: Ha ha, người đời ở nhà có cửa đóng then cài thêm khóa sắt, có khác gì tự nhốt mình trong ngục thất, nếu như không có chiếc chìa khóa vạn năng này thì làm sao mở được cửa chính nhà họ. Sở dĩ thầy mang theo đèn Phật và chìa khóa pháp chẳng phải là kẻ trộm mà là hành giả, là quân tử đường hoàng, đêm nay ta sẽ mở cửa một số nhà đóng kín.

Dưỡng Sinh: Thưa, ân sư hành đại đạo như vậy quả là có can đảm lớn.

Tế Phật: Đêm rằm tháng giêng thầy trò viết câu đố lên lồng đèn chơi, thật là tâm tâm tương ứng, đêm nay ta rọi đèn mở khóa tâm người đời giúp họ sáng mắt, đúng là "canh ba thắp đèn canh năm gà gáy." Đem đèn đi khắp xóm làng mở cửa chuồng, lồng nhốt cầm thú cứu mạng những sinh linh đang chờ giờ đem ra làm thịt. Vì tất cả chúng sinh đều có Phật tính, có khi đức tính của cầm thú chẳng kém người, đôi khi lòng ta đầy trắc ẩn vì thấy có người mở lượng từ bi tế độ. Trước đây có Trưởng Đạo Hiền làm chức huyện lệnh tại Thanh Đài thuộc Loan Phụng

Sơn để khuyên giải sự tranh chấp sản nghiệp giữa văn sinh Trầm Trọng Nhân và võ sinh Trầm Trọng Nghĩa, đã làm bài văn dưới đây:

"Chim phụng khóc con, chim quạ mớm con là nhân; nai thấy cỏ rủ bầy, kiến được mồi kêu bạn là nghĩa Ong có vua tôi, nhạn bay có hàng ngũ là lễ; chim trong tổ kêu mà biết có gió, ếch kêu ran mà biết có mưa là trí. Én bay về biết thời tiết, gà gáy lúc trời gần sáng là tín. Chim chóc côn trùng còn biết ngũ thường là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín huống con người lại không biết tội được sao? Đường Ngu thoái vị, thiên hạ trị bình; Di Tề nhường nước chết đói ở Thủ Dương. Các ngươi tâm chưa hủ bại, còn giữ chí Việt Ngô. Từ xưa tới nay, bởi chỉ vì nghe lời vợ xúi mà tình anh em cốt nhục chia lìa.

Trầm Trọng Nhân chẳng phải là bất nhân, Trầm Trọng Nghĩa chẳng phải là bất nghĩa. Anh thông kinh sử, sao chưa dạy em, em có tài thao lược vì đâu nuôi chí hại anh. Bất nhân bất nghĩa thùông tổn luật trời; không anh không em dứt tuyệt nhân luân, khuyên các ngươi đối xử với nhau sao cho trên thuận dưới hòa."

Sau khi nghe xong hai anh em Trọng Nhân, Trọng Nghĩa ôm chầm lấy nhau khóc rống, nguyện đối xử với nhau trên kính dưới nhường. Huyện lệnh Trường Đạo Hiền bèn làm thêm những vần thơ khác để hai anh em họ Trầm lưu giữ như sau:

Tổ tông gia nghiệp bất tu tranh
Đồng bào huynh đệ nhất khí sinh
Nhất hồi tưởng kiến nhất hồi lão
Năng đắc kỷ thời vi đệ huynh.

Đệ huynh đồng cư nhẫn tiền an
Mạc nhân hão mạt khởi tranh đoan
Nhẫn tiền sinh tử hữu huynh đệ
Lưu dữ huynh tôn tác dạng khan.

Cha ông sản nghiệp chớ tranh giành
Một dạ anh em được mẹ sanh
Trẻ mới thấy đây già đã đến
Liệu em mấy thuở được gần anh.

Chung sống anh em nhẫn trước tiên
Chớ vì lợi lộc hại tâm hiền
Sinh con nếu muốn thành người tốt
Phải sống làm gương để chúng tin.

Qua kinh nghiệm thực chứng này, hắn đã thấy được rằng người với cầm thú chẳng khác nhau là mấy. Trên đời có lắm gia đình ngay cả anh em ruột thịt, chỉ vì tranh giành tiền của mà nỡ nhẫn tâm sát hại lẫn nhau, khác nào súc sanh qủi đói uống máu không tanh. Loài người phải biết thương yêu và coi trọng loài vật thì sự đối xử giữa người và người mới tốt đẹp hơn. Sở dĩ xã hội loài người còn chém giết nhau là vì đối với loài vật ta chưa dứt khoát dẹp bỏ được ý niệm hạm sát hại chúng, để không còn cảnh loài thú thấy người là trốn lánh, hoặc quá sợ hãi tới nỗi chết giấc.

Giờ tôi xin họa bài thơ khuyên anh em đừng tranh giành của vị huyền lệnh, để thức tâm người đời vun bồi tình thương yêu, để khỏi thẹn là tình anh em còn thua cả loài vật.

Luân hồi lục đạo bất tương tranh
Vạn loại đồng nguyên nhất khí sanh
Đa thực huyết tinh nhân dị lão
Nghi tư cốt nhục ngã đệ huynh.

Đại địa đồng cư nhẫn tiện an
Mạc nhân khẩu phúc khởi tranh đoan
Ngật nhân bị ngật khi huynh đệ
Bất tín lai sinh nhất dạng khan.

Luân hồi cầm thú chớ tương tranh
Cùng gốc muôn loài một khí sanh
Ăn mặn tuổi già càng chóng đến
Thịt xương loài khác cũng em anh.

Đất rộng sống chung nhẫn trước tiên
Chớ dùng miệng lưỡi hại tâm hiền
Giết qua giết lại thành không tốt
Kiếp tới chẳng tin cũng phải tin.

Bài thơ đã ngâm xong, Dưỡng Sinh chuẩn bị lên đường.

Dưỡng Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành..... Vừa mới ra khỏi cửa Thánh Đức Đường thấy chung quanh toàn là cầm thú, mà những chỗ đó vốn không cơ một trại nuôi súc vật, không rõ tại sao lại như vậy?

Tế Phật: Thấy được cảnh đó là vì thầy trò mình phụng chỉ trước tác sách Luân Hồi Du Ký, loài vật được nhờ ân phước lớn nên bọn chúng đều hân hoan vui mừng, sách viết sắp xong, Thánh Đức Đường lại đang lo chuẩn bị cử hành đại hội, các sinh linh loài vật được tin này kéo nhau tới nghe ngóng để cầu mong thánh tiến ba cõi, thần Phật mười phương cứu giúp, cho nên trong suốt thời gian chư vị ba cõi về đây hội họp là để siêu độ sinh linh cầm thú, phải lo tụng kinh để giúp chúng sớm thoát khỏi vòng khổ hải, cơ như vậy mới ứng hợp với sứ mệnh ba cõi Tam Tào phổ độ.

Dưỡng Sinh: Quả là chẳng thể bàn cải. Đệ tử xin kính cẩn vâng lời, sẽ cùng chư vị tín hữu tụng kinh siêu độ cũng cầu xin chư Thánh Tiên Phật đại xá tội nghiệp cho các sinh linh cầm thú, để chúng bay về cõi cực lạc.

Tế Phật: Ý nghĩa kỳ đại hội này vô cùng trọng đại, không chỉ để người cầu an lạc mà còn giúp cho cầm thú siêu thăng, sau khi sách này xuất bản, chắc chắn loài vật sẽ dần dần được giúp đỡ che chở cũng giảm bớt tội nghiệp, thoát ly khổ hải. Thôi thầy trò mình hãy đến thăm điện thứ mười..... Đã tới nơi.

Dưỡng Sinh: (Chuyển Luân Vương tại điện thứ

mười đã ra khỏi điện)....Đệ tử Dưỡng Sinh xin lạy chào ra mắt đức Chuyển Luân Vương.

Minh Vương: Miễn lễ, bữa trước vì thời giờ eo hẹp nên chưa trình bày được cặn kẽ về tình hình chuyển kiếp súc sinh tại điện thứ mười, bữa nay có dịp may tại ngộ sẽ xin trình bày thực rõ ràng mọi khía cạnh.

Dưỡng Sinh: Cảm tạ Minh Vương đã ban ân phước lớn.

Minh Vương: Xin mời hai vị đi theo tôi.

Dưỡng Sinh: Theo chân Minh Vương chớp mắt đã tới đài chuyển kiếp, thấy trong sông đỏ có một cái bánh xe cực lớn đang xoay tròn.....

Minh Vương: Phía trước là đài chuyển bánh xe pháp.

Tế Phật: Bánh xe trong sông đỏ chính là bánh xe pháp quay không ngừng nghỉ, được làm người hay phải làm quỉ, thành tiên hoặc thành Phật đều bởi đó mà ra.

Dưỡng Sinh: Thưa, thành tiên thành Phật có phải qua đài chuyển luân không?

Tế Phật: Mặc dầu không phải qua đài chuyển luân, song cõi phàm trần cũng là một cái đài chuyển luân vậy. Bánh xe trong sông đỏ chuyển động như một ống trúc vạn hoa, tâm tính kẻ tu đạo còn mê hoặc thì bánh xe sông đỏ làm sao có thể biến thành thuyền pháp để hành giả tiêu dao nổi, có chăng chỉ để cho các tội hồn chuyển sinh thành các loài cầm thú. Khi các vong linh tội lỗi bước vào bánh xe sông đỏ, tức thì đầu óc u mê tăm tối giống như xe mê thuyền mê, trước tiên ói mửa, trường hợp nặng hơn ói ra cả máu, cứ mở hồ mê mẩn như vậy rồi chuyển kiếp đầu thai.

Dương Sinh: Thưa, lời dạy của ân sư và sự chuyển kiếp đầu thai đều cực kỳ siêu diệu.

Minh Vương: Những tội hồn kia đang bị các âm sai đẩy lên đài chuyển luân, tiếp tục đi hết những đoạn đường còn bỏ dở.

Dương Sinh: Thưa, những tội hồn này sẽ đầu thai làm người hay súc vật, họ có được tự ý lựa chọn đường đi không?

Minh Vương: Không phải, mới đầu chỉ cần để người đời biết về trạng thái si mê của tội hồn, nghiệp đã quá nặng mà còn muốn trở lại trần gian hưởng phước thì đó chỉ là ảo tưởng. Tất cả các tội hồn sau khi chịu các hình phạt của chín điện xong liền bị giải giao qua điện thứ mười, rồi căn cứ theo ác nghiệp kiếp trước, cũng ba kiếp nhân quả mà bị chuyển kiếp đầu thai làm loài cầm thú, chứ không thể tự do lựa chọn.

Dương Sinh: A thì ra nguyên nhân là như vậy, chẳng còn lấy làm lạ khi thấy các tội hồn khóc than mếu mảo, vì biết rằng kiếp tới sẽ phải chịu muôn phần khổ cực. Đệ tử còn có điều nghi ngờ, xin Minh Vương chỉ giáo cho, thưa đệ tử thường gặp một số vị rất có lòng tu đạo thiện đức, song không rõ tại sao thân mình lắm bệnh và gia đình gặp nhiều tai biến. Trong khi đó có những kẻ không tin thần Phật, gian manh xảo trá thân thể lại khỏe mạnh, gia đình lại bình an?

Minh Vương: Ha ha, người hiền lương thì lắm bệnh là vì kiếp trước nghiệp họ quá nặng, sau khi chịu hình phạt ở các điện, đã phát nguyện kiếp tới tu hành chăm chỉ để trở thành người tốt, bị mắc nhiều bệnh tật và tai nạn là vì nghiệp lực kiếp trước gây ra, chớ nên oán trời trách người, phải ăn năn sám hối, tạo công lập đức, một sớm nghiệp chướng giải trừ tự nhiên sạch nợ thân thể nhẹ nhàng. Còn kẻ gian ác lại được hưởng phúc là nhờ kiếp trước tu nhân tích đức, Minh Vương không xử

phạt, họ cũng không phát nguyện kiếp tới tu thân để trở thành người hiền lương, do đó kiếp này chạy theo đường ác mà lại được hưởng phước lộc, song khi phước lộc hết, kiếp tới chắc chắn sẽ bị ác báo. Cho nên có câu nói:"Họa phước không cơ cửa chỉ do người tự chuốc.Thiện ác quả báo như bóng theo hình "Người đời chớ căn cứ vào một kiếp hiện tại mà kết luận rằng không cơ nhân quả báo ứng. Quả kiếp này đều do nhân kiếp trước tạo thành, cho nên nếu gặp cảnh nghèo hèn bệnh hoạn cũng đừng oán trời trách người, mà phải tu nhân tích đức, cải thiện nhân quả. Kẻ kiếp này được hưởng phước lộc lại càng phải tu nhân tích đức nhiều hơn, còn không tới khi phước hết họa tới, đương nhiên phải đến tội.

Dưỡng Sinh: Cảm tạ Minh Vương đã khai thị, người đời đều là những phàm thai mắt thịt thì làm sao biết nổi tổ tiên cũng thần bằng quyến thuộc chuyển kiếp đầu thai tới chốn nào?

Minh Vương: Muốn biết rõ số kiếp người ta thì phút lâm chung hãy quan sát ngũ quan biến hóa, thân xác cứng cỏi hay mềm mại, về mặt cơ đoan chính không, hẳn là sẽ rõ kẻ đó có được tiêu dao miền cực lạc hay sẽ bị đọa lạc địa ngục.

I. Nếu như phút lâm chung, ngũ quan đoan chính, thân thể mềm mại, về mặt tươi tắn như khi sống kể là đắc đạo, siêu thăng miền cực lạc.

II. Nếu như phút lâm chung, thân xác cứng đơ, nét mặt và ngũ quan lộ vẻ kinh hoàng sợ sệt, hẳn là tinh linh sẽ bị đọa lạc địa ngục.

III. Nếu như phút lâm chung, thân xác cứng đờ, sắc diện và ngũ quan lộ vẻ kinh hoàng sợ hãi sẽ ảnh hưởng tới cơ thể trở thành "biến tướng" sẽ bị đầu thai làm loài cầm thú. Tai mắt mũi miệng sẽ là tai mắt mũi miệng thú, vì mắt có nước mắt, tai có ghét, mũi có nước mũi, miệng có nước miếng, bốn cửa đó phút lâm chung không đóng kín nổi hẳn là sẽ bị đầu thai làm loài cầm thú hoặc cá tôm sâu bọ.

1/ Mắt ham nhìn sắc đẹp quá độ, phút lâm chung tròng mắt mở lớn, tinh linh thoát ra từ mắt, kiếp tới đầu thai làm các loài chim như hạc, yến, nhạn v..v...mắt ngó bốn phương, bay lượn khắp chốn.

2/ Tai thích nghe những lời điêu ngoa, phút lâm chung tai vểnh cao, tinh linh thoát ra từ tai, đầu thai làm loài thú như trâu, bò, lừa, ngựa hiểu được tiếng người để cho người sai bảo.

3/ Miệng là huyệt chôn phẩm giá của kẻ khác vì thích nói xấu người, phút lâm chung miệng há hốc, tinh linh thoát ra từ miệng, đầu thai làm tôm, cá, cua, cáy, miệng thường ăn những đồ dơ dáy bùn sình cuối cùng bị người bắt làm thịt.

4/ Mũi ngửi nhiều mùi hương lạ, thích tiền bạc tanh tưởi, phút lâm chung hai lỗ mũi phồng to, linh tính thoát ra từ mũi, đầu thai làm ruồi nhặng thích ngửi mùi hôi thối. Phàm những loài côn trùng, sâu, bọ kiếp trước vì nghiệp chướng quá nặng, phút lâm chung hồn phách tiêu tan hết.

Người ta lúc chết hồn đều thoát ra từ bốn cửa mắt, tai, mũi, miệng là bởi phước ít họa nhiều. Bốn cửa phụ này vốn giúp đỡ chủ nhân hay chủ tính linh là cửa chính huyền quan để lo phận sự, nếu như dùng sự nhìn ngó, nghe ngóng, hít hà, nói năng vào việc thiện lành là "tứ chính" thì cả bốn đều nghiêm chỉnh, còn như dùng vào việc gian tà là "tứ tặc" tức bốn tên giặc làm hại bản tính. Lúc sống đã quen chạy theo đường tà đua nhập bàng môn tà đạo, lúc chết đường nhiên hồn thoát ra từ bốn cửa phụ này, đọa lạc đầu thai làm các loài trâu bò, lừa ngựa, gà vịt, chim muông, cá tôm, côn trùng, sâu bọ .v.v..Cho nên đức Khổng Tử chủ trương thiếu lễ không nhìn, thiếu lễ không nghe, thiếu lễ không nói, thiếu lễ không động là cốt để khuyến giới người đời.

Căn cứ vào bốn tướng của Phật mà nói thì:

Mắt chủ bố thí, nếu như có thể yên lặng quan sát chúng sinh, coi chúng sinh như con đỏ, không lựa chọn thân sơ, bình đẳng tế độ, xử sự công bằng, không phân biệt ta và người, không coi rẻ kẻ khác, đó không phải là tướng người thường.

Tai chủ tĩnh lặng, nếu như biết thân này là ảo, gặp thế sự vô thường hành xử theo giáo pháp của đạo lớn, thấy việc nghĩa hăng hái làm, không tiếc mạng sống để hoàn thành đại ngã tức cái ta lớn rộng, vì người vì nước hy sinh tiểu ngã tức cái ta bé nhỏ, được vậy gọi là "vô ngã tướng" tức cái tướng cá nhân không còn.

Mũi chủ nghe ngóng, hành động không thức thần, chỉ nương theo phương tiện nguyên lực hành trì, không bị trầm luân khổ hải, không vọng tưởng, sống lâu trăm tuổi.

Miệng chủ ban bố, nếu như diệt trừ được hết phàm tâm tục tánh, không còn tham luyến buộc ràng, giải thoát khỏi ách luân hồi.

Tóm lại bốn cửa không đóng, bốn tướng không tịnh, ắt tạo nghiệp vô biên, không giữ gìn không thành đạo, phút lầm chung ắt sẽ đầu thai làm loài cầm thú sâu bọ, vĩnh viễn chẳng thể phục hồi bản lai diện mục. Mong người đời mau lo tu đạo, đi cửa chính huyền môn, hành động theo lương tâm ắt sẽ "Lúc sống không làm chuyện bất nhân, nửa đêm chẳng sợ qủi gõ cửa." *(Bình sinh bất tố khuy tâm sự, bán dạ bất phạ qủi sao môn.)*

Phật tại linh sơn mạc viễn cầu
Linh sơn chỉ tại nễ tâm đầu
Nhân nhân hữu cá linh sơn tháp
Hảo hướng linh sơn tháp hạ tu.

Phật ở linh sơn há kiếm xa
Linh sơn ở tại đáy tim ta
Linh sơn tháp báu người người có
Mau tới linh sơn tháp đó tu.
Mong người đời sớm giác ngộ.

Dương Sinh: Chỉ cần nghe đức Chuyển Luân Vương chỉ giáo một lần còn hơn mười năm đọc sách. Sự trình bày về các kiếp luân hồi vừa rồi cho thấy phút lâm chung cứ quan sát ngũ quan là biết rõ.

Minh Vương: Ha ha, chỉ cần "tứ quan" không cần tới "ngũ quan". Tứ quan bất chính thì ngũ quan làm sao đoan chính nổi, quan sát sắc diện lúc lâm chung là có thể đoán được linh hồn đó sẽ bị đầu thai làm kiếp gì rồi, còn nếu cẩn thận hơn nữa thì mới cần tham khảo thêm mà thôi. Vì có tới ba kiếp nhân quả cho nên thiện ác, công tội được phân xử rõ ràng, số phận mỗi người đều có nguyên nhân kết quả cực kỳ chính xác, bởi vậy qua sắc diện phút lâm chung mới biết rõ được là nẻo luân hồi của kẻ đó tốt xấu, phước họa ra sao. Sự luân hồi của con người đều ghi dấu nói cơ thể, mắt Phật nhìn rõ hết mong người đời đi nẻo chính đường ngay, tránh lối quanh co, kiếp tới mới mong thuận buồm xuôi gió.

Dương Sinh: Thưa, đệ tử thấy báo chí thường thông tin đăng hình những quái thai trên thế giới, nào như thân thể hai trẻ sơ sinh dính liền nhau hoặc mình người mà đầu heo v..v., như vậy việc này có quan hệ gì đối với sự chuyển kiếp đầu thai không?

Minh Vương: Nói về quái thai, theo y học thì lúc người mẹ thụ thai đã lạm dụng thuốc men, khiến bào thai phát triển lệch lạc. Còn nói theo nhân quả thì do cơ thể người mẹ cảm ứng tự chuốc tội nghiệp, tạo thành bào thai ngũ quan bất chính, tứ chi bất toàn; cảm ứng tự chuốc hồn thú tạo thành bào thai mang hình thú vật, tất cả đều do nguyên hình đầu thai chưa thoát hóa. Còn các bào thai dính liền nhau đều do duyên kiếp trước tạo thành như trai gái yêu nhau, các tay anh chị kết bè lập đảng hành động bất chính, tạo thành nghiệp quả thân thể dính liền, suốt đời chẳng lìa nhau, nếu để nguyên thì cử động rất bất tiện, còn giải phẫu tách rời ra thì cũng máu đổ thịt rơi, thật là đau đớn. Cớ làm người đường hoàng mới mong sinh con lành lặn, khi người mẹ thụ thai cần phải hết sức

lưu tâm, không được lạm dụng các thứ thuốc men để tránh các hậu quả tai hại cho bào thai.

Tế Phật: Vì thời giờ eo hẹp, bữa nay tạm ngưng cuộc phỏng vấn tại đây, sách Luân Hồi Du Ký đã viết xong, cảm tạ Chuyển Luân Vương đã tận tình chỉ giáo. Kể từ lúc viết sách Luân Hồi Du Ký tới ngày mồng tám tháng hai này là đúng một năm tròn, đệ tử Thánh Đức Đường phải chuẩn bị năm mâm trái cây, đức Dao Trì sẽ khai mạc Thánh Hội để chúc mừng sách Luân Hồi Du Ký hoàn thành, ta cũng trò ngoan Dưỡng Sinh sẽ tham gia thánh điển, đức Dao Trì Lão Mẫu sẽ khai yến, ban phép nhiệm mầu, kẻ có phước sẽ được hưởng.

Dưỡng Sinh: Cảm tạ đức Chuyển Luân Vương đã ban cho đệ tử biết bao điều diệu lý chân ngôn, xin cáo từ.

Minh Vương: Các đệ tử của Thánh Đức Đường chịu khổ cực nhiều, công lao thực là to lớn, chúc hoàn thành được tác phẩm Luân Hồi Du Ký để thánh đức sáng chói phô chiếu toàn thiên hạ.

Dưỡng Sinh: Thưa con đã lên đài sen, kính mời ân sư trở lại Thánh Đức Đường.

Tế Phật: Phụng hành thánh chỉ mới, phải trải qua biết bao gian nan khổ cực, tắm gội gió sương mưa nắng, ngoài song giông bão, trong lòng lắng tĩnh, giờ đây trách nhiệm hoàn tất trở về, mong đem thành quả này dâng hiến người đời... Đã về tới Thánh Đức Đường, Dưỡng Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

HỒI HAI MƯƠI HAI

LUÂN HỒI DU KÝ VIẾT XONG THÀNH SÁCH QUÍ DAO TRÌ LÃO MẪU BÀY TIỆC CHÚC CÔNG THÀNH

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 8 tháng 2 năm Nhâm Tuất (1982)

Thơ

Sức đạo xuất đầu hướng Phật tu
Luân hồi lộ thượng đoạn nguyên lưu
Tòng kim tỉnh ngộ qui gia khứ
Khổ hải vô Ba bất tái du.

Vạn giáo qui tông Thánh Đức Đường
Kỳ thư tạo tựu hóa mê phường
Nguy nga đạo nghiệp hoằng đồ triển
Phổ tế quần sinh bổ khang trang.

Dịch

Cầm thú cúi đầu hướng Phật tu
Luân hồi nẻo cũ đã xa lìa
Từ nay tỉnh ngộ về nhà mới
Biển khổ sóng êm hết cơ lo.

Vạn giáo qui tông Thánh Đức Đường
Hoàn thành sách quí cứu muôn phương
Hoằng dương đạo lớn thêm cao cả
Hướng dẫn chúng sinh tiến chẳng ngừng.

Tế Phật: Ha ha, hôm nay là ngày vui mừng vì sách Luân Hồi Du Ký gồm cả thảy hai mươi hai hồi vừa hoàn tất. Đã lâu trời không mưa, giờ đây đột nhiên mưa lớn, ao khô chớp mắt nước đầy tràn, cá vùng vẫy bơi lội thật là sung sướng. Loài vật sinh tồn tại thế gian, trừ một số ít được người che chở, hưởng đặng lòng nhân đạo, còn phần lớn vô

phước số mệnh bị đày đọa khổ đau muôn phần, cả đời chúng chẳng hề được tắm rửa, chỉ lúc bị đem làm thịt mới xối nước sôi nhổ lông cho dễ, loài vật lúc đó quả là bất hạnh. Bữa nay, việc Thánh Đức Đường phụng chỉ viết sách Luân Hồi Du Ký đã xong, ta đặc biệt hóa phép để mưa pháp cam lộ tuôn trần, tắm mát muôn loài sinh vật, giúp tinh linh chúng thanh tịnh hầu sống được lâu. Được mưa pháp xối ướt, loài vật rất lấy làm sung sướng, nhất là lũ gà vịt không những không phản đối mà còn tỏ ra vô cùng thích thú, vì đã từ lâu chúng chỉ được uống nước vũng sình hôi thối, giờ đây cổ nghển cao, mỏ hả lớn để mong uống được nhiều nước mưa trời. Trâu vùng vằng để trút sạch bùn đất bám trên mình, hổ, báo, sư tử và voi cũng nhân dịp này tắm rửa sạch sẽ.

Dưỡng Sinh: Thưa, bữa nay con thấy tinh thần ân sư nhẹ nhàng thoải mái, còn phần con cũng cảm thấy lòng dạ hân hoan, vì sứ mệnh mới của trời giao phó đã hoàn thành.

Tế Phật: Thuyền pháp mới không dính hạt bụi, ngồi nghỉ muôn phần thích thú, tuy có chút sóng gió song cũng chỉ vừa đủ để con thuyền bềnh bồng giúp mình khoan khoái. Nhìn năm mâm trái cây tươi bày trên bàn thờ trong chánh điện Thánh Đức Đường ta thèm quá chỉ muốn ăn, song nghĩ đó là lộc để ban cho những tín hữu đạo quả tròn đầy, còn ta phước đức đâu mà hưởng. Ta chỉ xin trình bày về ý nghĩa của năm mâm trái cây tươi cùng các tín hữu mà thôi.

1/ **Thảo môi:** Trái thảo môi đỏ thắm thật đáng yêu, đầu có núm giống hình đức Phật, ăn chua chua ngọt ngọt tượng trưng cho kẻ tu đạo vừa khổ vừa vui, có bị mưa dập gió vùi, lửa đỏ nấu nung mới có thể tu thành quả Phật.

2/ **Liên vụ:** Trái liên vụ phấn đỏ đáng yêu, hình giống trái chuông treo giữa trời sương gió. Thả xuống đất giống tựa bông sen nên có tên gọi là

liên vụ, tức bông sen sướng khói. Ăn vị ngọt mát, đó là trái mở lòng người tu đạo, ăn trái này mới có thể ngồi tòa sen bay giữa trời mây khói.

2/ **Tảo tử:** Trái táo hình tròn giống như quả trám là đạo quả tranh thủ được, tu đạo cũng như chỏi banh, phải sứt tai bể đầu máu chảy mới thắng nổi. Nếu phải tranh thắng cùng ma đạo, chánh đạo chẳng thể nhường, vì trên trận địa đạo đức nếu như trái banh đạo bị ma quỉ sút vô gôn, thì kẻ tu đạo kể như là bại tướng tại trận tiền rồi vậy.

4/ **Bồ đào:** Thứ trái cây nhập cảng từ Hoa Kỳ, kẻ tu đạo dùng thứ trái cây ngoại quốc này rất tốt. Bồ đào tượng trưng cho ngọc Phật, ai thấy cũng ưa thích. Chùm bồ đào ngọc Phật này vừa niệm vừa ăn quả là thiết thực, nếu chúng sinh không rời xa Phật ắt hẳn bồ đào cầm chắc trong tay, còn bọ Phật không được ăn trái bồ đào miệng sẽ đắng ngắt, để rồi than thở: "Tây phương xa quá đi chẳng tới, đào tiên ở mãi trên trời ăn chẳng được" Cõi tây phương mười vạn tám ngàn dặm xa, bồ đào Mỹ quốc chẳng thể với tới, do đó không thể nói là không có khả năng.

5/ **Thích ca:** Đó là mâm trái cây quí báu và kính trọng nhất được đặt ở giữa bàn, chúng sinh một đời khổ cực vắt cạn não tủy khiến đầu óc hôn mê, héo hắt cuối cùng vong mạng. Song còn đức Thích Ca đầu to lại mọc thêm đầu nhỏ, cũng như một người hóa thành vô số người, một đầu trở thành vô lượng đầu, đầu đầu là đạo, nên có thể thành tựu quả vị Phật một cách huy hoàng, đó là thứ trái cây cao quí nhất, kẻ có duyên mới nhận được. Điều đó nói lên ý nghĩa khi lễ tiên Phật chỉ nên dâng trái cây tươi, và lại sau khi cúng xong kẻ ăn lộc đó mới không phạm giới. Sau khi chúng sinh xem xong sách Luân Hồi Du Ký, chắc chắn trên các bàn thờ sẽ chẳng còn thấy bày đồ mặn tanh tươi như trước nữa (thịt gà thịt vịt quăng vội xuống gầm bàn. Ha ha.)

Dưỡng Sinh: Thưa, lời dạy của ân sư rất chí lý, con đã từng được đọc một bài thơ trong sách

đạo với tựa đề là "Khuyên Ăn Chay" ý nghĩa cực kỳ sâu xa, xin ghi vào đây để tặng người đời.

Cầu thần bái Phật giáng cát tường
Tiên hoa thủy quả lễ tối đường
Tam sinh tửu lễ khai sát giới
Bất năng đắc phúc phản họa ương
Lục đạo luân hồi quần bất tín
Quan thích bằng hữu chuyển ngưu dương
Mổ giáp sát kê nguyên sát tử
Ất quán đồ trư cánh đồ nương
Quan Âm nhự tố hà dụng tửu
Phật tổ tối kỵ bái trư dương
Thần linh đa thị nhân từ tâm
Khởi hữu tham phúc bảo đồ trường
Chỉ hữu tà đạo tham khẩu phúc
Vị kiến chính thần hoại cương thường
Khuyến quân mạc tín tam sinh tế
Nhất phiến thành tâm tam trụ hương
Đa hiến tài bạch tế bần khổ
Thế đại tử tôn đắc an khang
Tố thực bất hại vô cô mệnh
Nhất niên tứ quí bảo bình an.

Cầu xin tiên Phật trải tình thương
Trái ngọt hoa tươi lễ cúng dường
Chớ có một đời dâng rượu thịt
Phúc lành chẳng hưởng hưởng tai ương
Luân hồi cầm thú không lo tránh
Đọa kiếp trâu dê thật khó lường
Giết vịt giết con mà chẳng biết
Giết heo giết mẹ lại không thương
Quan âm chay tịnh đầu thêm rượu
Phật tổ thịt thà há vấn vương
Thần thánh vốn giàu tình bác ái
Dạ nào chỉ muốn được no lòng
Tham ăn chỉ bọn chuyên buôn thánh
Chưa thấy thần tiên phá kỷ cương
Khuyên chớ vội tin ba kiếp phước
Nếu cần khấn khứa đốt tâm hương
Bạc tiền bố thí người nghèo khổ
Con cháu nối đời được kiện khang

Bỏ mặn theo chay lành chẳng hại
Mỗi mùa mỗi tuổi sống bình thường.

Tế Phật: Bài thơ khuyên ăn chay này hay lắm, sự chỉ dạy về cách thờ thần kính Phật chay tịnh đầy ý nghĩa sâu xa, mong người đời thế ngộ được lời khuyên chân thành này. Dưỡng Sinh y phục chỉnh tề, bữa nay Dao Trì cử hành Thánh Hội, Lão Mẫu muốn được thấy lại thầy trò mình, chuẩn bị lên đài sen.

Dưỡng Sinh: Xin tuân lệnh, thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư khởi hành.....

Tế Phật: Bữa nay con lãnh phận sự chỉ huy, tự tay lèo lái tòa sen này.

Dưỡng Sinh: Thưa con chẳng dám, còn tòa sen bữa nay lại to lớn gấp bội, hào quang lấp lánh tỏa chiếu sáng ngời, trong suốt tựa pha lê vô cùng quí giá, trò ngu không có can đảm lãnh trách nhiệm điều khiển.

Tế Phật: Tòa sen này đã chở thầy trò mình đi dạo thăm khắp ba cõi, viết xong ba cuốn sách trời quí báu, đối với trời, đất, người và cầm thú mình đã tạo lập được mảnh vườn đẹp đẽ, nhờ vậy mà tòa sen mỗi ngày một to lớn sáng đẹp hơn, vô số chúng sinh đọc xong ba cuốn sách quí liễu ngộ nhân sinh, chân tu đại đạo cũng được đáp tòa sen này nên đạo lực phi phàm, bởi vậy con chớ có lo sợ, tâm niệm nhất động, nghĩ tới cõi Vô Cực Dao Trì Lão Mẫu, tòa sen tự nhiên bay vút tới nơi.

Dưỡng Sinh: Thưa ân sư có được nói sự kiện này sao?

Tế Phật: Đương nhiên, lúc mê thì có thầy có trò, khi ngộ thì tự độ, giờ phút này tự ngộ tự độ.

Dưỡng Sinh: Ân sư đã dạy như vậy thì con xin niệm chân ngôn: "Đài sen, đài sen, ta và ân sư

muốn tới Dao Trì tham dự Thánh Hội, mong người hãy khởi hành..... (Quả là kỳ diệu, niệm xong chân ngôn, đài sen như phi thuyền cất cánh bay vút lên trời, vượt qua bao tầng mây, hướng nẻo Dao Trì phóng tới..... Tốc độ quá mau, mắt không mở nổi).

Tế Phật: Con có thể nhắm mắt tĩnh thần dưỡng khí, chỉ sát na tới Dao Trì.

Dưỡng Sinh: Thưa, xin tuân lệnh, con tạm nhắm hai mắt..... Hào quang phía trước chói lòa, chắc chắn đây là cõi trời vô cực.

Tế Phật: Đã tới Dao Trì, để thầy ngưng lại, Dưỡng Sinh xuống đài sen. Hội trưởng đã ngồi đầy chư thánh tiên Phật cõi trời, mau tới trước lạy chào ra mắt đức Lão Mẫu.

Dưỡng Sinh: Dao Trì bày tiệc linh đình, khách khứa tấp nập là thường.

Thuần Dưỡng Đại Đế: Hoan nghênh Tế Phật cùng thánh bút Dưỡng Sinh thuộc Thánh Đức Đường ở Đài Trung đã tới. Tôi đảm nhận chức trưởng ban nghi lễ buổi Thánh Hội hôm nay, xin mời hai vị theo tôi.

Dưỡng Sinh: Xin tuân lệnh, cảm tạ sự hướng dẫn của Lã Tổ Sư.

Thuần Dưỡng Đại Đế: Đây là hàng ghế danh dự, mời Tế Phật cùng Dưỡng Sinh ngồi.

Dưỡng Sinh: Cảm tạ Lã Tổ Sư. Thấy một chiếc bàn tròn cực lớn phủ vải đỏ, trên bày nhiều thứ trái cây tươi cùng rượu quỳnh tương. Đức Quan Thế Âm cũng vừa an tọa, đệ tử Dưỡng Sinh xin lạy chào ra mắt bồ tát.

Quan Thế Âm: Miễn lễ, bữa nay hai vị là thượng khách, mời ngồi.

Dưỡng Sinh: Xin tuân lệnh, cảm tạ bồ tát ban ân.

Thuần Dương: Bữa nay là ngày mừng sách Luân Hồi Du Ký viết xong, Dao Trì Lão Mẫu đặc biệt mở Thánh Hội này, bày một trăm lẻ tám bàn tiệc mời đại biểu thánh tiên Phật khắp ba cõi. Lão Mẫu cùng Ngọc Đế thân hành tới dự.

Tế Phật: Dưỡng Sinh mau lạy chào ra mắt.

Dưỡng Sinh: Đệ tử xin lạy chào ra mắt đức Lão Mẫu cùng đức Ngọc Đế.

Lão Mẫu: Lành thay, miễn lễ, mau đứng lên về chỗ ngồi.

Dưỡng Sinh: Cảm tạ đức Lão Mẫu đã ban ơn phước (Ngồi trên ghế nhìn phong cảnh Dao Trì bên ngoài thấy cực kỳ mỹ lệ, chẳng khác nào cảnh đào nguyên nơi cõi tiên, các bậc thần thánh tiên Phật khắp nơi tấp nập đổ về dự Thánh Hội, trên đầu vị nào vị nấy các vòng hào quang tỏa chiếu sáng ngời khiến cảnh hội trường vô cùng rực rỡ).

Thuần Dương Đại Đế: Để chúc mừng Thánh Đức Đường Vô Cực Đài Trung đã phụng chỉ trước tác xong sách Luân Hồi Du Ký, Dao Trì khai mạc Thánh Hội, mời chư vị đứng lên lạy ba lạy để kính chào đức Lão Mẫu cùng đức Ngọc Đế. Tiên Cô Ma Nương hướng dẫn các tiên nữ cung Dao Trì tấu tiên nhạc, cùng biểu diễn vũ khúc Nghê Thường. Mời chư vị an tọa để khai tiệc.

Lão Mẫu: Dưỡng Sinh chớ làm khách, bữa nay cử hành Thánh Hội là hoàn toàn vì con, chư tiên thánh Phật thuộc ba cõi vốn là khách ngoài chốn đường gian, sớm hưởng tiêu dao cõi trời nên Thánh Hội này đối với chư vị đó không quan trọng, chỉ cốt giúp riêng con mở rộng tầm mắt, thấy được cảnh tiên an lạc siêu diệu này để còn trình bày lại cho người đời được rõ, hầu hướng dẫn họ hướng về cõi

trời, do đó cõi Dao Trì mới mở Thánh Hội này, các vị giáo chủ các tôn giáo đều tích cực hỗ trợ Mẫu, Dưỡng Sinh và Tế Phật cả hai đều gian nan khổ cực vô cùng.

Tế Phật: Thưa, đó là nhiệm vụ trời trao phó.

Dưỡng Sinh: Con có phước được Mẫu thương, ban cho trách nhiệm theo ân sư dạo cõi nhân gian, phỏng vấn các loài cầm thú để viết sách qui khuyên đời, lộc trời vô lượng, ơn thầy cao sâu, biết làm sao đền đáp nổi?

Lão Mẫu: Dưỡng Sinh chớ lo báo đền ơn phước, chỉ cần gắng gỏi nhiều hơn để đi hết đường đạo chông gai dài muôn ngàn dặm, ngày sau đạo quả ắt sẽ trọn đầy. Hãy nhận trái tiên quí báu này của Mẫu ban.

Tế Phật: Dưỡng Sinh đừng làm khách, đó là lộc Mẫu ân ban.

Dưỡng Sinh: Cảm tạ đức Lão Mẫu, số trái tiên này vừa đào vừa lê, ăn ngon vô cùng, hương vị ngọt ngào vô kể. Trên bàn còn bảy năm mâm nữa, nhưng tại sao lại giống hệt năm mâm trái cây do Thánh Đức Đường dâng cúng?

Lão Mẫu: Lãnh thay, Dưỡng Sinh có điều chưa tỏ, năm mâm trái cây này là lễ vật của Thánh Đức Đường cúng dường, Dao Trì mở đại tiệc, Thánh Đức Đường cũng khai tiệc yến, trời và người phút này hợp nhất, con để ý quan sát hẳn sẽ thấy hình ảnh Thánh Đức Đường hiển hiện phía trước cung Dao Trì. (Giờ đây nơi miệng của các đệ tử nhiều công quả của Thánh Đức Đường đầy ắp nước pháp cam lộ). Mẫu hướng dẫn toàn thể nguyên linh các đệ tử của Thánh Đức Đường nhiều công quả lên đây dự Thánh Hội, song điển nguyên linh của họ thuộc tầng giới khác không giống ở đây.

Dưỡng Sinh: Thực quả chẳng thể bàn cãi nổi.

Đâu có ngờ được là các tín hữu phát tâm công quả của Thánh Đức Đường cũng tới đây dự tiệc.

Lão Mẫu: Con hãy uống cạn chén rượu quỳnh tương này.

Dưỡng Sinh: Cảm tạ đức Lão Mẫu, uống xong rượu quỳnh tương con có cảm giác toàn thân nhẹ lâng lâng bay bổng, mát mẻ nhẹ nhàng. Kính hỏi đức Lão Mẫu, trên hàng ghế danh dự ngoài các vị giáo chủ thuộc các tôn giáo, Tam Quan Đại Đế, Quan Thế Âm, tiên đồng Dao Trì ra còn có sáu vị trưởng lão khác, đức hạnh cao dầy không rõ chư vị đó là ai?

Lão Mẫu: Nhân gian luân hồi gặp mặt mà quên, sau khi Dưỡng Sinh viết xong hai bộ sách du ký Thiên Đàng và Địa Ngục, khuyến hóa được vô lượng chúng sinh, tạo được công đức vô thượng, ngay khi con dâng nộp sách Thiên Đàng Du Ký, Mẫu đã ban ân để cho cửu huyền thất tổ của con siêu thăng, bởi vậy các vị đó chính là tổ tiên của con đã nhờ công đức con che chở vậy. Một năm trước đây được phiêu diêu các cõi trời tu luyện, có vị tại Thiên Phật Viện, có vị tại Tử Trúc Lâm, có vị tại cung Dao Trì, bữa nay lại đặc biệt mời các vị đó tới đây tham dự Thánh Hội để gặp mặt con từ cõi dương gian tới.

Dưỡng Sinh: Cảm tạ Lão Mẫu từ bi đã để bạt ông nội và cha đẻ của con, vì phải ngồi theo thứ tự trên dưới nên vừa rồi con đã không nhận ra, con cũng kính mong ông nội và cha tha lỗi cho con.

Lão Mẫu: Giờ ông nội Tái Thiêm của Dưỡng Sinh hãy phát biểu.

Tái Thiêm: Bữa nay phước đức được gặp lại cháu ngoan tại Dao Trì, trong lòng vui mừng khôn siết, ông kiếp trước vị quốc tận trung, đã thác vì giao tranh cùng quân Nhật, khi đó cha của con mới ba tuổi, gia cảnh lại cực kỳ nghèo khổ. Tới khi cha của con trưởng thành phải nhẫn nại chịu đựng

mọi đắng cay, vừa cày ruộng vừa làm thuê, tuy khổ cực nhưng không hề tham lam, giúp đỡ làng xóm láng giềng, cứu người thoát khỏi cơn nguy khốn, lòng dạ hiền lành, rất chăm lễ bái thần Phật. Nhờ tổ tiên nhà họ Dương nối đời tu nhân tích đức, con cháu đầu gặp cảnh khổ song trời Phật cũng ban ơn cứu độ. Ngay từ ngày còn nhỏ, cháu đã biết theo cha tới chùa lễ bái Phật, dần dần giác ngộ được pháp Phật huyền vi, nhờ vậy được Phật khai khiếu thông linh nên đã xả thân thay trời hành đạo, viết xong hai cuốn du ký Thiên Đăng, Địa Ngục, tuyển trích biết bao ý đạo thâm sâu từ nhiều kinh sách quí báu lập công lập đức, nhờ ơn đức ấy bữa nay mới có thể giúp cha ông siêu thăng. Ông vì quốc tận trung, thân xác mất song tinh linh được làm tướng tại cõi Nam Thiên, nay được chứng quả vị vô cực, đức Lão Mẫu phong cho tước vị Phổ Đức Chân Nhân, mong cháu tiếp tục gia sức thế thiên tuyên hóa, ngày sau tổ tiên cũng được hưởng phước báu.

Dương Sinh: Con xin kính cẩn vâng lời. Cảm tạ Lão Mẫu ban ân khiến tổ tiên của con mới có được quả vị phước đức này.

Lão Mẫu: Có công cày bừa có ngày gặt hái. Tiếp tục dùng đào tiên cùng thức ăn của cõi trời.

Dương Sinh: (Tiên cô Ma Nương đang hướng dẫn các tiên nữ tới để vũ khúc nghê thường, hát nhạc tiên, cũng dâng đào tiên lên đức Lão Mẫu).

Lão Mẫu: Hãy đem đào tiên này ban cho Dương Sinh.

Dương Sinh: (Quả nhiên Tiên Cô Ma Nương mang đào tới tặng).

Tiên Cô Ma Nương: Xin tặng Dương Sinh đào tiên Dao Trì, chúc sự nghiệp hoằng dương đạo pháp ngày càng sáng chói.

Dương Sinh: Cảm tạ Tiên Cô Ma Nương đã phụng chỉ ban đào tiên.

Tiên Cô: Xin chớ làm khách.

Dưỡng Sinh: Đệ tử sẽ mang đào tiên này về Thánh Đức Đường để toàn thể tín hữu cùng chung hưởng. Bữa nay hoàn thành được sách Luân Hồi Du Ký là nhờ sự đồng tâm hiệp lực của tất cả các bạn đạo ngày đêm công quả mới đạt được sự thành công này, quí vị đó là những người dâng hiến công lao mã chẳng cần nêu tên, song được phước thì phải cùng hưởng.

Lão Mẫu: Đúng vậy, các đệ tử của Thánh Đức Đường đã tham gia việc thực hiện sách quí, ngày đêm chịu nhiều khổ cực, công đức lớn lao. Mẫu có một hủ rượu quỳnh tương tặng Dưỡng Sinh mang về, để toàn thể đệ tử Thánh Đức Đường cùng hưởng.

Ngọc Đế: Nguyên linh các chúng sinh vốn do Mẫu sinh ra, cầm thú bữa nay đặc biệt được đức Lão Mẫu hóa độ, chỉ mong giác ngộ tiền duyên, tự tu tự tiến, không còn sát hại đồng loại, tương lai đầu thai lên làm người. Thế nhân cũng cần phải tu tiến hơn nữa mới mong tránh khỏi đọa lạc xuống hàng cầm thú, đó là sở nguyện của Trẫm vậy.

Đạo Tổ: Cúng thần lễ thánh chớ có sát sinh, nơi thờ tự cần phải thanh tịnh, hoa thơm trái ngọt hương trầm rừng núi đều do linh khí trời đất kết tinh, dùng làm lễ vật cúng dường thần thánh tiên Phật rất quí, mong chúng sinh gắng lo tu thiện, ngưỡi và cầm thú đều được siêu thăng.

Đức Phật: Lành thay, Phật vốn từ bi độ hết chúng sinh mới mong thành Phật. Cầm thú hưởng phước bữa nay đều được siêu sinh, mong người đời che chở tính linh các loài động vật. Cơ nhiều tính linh là quyến thuộc đời trước của chúng sinh, do đó phải nuôi dưỡng tâm từ bi mới có thể đối xử tốt với họ. Mong mọi người cố gắng thi hành, chăm chỉ học Phật tu thiện, đạo quả sẽ thành.

Đức Khổng Tử: Kẻ yêu vật chẳng sát sinh,

người không phải là thánh, lỗi lầm có thể sửa, đức thiện chẳng lớn sao?

Đức Chúa: Thượng Đế thường yêu loài người cũng các loại động vật có tính linh và sinh mệnh. Loài vật thường giúp đỡ người như chó giữ nhà, gà báo thức, bò cày ruộng vắt sữa, bởi vậy loài người phải hết lòng thương yêu loài vật. Không được bắt loài vật có máu lệ thịt xưởng đóng đinh trên thập tự giá, bởi lẽ chúng sẽ tái sanh trở lại trần gian làm người.

Mục Sư: Hãy buông dao đồ tể, rửa sạch tay người vốt đẫm máu tươi, ăn chay thanh tịnh mới là người hết lòng vâng ý Chúa.

Quan Thế Âm: Lành thay, thuyền từ thánh đức chở đầy chúng sinh, người tới gà vịt cũng tới, sách Luân Hồi Du Ký đã viết xong, muôn nhà sinh Phật, gà chó siêu thăng.

Tiên Đồng Dao Trì: Đức thánh biến thành trúc thánh, Quan Âm ban thuyền từ, trúc tía che chở chúng sinh, mong chúng sinh quán tự tại bồ tát, phát tâm bát nhã ba la mật đa.

Lão Mẫu: Dưỡng Sinh hãy dừng trà tiên, Thánh Hội sắp kết thúc trọn đầy. Thánh Đức Đường phụng ý chỉ của Mẫu phát huy đạo giáo, vì Dao Trì trực thuộc thuyền pháp vô cực, truyền ban diệu lý vô cực, đại thừa Phật pháp. Bữa nay viết xong sách Luân Hồi Du Ký nên đặc biệt mở Thánh Hội để ban phát phẩm vật cao quí của đức Dao Trì cho Dưỡng Sinh cùng chư vị khác tại bữa tiệc đoàn viên ở Ao Ngọc này. Mong mọi người gắng đọc sách, tha thiết việc giác ngộ, mau xa rời nẻo ác, tránh ngả luân hồi, đầu thai tại chốn đồng hoang núi vắng, hoặc bị giam trong cũi sắt lồng tre, hoặc bị chìm đắm giữa chốn bể khổ bao la, giữa nơi giếng sâu vực thẳm, sống để người giết chóc, chết để người ăn thịt, một lần mất thân, muôn kiếp khó phục hồi. Dưỡng Sinh hãy gắng gỏi thêm, Mẫu ban hào quang

thánh đức, băng đường đạo lớn ngăn đăm, khen Tế Phật công đức vô lượng, cũng cứu độ thế gian lượng Phật vô biên.

Tế Phật: Cảm tạ đức Lão Mẫu đã ân ban lời vàng ngọc, bần đạo nguyện lấy thiên hạ làm nhà, thề không làm Phật cõi trời, mong chúng sinh noi theo tinh thần cứu độ của bần tăng, học đạo tu thân thì công lao trước tác ba cuốn sách quí của bần tăng cùng Dưỡng Sinh mới không uổng phí.

Thuần Dương Đại Đế: Thánh Hội bữa nay đã kết thúc tốt đẹp, mời toàn thể quí vị đứng lên lạy chào tạm biệt đức Lão Mẫu cũng đức Ngọc Đế.

Lão Mẫu: Miễn lễ, Mẫu ban đào tiên, rượu quỳnh tương cũng năm mâm trái cây để Dưỡng Sinh mang về cho các đệ tử Thánh Đức Đường cũng hưởng, đài sen của Dưỡng Sinh được nâng cao thêm ba bậc.

Dưỡng Sinh: Cảm tạ đức Lão Mẫu đã ân ban, con sẽ mang phẩm vật này về Thánh Đức Đường để tất cả các tín hữu cũng chung hưởng. Xin từ biệt đức Lão Mẫu, đức Ngọc Đế cũng chư vị tiên thánh Phật cao minh.

Tế Phật: Cảm tạ đức Lão Mẫu cũng chư vị cao minh đã ân ban cho trò ngu của Thánh Đức Đường nhiều phẩm vật quí giá. Dưỡng Sinh mau lên đài sen chuẩn bị trở lại dương gian.

Thuần Dương Đại Đế: Mời chư vị tiễn đưa Tế Phật cũng Dưỡng Sinh.....

Tế Phật: Cưỡi đài sen dạo thăm ba cõi để hoàn thành cuốn kinh báu cứu đời, cũng làm món ăn tinh thần cho chúng sinh. Bữa nay cõi trời ban rượu quỳnh tương để thân thể khỏe mạnh, tinh thần tỉnh táo, tuổi thọ thêm cao. Nhờ dạo cõi nhân gian tế độ vô lượng chúng sinh, loài cầm thú cũng nương nhờ chiếc xe pháp đài sen này. Cơ chí cũng chung chớ phân biệt thần ta với thân người, vô

lượng thọ Phật, chớ có bàn luận tính linh cao thấp. Chúng ta đều là con của Lão Mẫu, đồng tâm hiệp lực kiến lập đất lành tại cõi nhân gian, mong mọi người từ nay hướng thiện tu thân, cầm thú bắt đầu cải tà qui chánh, tu tâm sửa tánh để chuẩn bị đầu thai làm người. Ghi nhớ thanh âm tha thiết của Tế Phật, mãi mãi còn văng vẳng kêu gọi mọi người..... Đã tới Thánh Đức Đường, Dưỡng Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

Ý CHỈ

TIÊN CÔ MA NƯỜNG CUNG DAO TRÌ

Giáng

Thơ

Phổ độ Tam Tào biến xứ du
Thiên đường địa ngục khuyến nhân tu
Tâm hoài súc đạo luân hồi khổ
Tế Phật huề đồ tạo pháp châu.

Dịch

Tam Tào cứu độ khắp nơi đi
Địa ngục thiên đàng khuyến kẻ tu
Cầm thú luân hồi lo khổ hải
Dưỡng Sinh Tế Phật tạo thuyền từ.

ĐỨC THÁNH DẠY: Đêm nay ta phụng mệnh đức Dao Trì Lão Mẫu tuyên đọc Ý Chỉ, mọi người cúi đầu lắng nghe.
Ý Chỉ của Đức Dao Trì Lão Mẫu răn rằng:

"Ta ngụ tại cõi Dao Trì, lòng luôn luôn lo lắng chúng sinh cõi trần. Trời vốn cơ đức hiếu sinh, thấy loài người phạm giới sát sinh không ngừng tạo cảnh gươm đao chém giết, bày cảnh tham dâm khắp chốn. Nhờ duyên trời đất muôn loài đều do một khí vô cực sinh ra, Mẫu được là chủ nguyên linh của tất cả chúng sinh, nên mỗi khi thấy nguyên linh chúng sinh đọa lạc loài khác, lòng Mẫu đau đớn vô cùng. Con người lúc mới sinh ra tất cả đều ven toàn, song dần dần biến thành cầm thú, khiến xã hội điêu linh lầm than khổ cực, mặc dù có pháp luật cảnh cáo để ngăn ngừa, song vẫn còn nhiều phần tử ngoan cố không chịu tuân theo, cho nên mới bị luật trời cũng âm phủ trừng phạt, dùng phẩm đức

đoan chính để tôi luyện tính linh vô hình, để cho người đời thấy rõ lẽ nhân quả luân hồi báo ứng, một sợi tơ sợi tóc không sai chệch. Phàm những kẻ được sinh làm người mà không tu nhân đạo, kiếp sau chắc chắn sẽ bị đầu thai làm loài cầm thú, cầm thú giác ngộ lỗi lầm kiếp trước lại được chuyển kiếp lên làm người, kẻ làm người biết tu thánh đạo được siêu thăng lên cõi trời, cứ có công là được chứng quả.

Mẫu vì phổ độ chúng sinh, trước kia đã ban Ý Chỉ để Tế Phật hướng dẫn Dưỡng Sinh trước tác hai bộ sách du ký Thiên Đàng và Địa Ngục, cơ huyền nhiệm của trời đất đã tiết lộ sơ qua. Nay lại đem việc nhân loại chuyển sinh làm loài cầm thú công bố để mọi người hiểu rõ, mong giảm bớt những hành vi súc sanh của thế nhân. Ngày 8 tháng 2 năm Tân Dậu (1981) lại ban Ý Chỉ cho Vô Cực Thánh Đức Đường ở Đài Trung trước tác sách Luân Hồi Du Ký, vẫn do Tế Phật đích thân hướng dẫn Dưỡng Sinh dạo cõi nhân gian phỏng vấn loài cầm thú để viết thành sách quí, tối nay đã gần một năm. Phàm những tài liệu có liên quan tới cầm thú luân hồi, chân lý tu đạo đều sưu tầm đầy đủ ghi vào trong sách, vì cần gấp cho việc cứu độ chúng sinh ra lệnh tới ngày 5 tháng 3 năm Nhâm Tuất (1982) sách phải hoàn thành. Để mừng đệ nhất chu niên ngày phát hành tạp chí Thánh Đức cũng ngày thành lập ngôi Thánh Đức Đường ra lệnh làm lễ cầu tai qua nạn khỏi được bình an vào những ngày 3,4,5 tháng 3, vong linh tổ tiên được siêu thăng, công đức Thánh Hội lưu ba cõi, những ai phát tâm ấn tống sách Luân Hồi Du Ký vào dịp Thánh Hội, cũng các tín hữu có duyên khắp nơi tạo công gieo phước sẽ giải trừ được sát nghiệp, oan nghiệp, cũng chuộc nổi tội phải đầu thai làm loại cầm thú của người thân trong gia đình. Vào ngày Thánh Hội cần phóng sinh một trăm lẻ tám con chim để giúp loài vật siêu thăng.

Kỳ Thánh Hội phát huy đạo pháp này, kẻ thành tâm trì trai tắm rửa, phát tâm sám hối cũng tham gia tạo công đức sẽ được lấy công chuộc tội, giúp

tổ tiên ông bà giải thoát, lập công siêu thăng, người phạm tiêu nghiệp giảm tội, Tam Tào phổ độ đại xá những nguyên linh hưởng thiện. Mong thiên hạ chúng sinh gắng sức tu nhân tích đức, chăm tu thánh đạo, thoát ly cầm thú luân hồi, trở lại cõi trời vô cực xum họp cũng Lão Mẫu để Mẫu được yên lòng. Các bạn đạo Thánh Đức Đường tham gia việc trước tác sách quí, để khuyến khích Mẫu đặc ban nguyên linh tổ tiên ông bà cha mẹ của các bạn đạo thăng tiến ba cấp, con cháu cõi trần nghiệp lực giảm thiểu ba phần."

Kính vâng không sao nhãng, cúi đầu tạ ơn.

Vận trời ngày 12 tháng 1 năm Nhâm Tuất (1982)

PHỤ LỤC

I. CẦM THÚ LUÂN HỒI SƯU TẦM

1) **Người và vật sau khi chết tính linh đều bất diệt** (Cư sĩ Hoàng Hàm Chi)

Tính linh không biến hóa, không tiêu diệt, tính linh ở trong cơ thể con người giống như con người ở dưới mái nhà, thân xác chết tính linh không chết khi tính linh rời bỏ thể xác, người ta quen gọi là "chết" song thực sự tính linh khi đó giống kẻ rời bỏ nhà cũ đi nơi khác mà thôi. Giả sử một kẻ lúc sống tạo nhiều nghiệp xấu, khi chết tính linh phải chuyển kiếp đầu thai nhập vào cơ thể loài thú đi nữa, thì họ cũng chỉ biến đổi phần thể xác còn tính linh vẫn nguyên vẹn, nên kẻ như kẻ đó chỉ thay đổi nơi cư trú mà thôi. Tính linh người và thú giống nhau, chẳng khác nào vị thuốc sau khi xao tẩm trên chảo, nấu xắc trong xiêu, nếu như tính dược ôn hòa thì vẫn ôn hòa, còn độc thì vẫn độc. Cây cỏ vô tình dầu đem đốt cháy thành tro tính chất của chúng vẫn không thay đổi, tính linh cỏ cây còn vậy huống hồ tính linh của người và động vật há lại tiêu diệt được sao?

2) **Hai con heo đối thoại** (Kiến Văn Lục) Đại sư Tạ Ích kể rằng: "Ở Tùng Giang có một người họ Châu chuyên mua heo về giết lấy thịt đem ra chợ bán, vào đời Minh, triều Tư Tông hiếu Sùng Trinh (1928) năm Kỷ Mão tháng giêng, có một đêm nọ vào lúc canh hai, đang nằm trên giường chợt nghe có tiếng người nói, nghi là kẻ trộm lẻn vô nhà, bèn cầm gậy đi kiếm thì khám phá được âm thanh đó phát ra từ chuồng heo, một con nói rất thương tâm là "ngày mai tôi bị giết", còn con kia nói: "anh bị làm kiếp heo bảy lần, lần này là lần thứ sáu, mong anh sớm thoát khỏi khổ đau, còn tôi phải làm kiếp heo năm lần, lần này mới là lần thứ nhất, nỗi khổ đau của tôi còn dài." Người bán thịt heo nghe heo nói vậy, mới hiểu là loài thú hoàn toàn do người chuyển kiếp, từ đó bỏ nghề buôn bán thịt heo.

3) **Đầu thai làm heo trả nợ** (Kiến Văn Lục)

Đại sư Tạ Ích kể rằng: "Có một cư dân trong núi huyện An Sơn, nửa đêm thức dậy, thấy một người áp giải một kẻ khác sang nhà bên cạnh, song kẻ này đã chẳng chịu đi lại còn nói rằng: "tôi chỉ thiếu họ có ba lượng bạc." Người kia bèn dùng gậy đẩy kẻ nọ tiếp, nhà bên cạnh nghe thấy vậy rất đỗi ngạc nhiên, định sáng sớm mai qua hỏi để tìm biết lý do, trong khi đó con heo khác nghỉ con heo này giá không quá ba lượng bạc. Ít bữa sau, con heo đó bị té xuống hố phân chết, người chủ đem bán quả nhiên chỉ được ba lượng bạc mà thôi.

4) **Đầu thai làm bò để trả nợ** (Kiến Văn Lục)

Đại sư Tạ Ích kể rằng: "Ở huyện Võ Khang thuộc phủ Hồ Châu có một người lính hầu, đi đường gặp hai khách bộ hành một nam một nữ liền theo chân họ tới trước nhà một vị chức sắc họ Lạc trong làng, thế rồi ba người cùng đi. Song rất kỳ quái là lúc tới nơi đợi đến khuya chẳng thấy ai ra mở cửa, mãi sau gặp người giữ cổng hỏi họ thì họ lại nói vớ nói vẩn, hai bên cãi qua cãi lại, chủ nhân nghe thấy lòng sinh nghi, tra hỏi gia nhân trong nhà xem có kẻ nào sinh đẻ không thì không thấy, sau đó mới khám phá ra là bò mới đẻ ba con, một đực hai cái, chủ nhân bèn sai lính hầu tới coi thì thấy màu lông ba con bê mới sinh này giống hệt màu áo ba người lạ hồi nãy, như vậy là ba người đó đã đầu thai làm kiếp bò rồi vậy. Mãi sau mới khám phá ra ba kẻ đó là ba kẻ vay gạo nhà họ Lạc, ba con bê lớn lên, con to thiếu nợ nhiều, con nhỏ thiếu nợ ít, quả là một sợi tơ sợi tóc không sai chệch nổi.

5) **Hai mươi ba tuổi chết đầu thai làm bò** (Chuyện Di Kiên Bính)

Tiên sinh Hồng Mai kể rằng: "Có một người nhà giàu ở Trường Châu mới hai mươi ba tuổi, cư ngụ tại thôn Đại Độc, sau ba năm đau nặng thì qua đời,

khi đó tại nhà một người ở vùng Đông Hương thuộc Côn Sơn, có con trâu mẹ sinh ra con nghé trắng, dưới ngực lông đen mọc thành hàng chữ "Hai mươi ba tuổi bị làm tù nhân". Vì người đó lúc làm cai ngục đã phạm nhiều tội ác, do đó phải đầu thai làm kiếp trâu. Con trai mang hai chục ngàn tới điều đình mua, song chủ nhân không chịu. Về sau, con trâu này tới lúc già còn bị giết thịt.

6) **Phạm tội tà dâm khi chết đầu thai làm heo.** (Quả Báo Kiến Văn Lục)

Đại sư Linh Ẩn Hối kể rằng: "Tháng sáu năm thứ tám, niên hiệu Khang Hy, ở gần thành Tô Châu có một người tên là Siêu Đức Phủ chuyên làm đậu hủ, có hai con heo muốn bán với giá hai mươi lăm đồng bạc, vào đêm mười rằm heo đột nhiên nói: "Chúng tôi vì kiếp trước phạm tội tà dâm, kiếp này phải đầu thai làm heo, hãy mau giết chúng tôi đi." Vợ chồng Siêu Đức Phủ nghe thấy cho là tiếng người đi ngoài đường nói, song sau khi nghe ngóng kỹ càng thì mới hay là tiếng nói đó phát ra từ chuồng heo nên rất đỗi ngạc nhiên. Đêm ngày mười sáu lại nghe một con heo khác nói: "Bữa nay là tiết Trung Nguyên, Diêm Vương xá tội ban ơn phước, chúng tôi nếu như không bị giết, sẽ được tới Tây Viên tu hành. Con heo khác nói: "tôi sẽ tới Huyền Mộ". Vợ chồng Siêu Đức Phủ nghe xong vô cùng sợ hãi, khi câu chuyện này lọt ra ngoài, hàng xóm rủ nhau gom góp tiền bạc mua mấy con heo đó phóng sinh. Hứa Hiếu Chước tai nghe mắt thấy việc này.

7) **Phạm tội gian dâm với một người đàn bà nghèo bị đầu thai làm heo** (Quả Báo - Kiến Văn Lục)

Ổ Hối Như ở Tiểu Hồ, Côn Sơn mượn tiền của người rồi trả bằng hai con heo nhỏ. Hối Như nợ tiền Trầm Bá Cư cũng đang có ý định đem hai con heo nhỏ khác thế nợ. Đêm ngày hai mươi tám tháng mười hai năm Khang Hy thứ mười hai, người em của Ổ Hối Như là Ổ Hữu Thức nằm mộng gặp một người đàn ông họ Lý ở chuồng heo, người đó tự thú là: "Kiếp

trước tôi gian dâm với một người đàn bà nên kiếp này bị đầu thai làm heo, con heo bốn chân đốm trắng là tôi, anh của anh là Ô Hối Như muốn đem tôi thế nợ Trầm Bá Cư, tôi nhờ anh thuật lại chuyện này để Trầm Bá Cư không giết tôi. Khi Hữu Thức tỉnh mộng thấy người nhà đang bắt con heo đó trong chuồng, liền nói rõ sự tình, anh em Ô Hối Như bèn đem con heo đó tới An Thiền phóng sinh.

8) **Cha tạo nghiệp sát sinh con trai và con dâu bị đầu thai làm loài gia súc** (Tín Trưng Lục)

Tiên Sinh Ngô Lan Thự kể rằng: "Năm Bính Tý triều Khang Hy, ông già Ngô Đức Phủ ở Du Chúc Kiều thuộc Hàng Châu làm nghề giết heo lấy thịt bán đã mười ba năm song chỉ trong vòng sáu tháng con trai và con dâu chết. Chín tháng sau vợ chồng Đức Phủ mộng thấy con trai và con dâu trở về nhà, con trai mặc áo trắng thắt dây lưng đen, con dâu mặc áo vải thô, nói rằng đến nhà hàng xóm họ Hà đầu thai làm chó, mời cha mẹ qua coi, sẽ nhận ra bằng cách coi màu áo mặc. Vợ chồng ông già Đức Phủ kinh hoàng tỉnh mộng, ngày hôm sau qua nhà họ Hà coi, vợ chồng nhà họ Hà đêm đó cũng nằm mộng thấy như vậy, và có hỏi hai người đó rằng: "Anh chị là con trai và con dâu nhà họ Ngô, cớ sao lại tới đây? Họ liền đáp rằng: "Tội đầu thai, xin ông bà thương xót dùm" lại thấy hai trai một gái đi tới, vợ chồng nhà họ Hà kinh hoàng tỉnh mộng, sáng sớm vợ chồng Ngô Đức Phủ tới hỏi: "Con dâu nhà bác sinh chưa?" họ Hà đáp: "Hai con dâu của chúng tôi chưa mang thai, chỉ có con chó cái mới sinh được mấy con chó nhỏ." Vợ chồng Đức Phủ coi kỹ thì thấy có năm con chó con, ba đực hai cái, hai trong số năm con này màu lông giống hệt màu áo của con trai và con dâu mặc thấy trong lúc nằm mơ bèn khóc lóc kể lại câu chuyện nhân quả đầu thai làm thú, khiến ai nấy đều kinh hãi. Đợi tới khi hai con chó đó thôi bú mẹ, họ Ngô xin đem về nuôi.

9) **Bị đầu thai làm heo ba kiếp** (Tín Trưng Lục)

Có kẻ bị đầu thai làm heo ba kiếp, sau khi bị giết thịt xương cắt nhỏ cực kỳ khổ đau, nên đã cầu xin cùng Diêm Vương cho phép được đầu thai làm kiếp ngựa. Có một lần người chủ cưỡi đi xa, giữa đường gặp cướp đuổi, ngựa nghĩ thầm nếu chủ bị cướp bắt đi thì mình lại mang tội, vì vậy gắng sức vượt sông, cuối cùng người chủ thoát hiểm còn con ngựa bị chết chìm. Diêm Vương thấy ngựa trung thành cứu chủ, lần này cho đầu thai làm người, được giữ chức quan nhỏ suốt đời.

10) **Làm quan giết oan bị đầu thai làm kiếp thú**

Một vị quan ở Giang Nam tự thuật rằng có một kiếp làm quan giết oan một tù nhân, sau khi chết, âm phủ phạt đầu thai làm ngựa để cho người ta cưỡi, trí nhớ rõ việc kiếp trước song miệng không thể nói ra. Một bữa vì việc quan cấp bách, chạy tới chỗ núi hiểm trở, bị lính đánh bằng roi cực kỳ đau đớn, tính lao đầu xuống vực tự sát, song nghĩ lại kiếp trước vì giết oan nên mới phải đầu thai làm kiếp thú, nếu như lại làm quấy chắc hẳn chẳng có ngày giải thoát khỏi khổ đau, liền nhẫn nại chịu đựng, kiếp này được làm người vẫn còn nhớ rõ nỗi khổ phải làm ngựa. Do đó đặc biệt làm mấy trăm chiếc yên mềm tặng những người cỡi ngựa đi đường núi gập ghềnh hiểm trở, vì yên gỗ cấn lưng, ngựa đau đớn lắm! Vì nơi đùi phía bên trái vị quan võ đó có cả mấy tấc da và lông ngựa mọc nên người nào trông thấy đều tin ngay là chuyện thật.

11) **Quan tri phủ trâu tự ghi việc ba kiếp** (bút ký của một người đời Đường)

Tiên sinh Tiết PhúcThành kể rằng: "Tả viên Vô Tích Uông hiệu là Sĩ Khản, đỗ tiến sĩ, khi làm tri huyện Tứ Xuyên. Tri phủ trâu cùng tiên sinh Uông cũng thi đỗ Á Nguyên năm Giáp Tý niên hiệu Gia Khánh đời Minh. Tay trái tri phủ trâu là cẳng ngựa, nên có thể ghi chép việc ba kiếp, và có trình bày cùng Uông tiên sinh là: "Kiếp trước tôi là võ quan, nhân chinh phạt giống Miêu, giết quá

nhiều người, sau khi chết bị đầu thai làm ngựa, chịu nhiều sự khổ sở đau đớn, nên chỉ nhảy và kêu không chịu ăn chết đói, do đó tội chưa hết, lại bị phạt đầu thai làm ngựa, song lần này chẳng dám tự sát nữa. Khi làm thân ngựa cho vị võ quan cưỡi, tánh tình ông ta rất nóng nảy, thường dùng roi quất tôi túi bụi, có lần ông và địch quân chiến đấu, bị truy binh đuổi gấp, tôi phóng thật nhanh chột gặp hẽm núi rộng cả trượng, phía trước lại đầy đá nhọn hoắt như dao kiếm, tôi nghĩ nếu như không nhảy qua nổi chủ tướng của tôi ắt bị địch giết, còn nhảy qua thì tôi sẽ bị đá đâm lủng bụng, song chủ tướng của tôi sẽ thoát nạn, nghĩ rồi tôi quyết định hy sinh mạng sống mình cứu chủ.

Diêm Vương nhận thấy tôi có lòng trung thành nên cho phép đầu thai làm người, được làm quan tới chức tứ phẩm. Lần đầu tiên bị chuyển kiếp làm ngựa, âm binh lấy da ngựa trùm lên người tôi, lần này được đầu thai làm người, âm binh lột da ngựa trên mình tôi ra, da và thịt dính chặt nhau, dao cắt mới đứt đau đớn vô cùng, khi lột da xuống tới chân thì họ bỏ dở nửa chừng, do đó tội được chuyển thành thân người song chân ngựa vẫn còn nguyên. Chức quan của tôi chỉ lên được tới mức này, và sống cũng không lâu, sẽ có ngày chết. Về sau quả đúng như vậy.

12) **Một ông già đầu thai làm thân heo** (cư sĩ Trịnh Tôn Nhiếp)

Ít chục năm trước, ở Triết Ninh có một ông già lúc bình thường chỉ làm việc một tay, còn tay kia luôn luôn dụt lại giấu trong tay áo, mọi người đều lấy làm lạ, có lần một thiếu niên kéo cái tay ấy ra thì đó là cái chân heo, ông già đó liền khóc ồa lên và kể lể rằng: "Ba kiếp đầu thai làm heo, nhai bùn trấu đói rét khổ cực vô cùng, tới nay vẫn còn nhớ rõ. Lúc bị giết kêu la mong chạy trốn, nhưng chẳng thoát khỏi cảnh dao nhọn thọc tiết đau đớn vô cùng không sao tả nổi, rồi bị đem sối nước sôi cạo lông, mổ bụng, moi ruột, móc tim gan, chặt

thân ra từng mảnh, thống khổ vô cùng, nói tới đây khóc không lên tiếng. Chịu ngược đãi tới khi nào thịt bán hết mới thôi. Lần cuối cùng đầu thai làm heo, có một cái chân chẳng ai chịu mua, sau khi tinh linh thoát ly cái giò đó, lãng đãng hoảng hốt đầu thai làm người, bởi vậy mà cái chân không biến hóa nổi. Lúc mẹ tôi sinh tôi, người có thấy một con heo chạy tới. Sau khi tôi lớn lên, thường lấy thế làm xấu nên mới giấu nó đi, một khi có kẻ nào nhìn thấy tôi rất đỗi buồn lòng." Ít ngày sau ông ta bèn dời nhà đi nơi khác. Chuyện này do Trịnh Ngọc Điền chủ tiệm thuốc bắc chính mắt trông thấy, là một bằng chứng hiển nhiên và xác thực về chuyện luân hồi, há chẳng đáng tin sao?

13) **Lúc đau phát thiện nguyện tăng tuổi thọ và được hưởng lộc** (Khuyến Giới Tục)

Tiên sinh Lâm Thiếu Mục, mùa thu lâm trọng bệnh thầy thuốc cho thuốc sai suýt chết, bèn xám hối phát nguyện cứu giúp người, một đêm nọ nằm mộng thấy đức Quan Thế Âm hiện về dạy rằng: "Kiếp trước ngươi làm quan tại Hồ Bắc, chí công vô tư, quá liêm khiết thành giảm phước lộc, vì tàn sát quá nhiều sinh linh nên kiếp này không được trường thọ song nhờ ngươi biết thành tâm phát nguyện nên Diêm Vương gia tăng tuổi thọ, cũng cho hưởng phước lộc, vậy ngươi phải cố gắng làm nhiều việc thiện". Sau khi tỉnh, khuyên bảo mọi người trong nhà giới sát, mua cầm thú phóng sinh, sau được làm quan huyện Ai Châu tỉnh Cửu Giang, được nhà vua trọng dụng nhiều lần ban ân huệ đặc biệt, bịnh tật cũng tuyệt nhiên không tái phát nữa.

14) **Lỡ giết chó miễn tội chết song phải phạt** (Hữu Đài Tiên Quán)

Tiên sinh Du Khúc Viên kể rằng: "Ở trấn Hán Khẩu có một người họ Trần mở quán bán thịt khô, có một con chó vàng tới tiệm kiếm ăn, đúng lúc người đó đang chặt thịt lỡ tay chặt trúng đầu con chó một nhát chết tươi, người đó quăng xác con chó

xuống rạch. Mấy năm sau, một bữa gặp một ông già tới ngồi trước cửa liền hỏi là có phải tới mua thịt khô không? Ông già đáp: "Tôi tới tìm bác". Hỏi: "Tìm tôi có chuyện gì?" Đáp: "Bác quăng tôi xuống rạch đã ba năm, bữa nay may mắn mới được lên đây, và tôi chẳng thể quên nổi bác!" Nói xong biến mất. Người đó bèn hỏi mọi người trong quán có thấy ông già không? Mọi người đều đáp không nhìn thấy, chỉ thấy một con chó vàng sủa thôi. Lát sau người đó cảm thấy mặt mày choáng váng, đầu óc nhức nhối vô cùng, mắt hoa nhìn chẳng rõ, chợt lớn tiếng nói: "Kiếp trước tôi là người ở ngoại thành huyện Giang Ninh, họ Chu. Sau khi chết phải đầu thai làm chó, bị giết và quăng xác xuống rạch chịu khổ đau chẳng thể nào thoát ra khỏi, sau nhờ có người vét mương, nên mới thoát khỏi cảnh bùn sình, Diêm Vương dạy rằng bác vô tình giết tôi nên không bị xử tử, song tôi kể lại tất cả sự thống khổ của tôi cho Diêm Vương biết, Diêm Vương rất đối thương tôi, sai hai âm binh cùng đi với tôi tới đây, chẳng phải để bắt bác đền mạng, mà chỉ mong bác nói rõ việc này cho nhiều người biết, hầu cảnh cáo những kẻ ham sát hại cầm thú, nhân một mạng mà bảo toàn được nhiều sinh mạng khác, có vậy tôi mới tiêu trừ hết được tội nghiệp kiếp trước, lại được đầu thai lên làm người." Vợ con người chủ quán kinh hoàng nói: "Xin đợi tới khi chồng, cha chúng tôi khỏi bệnh sẽ công bố chuyện này cho mọi người đều biết" Chẳng bao lâu người chủ quán liền khỏi bệnh.

15) **Tào Hàn hiếu sát bị Diêm Vương phạt đầu thai làm heo đời đời.** (Kiến Văn Lục - Quả Báo)

Đại sư Linh Ẩn Hối kể rằng: "Ở Tô Châu có một người tên là Lưu Ngọc Thụ, biệt hiệu là Tích Nguyên, đêm ngủ nằm mộng gặp một người mặt dài nói với mình là: "Tôi là Tào Hàn đời Tống, kiếp trước vào đời Đường làm nghề buôn bán, có lần đi qua ngôi chùa, thấy một pháp sư giảng kinh, tôi phát tâm cúng dường đồ chay, ngồi nghe kinh nửa ngày, nhờ nhân duyên này mà đời đời làm chức quan nhỏ, đến đời Tống được làm tướng tên gọi là Tào Hàn, vì

không đánh chiếm nổi Giang Châu, tôi nổi giận giết hết dân trong thành, vì nghiệp sát sinh quá lớn, đời đời phải đầu thai làm heo. Mấy năm trước đây đầu thai vào nhà anh cứu sống anh, bữa nay chỗ anh dừng thuyền cũng là nơi tôi bị giết, ngày mai kẻ thứ nhất anh thấy là tôi, vì có duyên được gặp anh thực hết sức may mắn, xin rủ lòng thương cứu tôi." Lưu Ngọc Thụ kinh hoàng tỉnh giấc, ngó quanh chỗ đậu thuyền, quả nhiên thấy một cái quán giết heo bán, nghe có tiếng heo kêu, Lưu Ngọc Thụ bèn bỏ tiền ra mua con heo đó, nuôi tại vườn phóng sinh, có ai gọi con heo đó là Tào Hàn nó liền lên tiếng ngay, nên chuyện này rất nhiều người mắt thấy tai nghe.

Tội nghiệp của heo quá nặng, tính rất ngu xuẩn, song khi muốn ứng mộng lại được ứng ngay, vì nhờ kiếp trước có nghe giảng kinh nên trí huệ được khai mở. Năm Tân Mùi tôi cùng ông Lưu Tích Nguyên nghe giảng kinh, ông Lưu nói với tôi đó là quả báo, tôi tới vườn nuôi heo phóng sinh, thấy thật là sạch sẽ, cất tiếng gọi Tào Hàn heo đáp liền. Ngày trước Tào Hàn và Tào Bân là anh em. Tào Bân đánh trận không bao giờ giết oan một người, con cháu đời sau phú quí. Tào Hàn giết chóc bừa bãi, đời đời phải đầu thai làm kiếp heo, bị người ta giết thịt. Thế mới biết nhân quả thực là phân minh, trồng nhân nào hái quả nấy, chỉ có sớm hay muộn mà thôi, còn chẳng thể tránh thoát được nào. Lại có Vương Đơn Lộc tác giả tập Toại Sinh có nói Lưu Công trong mộng hỏi Tào Hàn rằng: "Lúc sắp bị giết, đã dùng cách gì để được cứu?" Tào Hàn đáp: "Chỉ có nghe thấy tiếng niệm Phật mới có thoát khỏi sự thống khổ, cho nên khi nhìn thấy loài vật bị giết thì hãy niệm Phật thay cho nó, không những giải trừ được khổ não mà còn có thể giải thoát luân hồi, nói xong buồn rầu rơi lệ, chắp tay vái từ."

16) **Lỡ giết bào thai heo** (Nguyệt san Sư Tử Rống)

Tại Nghi Thủy ở Sơn Đông có một ông già họ Đỗ, một lần ông ta ra chợ mua đồ, mua xong phải chờ bạn để cùng về nhà nên đến ngồi nghỉ dưới chân một bức tường, cảm thấy hơi mệt, lát sau ngủ thiếp đi. Trong lúc đang mơ mơ màng màng thấy có hai người lính cầm trát tới chẳng giải thích lý do, chỉ nghe hô lên một tiếng xong là tay đã bị còng, và thân bị lôi đi.

Ông già họ Đỗ theo hai người lính đó đi đi mãi cùng khắp các địa phương. Ông ta vừa đi vừa nghĩ: "Quả là đóng kín cửa ngồi trong nhà, họa từ trời giáng xuống." *(Bế môn gia trung tọa, họa tòng thiên thượng lai)* Rồi tự nhủ một là mình không thiếu thuế, hai là không trộm cướp, ba là không giết người thành ra cứ thắc mắc hoài, chẳng rõ từ lâu đã phạm phải tội gì! Đang khi buồn rầu thì tới phủ quan, hai người lính áp giải vào thì thấy một vị đầu đội mão cao gắn ngọc lưu ly tiến ra nói: "A, đã nhiều năm không gặp bạn hiền Trương A Tam." Họ Trương gặp Đỗ Lão Đầu cũng ngạc nhiên hỏi: "Đỗ đại ca cớ sao tới đây?" Đỗ Lão Đầu lộ vẻ buồn rầu đáp: "Không rõ phạm tội gì mà cũng bị quan phủ ra lệnh bắt." Họ Trương sợ nói thêm sẽ bị lỡ lời đợi điều tra xong sẽ tìm biết sau, bèn nói với họ Đỗ rằng: "Anh đứng đây đợi tôi, mình không nên gây ồn ào, tôi đi quanh lát nữa trở lại." Đỗ Lão Đầu đứng đó đợi một hồi, chẳng thấy họ Trương trở lại, trong lòng buồn bực, tính dạo quanh thì chợt có hai người lính tới cho biết họ Đỗ vô tội và bị bắt lầm. Đỗ Lão Đầu nghe xong vui mừng khôn siết liền quên khuấy bạn hiền Trương A Tam, bỏ đi luôn.

Đỗ Lão Đầu đi được mấy dặm đường thì chợt thấy bên cạnh mình có tới sáu cô gái tuổi mười bảy mười tám mặt mũi xinh đẹp vô cùng, mắt Đỗ Lão Đầu sáng rỡ, quên mất là mình tâm có dư mà sức chẳng đủ, liền đuổi theo các cô gái đó khắp đường chính rồi lối ngang nẻo tắt. Chợt họ Đỗ nghe tiếng Trương A Tam từ đằng sau gọi: "Đỗ Đại Ca ơi! Anh chớ tới đó, hãy mau quay lại đi." Nhưng khổ nỗi họ Đỗ quá mê sắc, không kể tới lời kêu gọi của bạn cứ bám

sát những cô gái đó. Đột nhiên các nàng đi vào trong một cái động nhỏ, Đỗ Lão Đầu biết rằng đó là quán rượu họ Vương, liền vội vã theo gót vào trong, chỉ chớp mắt ôi thôi! đây là cái chuồng heo, nhìn lại mình thì đã hóa thành con heo nhỏ! Song lúc đó còn nghe tiếng Trương A Tam gọi ở ngoài: "Đỗ Đại Ca ơi! chớ vô đó, hãy trở lại đi."

Họ Đỗ hết sức kinh hãi, bèn tìm đủ cách thoát thân, như điên như cuồng húc bừa húc bãi, và nghe có tiếng người nói với nhau: "Coi kìa, con heo này mới đẻ đã trúng phong." Lát sau họ Đỗ nhìn lại mình thì thấy đã hóa thành người, vội vã chạy ra cửa gặp ngay Trương A Tam đang đứng đợi và họ Trương lại còn trách họ Đỗ rằng: "Tôi kêu đại ca trở lại, cớ sao chẳng nghe cứ làm tới hoài như vậy!" Họ Trương nắm tay họ Đỗ dẫn trở lại chợ, rồi mới từ giã. Đỗ Lão Đầu tỉnh giấc thấy trời đã chiều, thấy mình vẫn còn ngồi dựa lưng dưới chân tường, liền chạy tới nhà họ Vương hỏi, thì quả nhiên có một con heo nái sinh được bảy con, một con mới húc đầu vào đá chết chưa đầy nửa tiếng.

17) **Ba kiếp làm heo** (Nguyệt san Phật Giáo)

Giờ tôi xin kể một câu chuyện nhân quả luân hồi mắt thấy tai nghe để làm bằng chứng. Năm 1937 trong thời gian tôi tạm cư tại chùa Quang Phúc làng Lộ Sơn quận Tây Xương tỉnh Tứ Xuyên, một hôm sáng sớm xuống núi vào thành làm việc, dưới chân núi có một cái hồ tên là Cung Hải, vì muốn tới thành cho gần, nên tôi cùng hơn mười người khác dùng thuyền băng qua hồ, trong số đó có ba bốn đứa trẻ, khoảng mười một mười hai tuổi, một trong số những đứa trẻ đó, tay nó cứ giấu sau lưng dùng áo che đi để người khác khỏi thấy. Lúc đầu tôi không để ý, thuyền đi được ít phút, một đứa trẻ nghịch ngợm khác liền cầm cái tay giấu đó kéo mạnh ra thì mọi người thấy đó là một cái giò heo có móng và mọc đầy lông. Mới thoạt nhìn thấy, tôi hết sức kinh hoàng, quả là hình tướng kỳ quái tôi chưa hề thấy, có một cụ già thấy tôi lộ vẻ sợ hãi liền nói

với tôi rằng: "Đứa trẻ đó có thể nhớ lại chuyện ba kiếp đầu thai làm heo của nó, mỗi kiếp lúc bị đồ tể giết đều nhớ rõ ràng các sự việc xảy ra, mỗi khi nhớ lại chuyện bị dao nhọn cứa cổ thọc tiết, tim nó vẫn còn cảm giác đau buốt như bị dao đâm, cùng sau khi chết bị cắt đầu, chặt thân ra từng mảnh bầy bán ngoài chợ, ruột gan vẫn còn cảm thấy đau đớn, phải đợi tới lúc người ta bán hết thịt, hồn mới có thể thoát xác chuyển kiếp tái đầu thai nó nhớ hai kiếp trước đều bị như vậy, chỉ có kiếp cuối cùng, sau khi bị giết để lấy thịt đem ra chợ bán mãi không hết, cuối cùng còn dư lại một cái chân chẳng có ai mua, thành ra nó đau đớn vô cùng không thể nào chịu nổi, liền gắng sức vùng vẫy hồn mới lìa khỏi cái chân. Kiếp này tuy sạch nghiệp được đầu thai làm người song còn một cái chân chưa thoát hóa nổi, nên phải đeo mang để cho người đời lấy đó làm gương. Vì ba kiếp nghiệp quả ác báo, đứa nhỏ vẫn còn nhớ rõ, nên mỗi lần nghĩ lại cảnh bị đồ tể giết chóc nó vẫn còn cảm giác đau đớn như đang bị làm thịt, cho nên thường thường nó phải giấu kín cái giò heo đi để mọi người khỏi nhìn thấy, và cũng giúp nó quên đi cho bớt đau lòng. Thế mới biết nhân quả nghiệp báo một sợi tơ, một cộng lông không sai chệch mảy may. Đây là câu chuyện chính mắt tôi thấy về nghiệp quả luân hồi.

18) **Sự kiện thực về chuyện người đầu thai làm loài thú**

Ở Giang Bắc có một kẻ tính tình hung bạo, năm Dân Quốc thứ XII đột nhiên lâm trọng bệnh, được một vị sư nói cho biết là: "Nhà ngươi vì phạm nhiều tội ác, sau khi chết phải đầu thai làm kiếp heo, hãy mau thành tâm sám hối." Vì bệnh quá nặng, lại nghe nhà sư nói vậy, tuy kẻ đó rất sợ, nhưng lại đưa có một tay trái vái chào giống cách của người tu hành. Nhà sư nói: "Chỉ có một tay thành tâm bái Phật thì tay đó thoát khỏi hình chân heo, tiếc thay cho tay kia. Tuy nhiên nó cũng được miễn bị dao sắc chặt đứt." Ngày sau khi kẻ đó chết, heo nái nhà hàng xóm đẻ một con heo con, chân trái

phía trước giống chân người, lúc đi chân này không bén đất, thường thường gặp ai hai chân trước cũng chắp lại vái chào. Người nhà tới xin chuộc đem tới chùa Bảo Hoa ở Thượng Hải thả vào vườn phóng sinh đến nay đã mười năm. Tôi có tới chùa xem con heo đó và hỏi rõ lai lịch trước sau cũng chụp hình để viết thành chuyện.

19) **Đứa trẻ ăn mày tự thuật về ba kiếp luân hồi nghiệp quả đã trải qua.**

Năm Dân Quốc thứ nhất, ở huyện Kỳ Xuân tỉnh Hồ Bắc có một đứa trẻ ăn mày họ Trương mười hai tuổi, mặt heo, mắt hip, tự biết rõ về ba kiếp nhân quả đã qua của nó. Theo như lời kể lại, ba kiếp trước nó là tay học rộng biết nhiều, văn võ kiêm toàn, tài ba lỗi lạc song tính tình lại gian manh xảo trá, có gan hành động mọi chuyện phi nhân bất nghĩa. Bởi vậy từ quan cho tới dân trong vùng đều sợ nó như sợ cọp. Về sau chết xuống âm phủ, chịu đủ mọi thứ hình phạt xong, khi chuyển kiếp phải đầu thai làm gà, đó là kiếp thứ nhất và kiếp thứ hai. Tuy làm gà song tinh thần nó cực kỳ minh mẫn vì biết kiếp trước phạm nhiều tội ác nên kiếp này nó giữ gìn thật là cẩn thận, mỗi khi chủ cho ăn không dám tranh giành với những con gà khác cùng bầy, bao giờ nó cũng đợi những con khác ăn xong bỏ đi mới dám tới ăn những hạt thóc, hạt ngô còn sót lại; đối với côn trùng nó càng kiêng cữ hơn nữa, chẳng hề dám bắt ăn, nhờ vậy mà trở thành con gà lành. Sau này tuy bị người giết thịt song không phải tái đầu thai làm gà mà làm heo, đó là kiếp thứ ba. Tuy phải làm heo song trí vẫn còn sáng suốt chẳng thua gì kiếp trước, mỗi khi gặp đồ ăn ô uế đều nhịn đói không ăn. Khi gia chủ thấy heo bỏ ăn định bắt làm thịt thì nó kinh hãi vô cùng, đành phải gắng ăn. Ăn đồ ăn đó vô bụng thì tâm đang thanh trở thành trược nên dần dần chẳng còn minh mẫn như trước do đó mỗi bữa đều ăn ít đi. Tới khi chủ giết, bị dao sắc cứa cổ vẫn chưa thấy đau đớn, nhưng khi mũi dao nhọn thọc sâu tới tim thì cảm thấy cực kỳ thống khổ chẳng thể nào tả nổi. Khi

hồn lìa xác chẳng thể bay xa, chỉ quanh quẩn bên xác chết nên lúc bị người ta đội nước sôi để cạo lông thì đau buốt tới tủy xương, nhưng khi xác bị chặt thành miếng nhỏ bỏ vào nồi nấu nướng lại hết còn cảm thấy đau đớn, chỉ khi kẻ húp nước luộc thịt vì còn nóng, họ phải thổi thì cực kỳ đau khổ không thể tả siết. Sau khi thịt giao tới các nhà, đợi họ ăn hết rồi hồn mới thoát ly nổi, song còn hai cái đùi, người ta đem ướp và hun khói làm thịt khô để lâu, phải đợi tới hai năm sau họ ăn hết mới được đầu thai làm đứa nhỏ ăn mày hiện tại.

Câu chuyện nghiệp quả luân hồi trên đây chỉ có thể kể lại với người mình biết rõ về họ, còn nếu muốn quảng bá cần phải dè dặt nếu không gặp kẻ nghiệp chướng nặng, đêm ngủ chắc chắn họ sẽ mộng thấy phải chịu các hình phạt đớn đau. Phải nhớ rằng: "Chuyện này rất ứng nghiệm về sự đói rét, vậy sự ăn mặc chớ nên phí phạm, nếu như gặp người giàu có phát tâm bố thí đồ, chớ có tham lam nhận nhiều để dư không xài, phải luôn nghĩ tới việc tu nhân tích phúc dành cho kiếp tới." Lại cần biết thêm: "Đứa trẻ này chỉ sống tới năm mười bốn tuổi, sau khi thác được chuyển kiếp đầu thai làm người giàu có sang trọng, song sợ rằng nó lại chẳng có cơ hội để hiểu lẽ nhân quả bằng kiếp này, lại đi đường tà hành động bất lương, để rồi đọa lạc đầu thai làm kiếp súc sinh thì thật là đáng tiếc đáng sợ lắm thay!" Về sau quả nhiên tới năm mười bốn tuổi, đứa trẻ ăn xin này tự nhiên lâm bịnh rồi thác.

20) **Con chó có nghĩa minh oan được cho vị ân nhân** (Mạnh Quang)

Có một tờ thời báo ra ngày 3 tháng 8 năm Dân Quốc nọ, đăng tin về bến Thanh Giang: "Gần đây tại huyện Quán Vân, một con chó có nghĩa đã làm chứng để người khác khỏi bị kết oán oan, đọc tin này ai nấy đều kinh ngạc. Tại huyện Quán Vân một nhà nông họ Tôn nuôi một con chó, to béo lạ thường. Một bữa nọ con chó đó đã tha một cái giò heo từ

đâu về mà giò heo lại là thứ chó ưa thích nhất, song vì nó nhớ ơn họ Tôn dưỡng dục nên không ngại hy sinh miếng ăn ngon, dùng hai chân trước dâng giò heo đó lên chủ nhân, gia cảnh chủ nhân thanh bần, bữa no bữa đói, đã lâu không được biết tới mùi vị ngon lành của thịt, nên nay nhìn thấy giò heo lòng hân hoan, miệng thèm chảy nước miếng, quên không tìm hiểu xuất xứ, liền lấy nước rửa sạch, xào nấu ăn xong, vì vị thịt quá ngon cả nhà sung sướng bàn tán mãi.

Ngày hôm sau không ngờ người hàng xóm họ Lý tới nhà họ Tôn tìm kiếm cái giò heo bị mất, sau khi đã có đủ bằng chứng liền dùng dây thừng trói con chó của họ Tôn vào thân cây, cả nhà họ Lý xúm lại đánh đập hết sức dã man để cho hả giận. Họ Tôn nhà ít người và lại thiếu chính trực nên đành nuốt hận để mặc nhà họ Lý ra tay. Con chó bị đánh tàn nhẫn, rên la thảm thiết. Ngay khi đó có một người buôn heo đi ngang qua, mắt nhìn thấy cảnh thê thảm liền động lòng trắc ẩn, dừng bước tìm hiểu lý do. Sau khi hiểu rõ liền mở túi xách lấy tiền ra thưởng cái giò heo, giúp con chó thoát nạn. Họ Lý nhìn thấy túi của người lái heo quá nhiều tiền liền sinh lòng tham, nhân trời đã gần tối họ Lý bèn nói với khách rằng: "Trời sắp tối đường lại xa, giữa nơi xứ lạ e khó tránh chuyện chẳng lành, nếu như không chê nhà tôi nhỏ hẹp xin mời dừng bước nghỉ tạm đêm nay." Khách nghe nói xong rất cảm động trước tấm lòng tốt của họ Lý bèn nhận lời ngay. Họ Lý mời khách lên nhà trên rồi sai người nhà giết gà mua rượu về thết đãi thật là long trọng, chuyện trò hết sức tương đắc, nhậu nhẹt hồi sau khách say mèm, lăn ra ngủ thiếp đi. Họ Lý bèn ra tay, lấy ngay giây thừng cột chó hồi chiều trói khách lại, dùng dao cắt cổ mổ bụng, chặt xác ra từng mảnh bỏ vào vại sành giấu dưới gầm giường, cảnh thảm sát thật là ghê gớm mà chẳng một ai hay biết, nên họ Lý cho rằng việc cướp túi tiền của người khách không còn thành vấn đề.

Đâu ngờ con chó chẳng quên ơn, sau khi được cứu

rồi, thấy ân nhân còn ở lại nhà họ Lý, ngày đêm nằm chờ ngoài cổng, mong báo đền một phần ngàn, phần vạn ơn mưa móc. Nó đợi cả hai ngày hai đêm mà vẫn không thấy bóng dáng ân nhân, liền lẻn vào trong nhà tìm kiếm, thì ngửi thấy mùi thối tử thi, dò la mãi mới khám phá ra xác của ân nhân giấu trong cái vại. Chó liền chạy ngay tới nhà viên lý trưởng, quì mọp xuống đất, nước mắt chảy ròng ròng, lý trưởng đã lấy làm lạ, chó lại còn cắn quần lý trưởng kéo tới phòng ngủ nhà họ Lý, dùng đầu đẩy cái giường, dùng chân lật nắp vại, mùi hôi thối của xác chết xông lên nồng nặc không thể nào chịu nổi, lý trưởng vội vàng đem ngay những điều mắt thấy tai nghe trình liền lên huyện để nhà chức trách lo liệu.

II. TẬP TRANH TỪ ÁI

1/ **Chúng sinh**

Heo và người đều là chúng sinh, chúng biết đau khổ, biết ham sống sợ chết giống hệt chúng ta. Chỉ khác ở điểm là chúng không được khôn ngoan bằng người, vì vậy nên khi bị người giết chóc không hề biết kháng cự. Hãy nhìn bầy heo trong bức tranh đang bị lùa tới lò sát sinh mà chúng vẫn chẳng hề hay biết là đi đâu, chúng chỉ biết một điều là tổ tông ngàn kiếp trước, con cháu vạn đời sau thân sẽ không ngừng bị giết rồi lại giết, và chính thân chúng cũng sắp bị giết tới nơi. Ôi! nhìn cả bầy yếu đuối không chút kháng cự, há chẳng đáng thương sao?

Thị diệc chúng sinh
Dữ ngã thể đồng
Ưng khởi bi tâm
Lân tha hôn mông
Nhược nhục cường thực
Công lý bất dung
Vạn vật tịnh dục
Thủy vi đại đồng.

Tất cả chúng sinh
Với ta là một
Phải có cảm tình
Thương chúng ngu muội
Tham ăn máu thịt
Công lý chẳng dung
Nuôi nấng vạn vật
Mới gọi đại đồng.

Mọi người phải biết cầm thú cũng là sinh vật, tình cảm và dục vọng của chúng giống hệt ta, nếu có khác chỉ khác về trình độ cao thấp mà thôi, bởi vậy con người phải thừa nhận quyền sống của chúng.

2/ **Địa ngục**

Trên thế giới hằng đêm cứ vào lúc gà gáy sáng có biết bao tên đồ tể lòng lang dạ thú tay cầm dao sắc nhọn cắt cổ, thọc huyết loài heo. Heo biết là chẳng thể thoát chết, song vẫn lớn tiếng kêu thương để mong cứu nạn. Chỉ trong nháy mắt, đồ tể mổ bụng, móc ruột moi tim, chính lúc đau đớn cùng cực đó cất tiếng than gào thảm thiết, rồi lại bị đồ tể nhúng nước sôi, cạo thân xác không còn một cọng lông, nếu như kẻ có lương tâm, thấy cảnh tượng chết chóc bi thảm này hẳn là không cầm nổi nước mắt, chứ đừng nói là còn dám nhẫn tâm ăn thịt. Trên thế giới heo bị giết thịt hàng ngày không biết bao nhiêu mà kể, bò dê cũng vậy, còn gà vịt cá tôm thì khỏi cần phải nói. Sự giết chóc này cứ theo tình trạng hiện tại mà luận thì sợ rằng càng ngày càng bành trướng thêm, không có hy vọng giảm thiểu. Thế mới hay thế giới này là thế giới tối tăm, thiếu bóng mặt trời và nhân loại há chẳng phải là loài động vật quá tàn ác sao! Con người còn ham bàn luận về công lý cùng nhân đạo nữa chăng? Nếu còn xin hỏi công lý ở đâu, nhân đạo ở đâu?

Vô lượng chúng sinh
Vô cổ bị lục

Phổ khuyến nhân giả
Vĩnh bất thực nhục.

Vô số các loài
Không tội bị giết
Nên khuyên các người
Chớ có ăn thịt.

Hãy thử nghĩ: cảnh giết chóc loài thú thảm khốc đều bởi người đời còn cố chấp, mê tín trong việc dưỡng sinh nơi đồ mặn cá thịt béo bổ.

3/ Đêm cuối năm vắng lặng

Ông già trong hình vẽ này họ Bành tên Tế Thanh là người đời Thanh. Ngày cuối năm nghe nhiều gà hàng xóm tranh nhau gáy, song tới đêm ba mươi thì lại chẳng còn nghe thấy gà gáy nữa, và cũng chẳng biết tại sao? Bởi vì mọi nhà cần giết gà để ăn tết, nên nội ngày ba mươi gà đã giết xong bởi vậy không còn nghe tiếng chúng gáy. Sau khi ông già họ Bành biết rõ lý do mới nghĩ là cứ mỗi dịp năm hết tết đến hằng hà sa số gà bị giết, do đó có làm một bài thơ như sau:

Lân kê dạ dạ cạnh tiên minh
Đáo thử tiêu nhiên độ ngữ canh
Huyết nhiễm thiên đao lưu bất tận
Tá tha bôi tửu thoại xuân sinh.

Hàng xóm gà đua gáy mỗi đêm
Bữa nay vắng lặng lại bao trùm
Ngàn dao máu đẫm không ngừng chảy
Chén rượu mượn người nói buổi xuân.

4/ Đám lông gà mẹ.

Có một con gà mẹ có bốn con nhỏ, khi gà mẹ bị giết gà con không hay biết, về sau vì mớ lông mẹ chúng tỏa mùi thân quen, khiến chúng quyến luyến hoài bên cạnh, chẳng chịu dời đi. Chúng vốn yêu mến mẹ chúng vô cùng, mà hiện tại chỉ còn lại mớ lông tung toé trên mặt đất! Ta thử nghĩ tình cảnh này có đáng thương không?

母之羽

Sồ nhi y tàn vũ
Ân ân luyến từ mẫu
Mẫu vong nhi bất tri
Do phục tương hoàn thủ
Niệm thử thân ái tình
Năng vật thê tâm phủ.

Gà nhỏ thấy lông quen
Buồn rầu nhớ mẹ hiền
Lý do nào có biết
Quyến luyến ở gần bên
Cảnh huống thực bi thiết
Hỏi sao chẳng khổ phiền.

5/ **Con ta**

Có một con gà mẹ đẻ được mấy trái trứng, hăng ngày lo ấp, lòng vô cùng sung sướng. Một bữa nọ người chủ lấy lén luộc ăn, vỏ vất dưới đất. Gà mẹ nhìn thấy vỏ trứng, phảng phất nhận ra đó là con mình. Chẳng rõ khi ấy gà mẹ lòng cảm thấy ra sao.

Súc sinh diệc hữu mẫu tử tình
Khuyển tri hộ nhi ngưu thí độc
Kê vi thủ sồ thân bất ly
Thiên nhân ái tử thường chúy súc
Nhẫn tham tiên vị mỹ khẩu phúc
Hà khổ sách khai tha quyến thuộc
Súc sinh ai thống tận như nhân
Chỉ soa hữu lệ bất năng khốc.

Cầm thú mẹ con thảy có tình
Chó lo giúp đỡ lúc trâu sinh
Gà con gà mẹ không chia cách
Lươn mẹ lươn con quấn quít quanh
Chỉ tại loài người ham miếng thịt
Cho nên loài vật hại thân mình
Cầm thú với người nào có khác
Khổ đau hồn chúng cũng tan tành.

Yêu mình yêu người, quí trọng mạng sống, người và vật tâm lý này giống nhau. Người yêu con mình, loài vật cũng yêu con nó, loài người há lại nhẫn tâm hủy hoại tình mẫu tử của loài khác được ư!

6/ Chết là khổ

Vịt sau khi bị giết, không thể chết liền. Cổ bị cắt đứt song vẫn cứ còn giãy giụa kêu hoài rồi mới chết. Nhìn cảnh tượng này mới thấy nó thật là đau đớn, thực quả không thể nào chịu nổi. Mong mọi người trước khi ăn thịt vịt hãy nghĩ lại cảnh thịt đổ máu rơi cực kỳ thê thảm này.

Hữu mệnh tận tham sinh
Vô phân nhân dữ súc
Tối pha thị sát phanh
Tối khổ thị cát nhục
Hầu đoạn khiếu thanh tuyệt
Điên đảo tam khởi phục
Niệm thử trắc phế can
Hà nhẫn túng khẩu phúc.

Có thân sống ắt ham
Người vật có tâm hồn
Sợ hãi bị làm thịt
Khổ đau bởi xẻ thân
Cô lìa hoài giấy giụa
Đầu rụng mãi than van
Nhìn cảnh đau thương đó
Há còn tham miếng ăn.

Đối với sinh mạng loài cầm thú, con người không thể mặc sức giết chóc, bởi chúng cũng có quyền sống bình đẳng với loài người.

7/ Xin tha chết

Cảnh giết bò là cảnh thê thảm tàn nhẫn nhất. Tại sao lại thê thảm tàn nhẫn nhất? Vì cứ nhìn lúc bò bị giết, nước mắt chảy ròng ròng, mới hay là trước cái chết nó cũng biết sợ hãi chỉ không biết nói, không kêu nổi hai tiếng "tha chết" mà thôi. Khi nhìn thấy đồ tể cầm dao sắc nhọn hai dòng lệ bò chan hòa coi thực là thê thảm, tại sao lại có thể tàn nhẫn tới mức đó được nhỉ? Nhân vì bò sau khi bị giết khi chưa đứt đoạn, tới lúc người ta lột da bò còn sống nên nó đau đớn vô cùng, thực quả là cực kỳ vô nhân đạo, con người không thể hành động như vậy được.

Vả lại, bò suốt đời đem sức ra cày ruộng cho người, người sống được là nhờ bò, đợi tới lúc chúng già lại đền ơn bằng cách giết chúng ăn thịt, thì thử hỏi đối với lương tâm, đối với công lý hẳn là người ta đã phạm pháp, đã bất lương tới mức nào! Dưới đây là hai bài thơ thay lời bò già xin tha chết.

Nhất thanh trường thán lão ngưu ai
Quy hướng đồ môn khất mệnh lai
Bạch nhận lâm đầu hồn dục đoạn
Phân phân lệ lạc khẩu nan khai
Canh điền tân khổ kỷ kinh niên

Đầu phá bì xuyên vị cảm miền
Lão mệnh tự tri vô túc tích
Tiền công hoàn vọng chủ nhân lân.

Bò già kêu khóc thật u sầu
Quì lạy xin tha có được đâu
Dao sắc người cầm hồn chết điếng
Mắt buồn lệ đổ miệng khôn kêu
Bao năm cày ruộng thân lao nhọc
Cắt cỏ lột da dạ khổ đau
Già lão mới hay người chẳng xót
Công xưa giúp đỡ lại quên sao.

Vật và người cùng sinh ra từ một bọc, đó là nền tảng của tình thương yêu, kẻ nhẫn tâm ăn thịt loài vật lấy làm sung sướng được sao.

8/ Nông dân và bò sữa

Hình ảnh nhà nông trong bản vẽ dưới đây tự biết là lúc bé nhờ uống sữa bò mới lớn nổi, tới khi trưởng thành nhờ cùng bò cày ruộng mới sống được, cho nên đã coi bò như một vị ân nhân. Lúc bình thường rất yêu thương bò, không hề đánh đập, tới lúc bò già không bắt cày bừa, chỉ nuôi ăn và cho sống đời nhàn hạ, không nỡ giết thịt cũng bán cho bọn đồ tể. Chúng ta phải noi gương bác nông phu này mà đối xử tốt với loài vật.

Ức tích cương bảo thời
Thường xuyết lão ngưu nhữ
Niên trưởng thực đạo lương
Lại nhĩ canh tác khổ
Niệm thử dưỡng dục ân
Hà nhẫn tương vong nhữ.

Nuôi nấng nhớ ngày xưa
Thường cho uống sữa bò
Lớn lên ăn thóc gạo
Nhờ nó chịu cày bừa
Nhớ lại công đức đó
Đền ơn phải gắng lo.

Loài vật thường than không được loài người tích cực giúp đỡ, ta nhờ làm người được hưởng nhiều sự ưu đãi, do đó phải lo hỗ trợ loài vật nhiều hơn.

9/ Sống chết chia lìa

Sống chết chia lìa đó là cái hận lớn nhất của loài người. Khi đọc tiểu thuyết gặp cảnh huống

này tả trong truyện, thường thường độc giả cảm động chảy nước mắt. Bức hình dưới đây vẽ cảnh dê mẹ dê con phải xa lìa nhau đau đớn, lúc bị người ta bắt đem đi giết thịt dê mẹ cũng phảng phất cảm giác thấy rằng lần ra đi này sẽ không còn trở lại, do đó nó quay đầu lại, quyến luyến nhìn các con của nó. Còn các con nó cũng thấy khó mà gặp lại người mẹ thân yêu của chúng lần thứ hai, do đó đều ló đầu ra ngoài hàng rào kêu gào thảm thiết, dường như chúng nói: "Mẹ ơi! mẹ chớ bỏ đi, mẹ hãy trở lại với chúng con" song đau đớn thay người ta lại đem mẹ chúng đi giết, chúng ta đã biết tình mẫu tử của loài dê cũng thật là thắm thiết, mà tình càng nồng đượm thì cảnh sinh ly càng thê thảm.

Sinh ly thường trắc trắc
Lâm hành phục hồi thủ
Thử khứ bất tái hoàn
Niệm nhi nhi tri phủ.

Chia lìa lòng đớn đau
Mỗi bước lại quay đầu
Đi mãi không về nữa
Các con nào biết đâu.

Kẻ ăn thịt làm xúc phạm tới thần thánh, nếu như không bị luân hồi quả báo thì cũng tự làm hại thân mình.

10/ Thương mến bạn

Gia đình một đứa nhỏ có nuôi một con dê, đứa nhỏ hàng ngày trước khi đi học thường đem cỏ cho dê ăn, sau khi về học cũng làm như vậy. Mỗi khi đứa nhỏ chơi trong vườn, dê thường theo chân nó, quả là người và dê đã trở thành đôi bạn thiết. Bữa nọ gia đình tổ chức lễ mừng tuổi thọ, mời nhiều khách tới, đứa nhỏ đi học về ra vườn chơi không thấy dê nữa, bèn tìm kiếm khắp nơi, chợt nó kinh hoàng vì thấy bạn nó đã nằm chết dưới đất, cổ bị cắt máu chảy chan hòa, đứa nhỏ bèn ôm xác con dê khóc lóc thảm thiết. Từ đó về sau không những chẳng bao giờ dám ăn thịt dê mà lại còn bỏ luôn ăn mặn, chỉ ăn chay mà thôi.

Kiến kỳ sinh bất nhẫn kiến kỳ tử
Văn kỳ thanh bất nhẫn thực kỳ nhục
Ưng khởi bi tâm vật tham khẩu phúc.

Thấy nó sống không nỡ nhìn nó chết
Nghe tiếng nó không nỡ ăn thịt nó
Phải có lòng từ chớ ham ăn mặn,

Chỉ những người không ăn thịt mới vun bồi nổi đức từ bi.

11/ **Chặt tay mình**

Vẩy cá có thể ví với móng tay người, nếu như ta đánh vẩy cá khác nào tự rút móng tay mình đau đớn biết là bao nhiêu, ngôn ngữ nào diễn tả nổi?

Nhất chỉ lục giáp
Thống triệt tâm can
Biến thể lục giáp
Thống hà năng kham.

Rút móng tay ra
Đớn đau cực kỳ
Khắp mình đánh vẩy
Há chịu được sao.

Cứu người không khó bằng cứu loài vật, giới sát không khó bằng cữ ăn mặn.

12/ **Nơi giết chóc**

Loài cá mú sau khi bị giết, oán giận mãi mới chết. Có loài cá, sau khi chặt vây, đánh vẩy, mổ bụng, móc hết ruột gan rồi đem thả xuống nước nó vẫn còn bơi, đầu bị chặt đứt lìa khỏi thân mình mà miệng vẫn còn ngáp, thân bị chặt từng khúc, thả vào chảo mỡ sôi vẫn còn giẫy giụa, ôi! cuộc đời thê thảm biết bao, khốc hại biết bao!

Mạch thụ đao châm khô'
Trường đoạn mệnh do khiên
Bạch nhận thiên phiên cát
Hồng lô bách phí tiên
Thảm khốc chí ư thử
Phu phục hữu hà ngôn.

Hốt nhiên bị giết rồi
Cắt ruột thở còn hoài
Dao sắc xả ngàn miếng
Bếp lửa thịt nấu sôi
Thê lương tới mức đó
Còn nói được sao đây.

Ăn thịt uống máu loài cầm thú nay đã thành cái nhục lớn lao của nền văn minh quốc gia mình.

13/ **Lời từ biệt**

Chiều xuống có đôi chim trống mái, đang bay lượn trên không giống như cặp vợ chồng đang nhởn nhơ tản bộ, chợt có một mũi tên bay tới, trúng ngay mình con chim mái, chim mái chỉ kịp kêu lên một tiếng để từ biệt con chim trống, rồi rơi ngay xuống đất chết tươi.

Lạc hoa tử chi
Tịch dương dục trầm
Liệt bạch nhất thanh
Thê nhập sầu tâm.

Hoa rụng lìa cành
Mặt trời lặn nhanh
Tiếng kêu xé lụa
Tim vỡ tan tành.

Coi tất cả chúng sinh đều bình đẳng, thương yêu đùm bọc khắp cả mới là bậc đại thánh nhân.

14/ **Ám sát**

Có một con gà rừng bay tới bay lui trong rừng kiếm mồi cho lũ con, không ngờ có một người thợ săn nhìn thấy, nạp đạn bắn trúng, gà rừng rớt xuống thợ săn bèn xách con gà rừng còn ngắc ngoải đó về nhà, lòng sung sướng vô hạn, đâu có biết rằng mấy con gà rừng con đang đói bụng nằm trong ổ chờ mẹ chúng tha mồi về.

Thùy đạo quần sinh tính mệnh vi
Nhất ban cốt nhục nhất ban bì
Khuyến quân mạc đả chi đầu điểu
Tử tại sào trung vọng mẫu qui.

Mạng sống chúng sinh vốn gọi là
Cùng chung máu mủ thịt xương da
Chớ nên giết hại loài cầm thú
Trong tổ đàn con đợi mẹ về.

Muốn nhân loại hòa bình, trước tiên trên bàn ăn cần phải không còn đồ mặn thịt cá.

15/ !!!

Phần trên đã trình bày thật kỹ càng để mọi người thấy rõ những cảnh tàn sát dã man các loài cầm thú, vì lý do loài người tham miếng ăn, hoặc để thỏa mãn tánh ham coi sự giết chóc như một trò chơi. Còn giết sâu bọ côn trùng không phải vì mục đích miếng ăn cùng trò chơi, mà phần lớn vì vô tình. Loài này mạng sống của chúng tuy nhỏ, song cũng vốn do trời sinh ra, chúng cũng biết khổ đau cùng ham sống sợ chết, lẽ nào con người lại nhẫn tâm sát hại chúng được sao! Chúng ta đã biết rằng sư tử được xưng tụng là loài có nhân nghĩa, bởi vì mỗi bước đi của nó đều hết sức lưu tâm để tránh đạp phải kiến. Ngược lại, con người được coi là loài khôn ngoan nhất trong các loài, mà trình độ đạo đức lại thua kém loài thú thì chẳng xấu hổ lắm sao?

!!!

Lân vị nhân nghĩa
Bất phục trùng nghị
Hà ngộ nhân loại
Phản bất như thú.

Sư tử nhân nghĩa
Không đạp sâu kiến
Huống hồ nhân loại
Không bằng thú sao.

Để nuôi dưỡng tâm từ bi trước hết phải cử ăn mặn.

16/ **Trẻ chơi đùa**

Trẻ con thường ham bắt loài côn trùng để chơi, nhất là khi gặp bươm bướm chúng liền dùng vợt bắt ngay, mặc dù trẻ con không có ý giết bướm, song qua cuộc chơi bướm cũng ngất ngư. Có một số trẻ lại ham bắt chuồn chuồn dùng chỉ buộc đuôi rồi thả cho chuồn chuồn bay như thả diều. Trò chơi này không nên để trẻ con duy trì, bởi lẽ thân thể côn trùng yếu đuối, nếu như không cẩn thận côn trùng chẳng chết, chẳng bị thương thì cũng đau đớn. Do đó khuyên các em nhỏ không nên bắt côn trùng để chơi đùa.

Vạn vật yểu vong tổng thống tình
Tuy nhiên trùng nghị dã tham sinh
Nhất ban tính mệnh thiên sinh tựu
Phân phó nhi đồng mạc khán khinh.

Muôn loài chết yểu bởi đau thương
Tham sống gặp nguy cố kiếm đường
Mọi giống do trời sinh đẻ cả
Dặn dò các bé chớ coi thường.

Nhân loại muốn tiến hóa cao hơn về mặt tinh thần chắc chắn phải đề cao việc ăn chay hơn nữa.

17/ Chết đuối

Chúng ta không nên tàn sát các loài côn trùng cũng bắt chúng để chơi đùa, nhất là khi thấy chúng gặp nguy hiểm phải cứu chúng ngay. Chúng ta hãy nhìn một con bị té vào chén nước nơi hình bên dưới, sẽ thấy nó đang giẫy giụa mong được thoát thân. Nhìn cảnh này chúng ta chớ nhẫn tâm làm ngơ mà phải cứu nó ngay, để chứng tỏ mình không phải là kẻ táng tận lương tâm, mà còn là người có lòng từ bi quí giá vô cùng. Nếu có cơ hội thì nên thực hành ngay, vì đây là điểm khởi đầu cho việc thực hiện tâm từ bi bác ái.

Mạc đạo trùng mệnh vi
Trầm nịch nhi bất viện
Ưng tri trắc ẩn tâm
Thị vi nhân chi đoan.

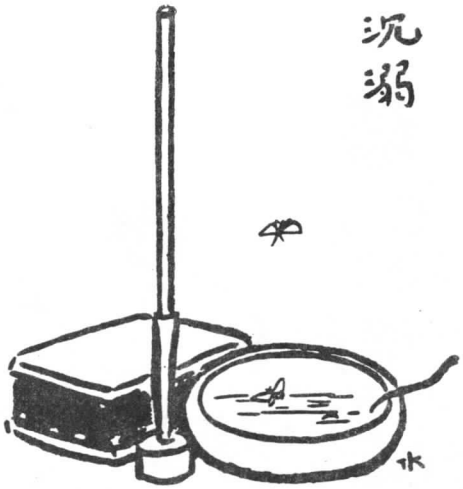

Coi rẻ mạng côn trùng
Chết chìm cứu chẳng mong
Nhân từ không gốc rễ
Đạo sống thiếu tình thương.

Trước khi nhậu nhoẹt rượu thịt nếu nghĩ tới cảnh loài vật bị giết chóc thảm thương, thì dù lòng dạ có là sắt đá đi nữa cũng chẳng thể nuốt trôi.

18/ **Ngục ca**

Loài chim cũng có tình máu mủ, có lòng thương thân quyến, bởi vậy ta chớ có gây cảnh chia lìa tình ruột thịt của chúng để thụ hưởng sự vui sướng. Tại sao ta lại có thể nhẫn tâm đẩy chúng vào cảnh phân ly đau khổ, chịu đựng hình phạt tù đày chung thân? Chúng bị nhốt trong lồng không có ngay ra khổ sở biết là bao, chúng cũng có tình ruột thịt làm sao chịu nổi, vì lý do đó mà chim nhốt trong lồng luôn luôn kêu gào thảm thiết, song ác thay con người lại lấy làm vui sướng khi nghe những tiếng kêu thương đau đớn đó!

Nhân tại lao ngục
Chung nhật sầu hy
Điểu tại phàn lung
Chung nhật bi đề
Linh thử ai âm
Thê nhập tâm tỳ
Hà như phóng xả
Nhậm bỉ cao phi.

Người bị lao lung
Cả ngày thảm sầu
Chim đem nhốt lồng
Cả buổi than gào
Nghe giọng bi thương
Ruột gan quặn đau
Mong chim thoát tròng
Bay lượn không trung.

Khi nào toàn thể chúng sinh đều ăn chay khi đó thế giới mới hết nạn đao binh.

19/ **Ăn năn**

Sau khi xem qua những trang sách bên trên, lòng quí vị độc giả cảm thấy ra sao? Đối với việc sát sinh ăn thịt, liệu lương tâm có còn được yên ổn không? Tôi tin chắc chắn rằng không, song nếu như muốn đạt tới thì phải lập tức ăn năn, nguyện không sát sinh, bỏ mặn ăn chay trường, chấm dứt mọi hành động tội ác trước đây. Từ bữa nay trở đi quyết tâm mở một kỷ nguyên mới trong sáng trọn lành.

Tạc nhật tác ác
Thí như tạc nhật tử
Kim nhật vi thiện
Thí như kim nhật sinh.

Hôm trước làm ác
Giống như hôm trước chết
Hôm nay làm thiện
Giống tựa hôm nay sống.

Kẻ ăn thịt tự tiêu diệt tính đại từ bi.

20/ Trọn ngày cùng vui

Dưới đây là hình ảnh một cụ già từ bi, không chỉ một mình cụ ăn chay mà toàn thể gia đình cụ cũng đều cử mặn, nên tất cả gia súc cụ nuôi trong nhà như chó, mèo, gà, vịt đều được coi như bạn bè thân yêu. Về mùa đông cụ thường dẫn cháu ra ngồi sưởi nắng trước cửa nhà, đàn gia súc khi đó cũng quấn quít quanh cùng hưởng cảnh hạnh phúc tự nhiên. Nhìn cảnh người và vật quây quần yên vui như vậy hẳn lòng ta cũng được vui sướng lây. Nếu như toàn thể giới đều giống cảnh này thì hẳn là thế giới đại đồng.

Tích nhật hổ tàn sát
Nhi kim cộng ái thân
Hà phân vật dữ ngã
Đại địa nhất gia xuân.

Ngày trước sát sinh nhiều
Giờ đây cùng mến yêu
Không phân người với vật
Tất cả xót thương nhau.

Hãy thương yêu loài vật và xin đừng ăn thịt chúng.

濟公活佛聖像

Phật Sống Tế Công

臺中聖德堂恭奉

MỤC LỤC

Ý CHỈ

Dao Trì Kim Mẫu giá lâm I

NGỌC CHỈ

Kim Khuyết Nội Tướng họ Từ giáng III

Lão Mẫu Dao Trì Vô Cực giáng IV
Quan Thế Âm Bồ Tát giáng VII
Tổ Sư Thuần Dương giáng IX
Kim Khuyết Chủ Bí Lạc giáng XI
Dao Trì Tiên Đồng đăng đài XII

HỒI MỘT

Chúng sinh vốn do một khí sinh ra
Kiếp trước chẳng tu đọa lạc thành loài khác 1

HỒI HAI

Chó mực buồn rầu giận mình tự tạo ác nghiệp
Gia súc đau khổ hận kiếp trước hoành hành 7

HỒI BA

Anh vũ véo von chỉ nhờ môi mềm lưỡi dẻo
Nhạn én đối thoại thức tỉnh lòng người 16

HỒI BỐN

Gà trống gáy vốn vì tu khẩu đức
Lừa ngựa chở nặng bởi trả nghiệp trần 25

HỒI NĂM

Tham dâm hiếu sắc chuyển kiếp làm hươu núi
Cỏ biếc rừng sâu thanh tịnh chuộc lỗi xưa 36

HỒI SÁU

Khỉ núi nhảy nhót lanh lẹ như kẻ trộm
Cây to gió thổi lạnh lẽo than vô tài 45

HỒI BẢY
Cướp tiền giựt nợ nhất thời dù chạy trốn
Chuyển kiếp thành trâu khổ nhọc khó cao bay 54

HỒI TÁM
Ham ăn biếng làm chuyển kiếp thành loài lợn
Ngược ngạo quên tình máu mủ cắn xé nhau 64

HỒI CHÍN
Rùa bàn luận một bài về lẽ huyền diệu
Lươn tu đạo ba lần tắm sạch thân dơ 73

HỒI MƯỜI
Đường trần thế vẩn vơn truân chuyên nhiều nỗi
Chuột hoành hành cuối cùng gặp họa thảm thương 84

HỒI MƯỜI MỘT
Bò sữa bò thịt nghiệp mang từ kiếp trước
Quên thân nuôi nấng nợ nần nào trả đủ 98

HỒI MƯỜI HAI
Với người súc vật khác loài nhưng chung tính
Len ấm che thân phải nhớ tới ơn cưu 109

HỒI MƯỜI BA
Biết đau biết đớn động vật lo tính mệnh
Ở rừng ở núi không nhà hối lỗi xưa 118

HỒI MƯỜI BỐN
Tế Phật trừ tà khuyên người qui chánh giác
Trên cây thiền sư giảng pháp để chim nghe 126

HỒI MƯỜI LĂM
Tại quán "cây còn" đàn chó đầy phẫn nộ
Nơi nhà họ Trần chó trắng báo ơn xưa 149

HỒI MƯỜI SÁU
Tánh trời không tối hóa thân thành hạc trắng
Theo chim tu thân luyện đạo có cách hay 162

HỒI MƯỜI BẢY
Sát sinh đại tiệc chuốc thêm lòng oán hận
Phúc thần ham nhậu bị rượu độc hại thân 176

HỒI MƯỜI TÁM
Pháp sư chửi đạo bị đọa làm loài thú
Thánh Mẫu nhân từ chỉ nhận lễ vật chay 187

HỒI MƯỜI CHÍN
Quan âm cứu khổ dựng nhiều tòa sen đá
Nhân loại làm lành giới sát lo phóng sinh 203

HỒI HAI MƯƠI
Xem Minh Vương xử phạt trước đài chuyển kiếp
Thấy tội hồn si mê tự nguyện đầu thai 233

HỒI HAI MƯƠI MỐT
Thập điện Diêm Vương bàn lẽ đạo chuyển kiếp
Bốn loài chúng sinh nơi cửa hẹp đầu thai 246

HỒI HAI MƯƠI HAI
Luân Hồi Du Ký viết xong thành sách quí
Dao Trì Lão Mẫu bầy tiệc chúc công thành 258

Ý CHỈ
Tiên cô Ma Nương cung Dao Trì giáng 272

PHỤ LỤC
I. Cầm thú luân hồi sưu tầm 275
II. Tập tranh từ ái 291

CÁC THIỀN ĐƯỜNG HOẶC TRUNG TÂM LIÊN LẠC VỀ THIỀN ĐỊNH THEO PHÁP LÝ VÔ VI

TẠI ÚC CHÂU VÀ CÁC NƯỚC

- T/D TÂY ÚC (PERTH
  C/o Nguyễn Ngọc Ánh
  8 Reddy Court
  BALGA W.A. 6061 AUSTRALIA
  Tel. (09) 3445707

- T/D ADELAIDE
  C/o Lê Tấn Sanh
  6 Kenmair Street
  Mansfield Park
  S.A. 5012 AUSTRALIA

- T/D SYDNEY, N.S.W.
  C/o Đặng Ngọc Thanh
  31 Duddley St. Punchbowl
  N.S.W. AUSTRALIA

- (**) HỘI ÁI HỮU VÔ VI ÚC-CHÂU
  T/D VICTORIA
  C/o Lý Ngọc Cường
  203 George St.
  Fitzroy Vic 3065 AUSTRALIA
  Tel. (03) 419.1458

- T/T SURRY HILLS
  C/o Cô Trương Hòa Hưng
  34/149 DevonShire St.
  SURRY HILLS, N.S.W. AUSTRALIA

AFRICA

- Lâm Văn Sĩ
  Sodosucre, B.P. 2164
  Abidjan 01 Cote D'Ivoire
  WEST AFRICA

ENGLAND

- C/o Mr. Trần Đăng Mai
  32 B Deysbrook Way
  Liverpool 12
  ENGLAND

WEST GERMANY

- T/D BERLIN
  C/o Tô Ngọc Sang
  Werft. STR. 17
  D.1000 Berlin 21
  WEST GERMANY 2536
  Tel. 030.393

- Đoàn Kim Chi
  Leipziger STR 28
  6073 EGELSBACH
  WEST GERMANY

NA-UY

- C/o Nguyễn Đức Thái
  Lunds Gt 40
  2800 Gjovik
  NORGE (NORWE)

NHẬT BẢN

- C/o Mrs Hoa Schrag
  Azabu Tower Apt 707
  1-3-2 Azabudai, minato-Ku
  TOKYO 106 JAPAN
  Tel. 03-584-3927

BELGIUM

- T/T LIEGE, BELGIUM
  C/o Hoàng Quý Luật
  45 Quai Bonaparte, B4020
  LIEGE, BELGIUM

- T/D BRUXELLES, BELGIUM
  C/o Nguyễn Văn Sang
  Rue de L'Autonomie 24
  1070 Bruxelles, BELGIUM

PHILIPPINES

- HỘI ÁI HỮU VÔ VI BATAAN

  BLDG 804F PRPC
  MORONI, BATAAN
  PHILIPPINES

- (**) HỘI ÁI HỮU VÔ VI PALAWAN

  Group 53 Lubang URC
  PALAWAN CITY PHILIPPINES

NEW CALEDONIA

- C/o Phạm Thị Xuân Hồng
  5B Rue De Lattre De Tassigny
  MONT-COSSYN NOUMEA
  (NEW CALEDONIA)

HÒA LAN

- C/o Nguyễn Tấn Lộc
  Karveelstraat 6
  ALKMAAR HOLLAND

THÁI LAN

- (**) HỘI ÁI HỮU VÔ VI SIKEW

  SI04173-B6
  P.O. Box 30340
  SIKEW CAMP THAILAND

- Mrs. Lê Ngọc/Georges Capps
  40 Soi Chaiyos 11
  Sukumvit Road
  BANGKOK 10110 THAILAND

THỤY SĨ

- T/T SWITZERLAND
  C/o Nguyễn Tấn
  Allmei 3
  CH-3930 VISP/VS SWITZERLAND

- Lâm Văn Ngọ
  Lau Penac Kerstr 14
  3302 MOOSSEEDORF BE SUISSE

REUNION

- C/o Trần Hưng Đạo
  Chemin Brasfusil
  97470 ST. Benoit
  ILE DE LA REUNION
  Tel. 502244

HONG KONG

- T/D HONG KONG
  C/o La Tuyết Mai
  425 King's Road
  4th Floor, Flat B
  NORTH POINT, HONG KONG

CÁC THIỀN ĐƯỜNG HOẶC TRUNG TÂM LIÊN LẠC VỀ THIỀN ĐỊNH THEO PHÁP LÝ VÔ VI

TẠI CANADA

1 T/D VANCOUVER
C/o Cao Văn Quan
784 E. 56th Ave.
VANCOUVER B.C.
CANADA V5X-IR9
Tel. (604) 321-7136

2 T/D VANCOUVER, CANADA
C/o Vương Thanh Sơn
625 E. 19th Ave.
VANCOUVER B.C.
V5V-IKI, CANADA
Tel. (604) 872-4706

3 T/D ALBERTA
C/o Trần Quốc Bảo
103-224-6 Ave. N-E Calgary
ALBERTA, CANADA T2E-0L7
Tel. (403) 230-0091

4 T/D CALGARY
C/o Trần-V-Hưng/Trương
#202-1121-15 Ave. S.W.
CALGARY, ALTA, CANADA
Tel. (403) 273-6582
(Anh Thanh)

5** HỘI AI HỮU VÔ VI CANADA
T/D MONTREAL
C/o Cổ Văn Thuần
2340 Rue St. Jacques O.
MONTREAL, PQ H3J-2M7
CANADA
Tel. (514) 932-2444
931-9283

6 T/D EDMONTON
C/o Nguyễn Chí Nghĩa
16250 109th St.
EDMONTON, ALBERTA
TX5 2RI CANADA
Tel. (403) 457-2512

7 T/D TORONTO
C/o Bùi Văn Long
40 Millhouse
Crescent Scarborough
Ontario, TORONTO, M1B2E3
CANADA
Tel. (416) 280-6017

TẠI PHÁP

** HỘI AI HỮU VÔ VI PHÁP

● T/D PARIS
C/o Phan Cao Thắng
51 Auguste Blanqui No. 386
94600 Choisy Le Roi
FRANCE Tel. (1) 853-9561

● T/D GIEN
C/o Mme Thái Hoàng Long
Route De La Bosserie
45500 GIEN, FRANCE
Tel. 67-08-29

● T/D LIMOGES
C/o Mlle Mougamadou Sarah
28, Allee Fabre D'Englantine
No. 639
87100 LIMOGES FRANCE

● T/D TOULOUSE
C/o Trinh Quang Thắng
2, Rue Bearne
31100 TOULOUSE, FRANCE
Tel.(61)440497

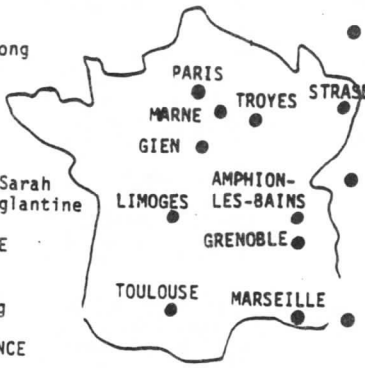

● T/T STRASBOURG
C/o Mme Dupuis
21 Rue De Cerf
67200 STRASBOURG
FRANCE Tel.(38)293396

● T/D AMPHION-LES-BAINS
C/o Mme Abida Kassim
No. 108 Bat H1
Residence La Rive
74500 AMPHION-LES-BAINS
FRANCE Tel.(50)720353

● T/D GRENOBLE
C/o Mme Trần Cao Sơn
Kim Dung
2 Rue De La Torsade
Les Charmanches Crolles
38190 BRIGNOUD FRANCE

● T/D MARSEILLE
C/o Mã Tố Anh
104 Rue D'Aubagne
13006 MARSEILLE, FRANCE
Tel. (91) 33.46.22

TỊNH XÁ NGUYỄN THANH BẠCH
32 Rue Du Plessier
Hameau de Villare
77730 CITRY SUR MARNE FRANCE
Tel. 0236210

T/D TROYES
C/o Mr. Ngô Văn Pháp
73 Anatole France
10000 TROYES FRANCE
Tel. (25) 490845

CÁC THIỀN ĐƯỜNG HOẶC TRUNG TÂM LIÊN LẠC VỀ THIỀN ĐỊNH THEO PHÁP LÝ VÔ VI TẠI HOA KỲ

5/85

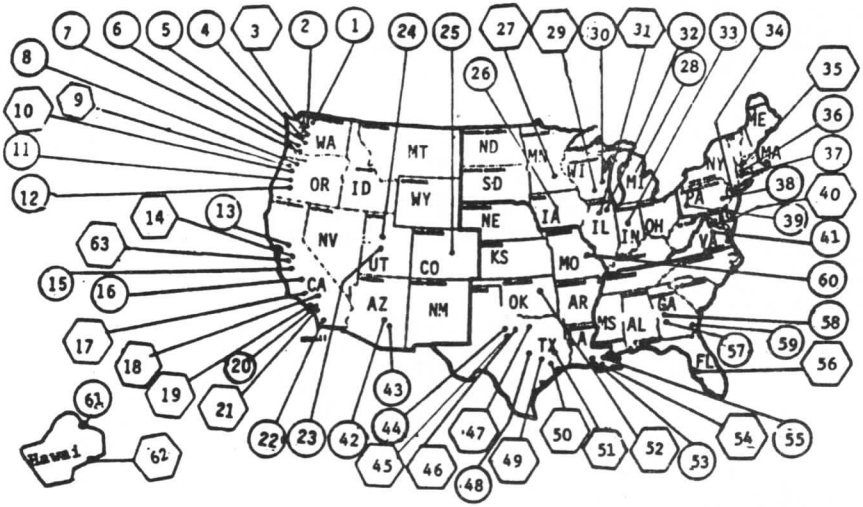

(1) T/T KIRKLAND, WA.
C/o Bùi Quang Trung
14817 119th Pl. N.E.
KIRKLAND, WA 98033
Tel. (206) 882-4647

(2) T/T BOTHELL, WA
C/o Trần Vĩnh Tánh
11510 E. Riverside Dr. #36
BOTHELL, WA 98011
Tel. (206) 488-1375

(3) T/D KENT, WA
C/O Uông Bình Chương
9812 S. 239th Pl.
KENT, WA 98031
Tel. (206) 854-2955

(4) T/T FEDERAL WAY, WA
C/o Huỳnh Thị Dung
215 S. 317th Pl/
FEDERAL WAY, WA 98003
Tel. (206) 946-0665

(5) T/T TACOMA, WA
C/o Nguyễn Văn Mai
6124 North 40th
TACOMA, WA 98407
Tel. (206) 752-4384

(6) T/T TUMWATER, WA
C/o Huỳnh Đoàn
2530 27th Ave. S.W.
TUMWATER, WA 98502
Tel. (206) 943-0089

(7) T/D LONGVIEW, WA
C/o Nguyễn Khắc Trừ
2787 Taylor Ave.
LONGVIEW, WA 98632
Tel. (206) 425-7654

(8) T/T PORTLAND, OR.
C/o Nguyễn Đức Trọng
2809 S.E. Division St.
PORTLAND, OR 97202
Tel. (503) 231-0059

(9) T/D PORTLAND, OR.
C/o Nguyễn Hữu Lâm
1522 S.E. 139th Ave.
PORTLAND, OR. 97233
Tel. (503) 257-8657

(10) T/D ALOHA, OR.
C/o Đoàn Văn Tư
1700 S.W. 203th Ave.
ALOHA, OR. 97006
Tel. (503) 642-7538

(11) T/T CORVALLIS, OR.
C/o Dương Ngọc Thủy
1571 N.W. Highland Dr.
CORVALLIS, OR 97330
Tel. (503) 758-8344

(12) T/T EUGENE, OR
C/o Nguyễn Quang Hải
1911 McKinley St.
EUGENE, OR. 97405
Tel. (503) 342-2085

(13) T/T DAVIS, CA
C/o Phạm Thị Thanh Huyền
1850 Hanover Dr. #157
DAVIS, CA 95616
Tel. (916) 758-0769

(14) T/D SAN JOSE, CA
C/o Võ Thanh Vân
548 Chinook Lane
SAN JOSE, CA 95123
Tel. (408) 227-5168

(15) T/T GILROY, CA
C/o Nguyễn Thái Hưng
7215 Princevalle St.
GILROY, CA 95020
Tel. (408) 847-2998

16 T/T BAKERSFIELD, CA
C/o Nguyễn Văn Hưng
1321 Ming Avenue
BAKERSFIELD, CA 93304
Tel. (805) 834-4652

17 T/D RESEDA, CA
C/o Khưởng Bửu Võ
17825 Strathern Ave.
RESEDA, CA 91335
Tel (818) 344-1345

18 T/D POMONA, CA
C/o Nguyễn Văn Diễm
20342 Julliard Dr.
WALNUT, CA 91789
Tel. (714) 594-3730

19 T/D CULVER CITY, CA
Long,Tư,Du,Thành, Cô Mỹ
5333 Inglewood Blvd
CULVER CITY, CA 90230
Tel. (213) 827-0430

20 T/T LOS ANGELES, CA
C/o Hoàng Văn Hoa/Phố
1242 S. Kingsvey Dr.
LOS ANGELES, CA 90006
Tel (213)733-1014/732-2455

21 T/D FOUNTAIN VALLEY CA
C/o Lê Văn Lạc
10237 Falcon Avenue
FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
Tel. (714) 962-4427

22 T/T SAN DIEGO, CA
C/o Đinh Bá Văn
2713 Ulric #A
SAN DIEGO, CA 92111
Tel. (619) 573-0901

23 T/T PROVO, UTAH
C/o Đoàn Minh Nguyễn
975W. 200 South
PROVO, UTAH 84061
Tel. (801) 375-3994

24 T/T KEARNS, UTAH
C/o Lê Văn Qui
5488 Obsidian Way
KEARNS, UTAH 84118
Tel (801) 968-3138

25 T/T LITTLETON, CO
C/o Trần Duy Tân
11 East Euclid Ave.
LITTLETON, CO 80121
Tel. (303) 795-8416

26 T/T MUSCATINE, IOWA
C/o Đinh Trọng Trí
RR #2 Lot 24
North Haven Trailer Court
MUSCATINE, IO 52761
Tel. (319) 264-2187

27 T/D ST. PAUL, MN
C/o Bùi Đức Long
437½ University Ave.
ST. PAUL, MN 55103
Tel. (612) 222-4615

28 T/T DEARBORN, MI
C/o Trần Kiến Trung
21900 Snow
DEARBORN, MI 48124
Tel. (313) 562-5645

29 T/D JANESVILLE, WI
C/o Trần Ngọc Quang
716 Roosevelt Avenue
JANESVILLE, WI 53545
Tel. (608) 756-5178

30 T/T MILWAUKEE, WI
C/o Nguyễn Thị Ngọc Vân
2425 W. Burham St.
MILWAUKEE, WI 53204
Tel. (414) 645-7833

31 T/D DEKALB, IL
C/o Nguyễn Văn Xang
1728 Oakwood
DEKALB, IL 60115
Tel. (815) 758-3218

32 T/T CHICAGO, IL
C/o Bà San Thanh Mai
1728 N. Rockwell Ave.
CHICAGO, IL 60647
Tel. (312) 342-3210

33 T/T INDIANAPOLIS, IN
C/o Trần Văn Triệu
3414 Winchester Dr.
INDIANAPOLIS, IN 46227
Tel. (317) 888-9116

34 T/T CLAYTON, N.J
C/o Mrs. Vương Thanh Tú
602 May Avenue
CLAYTON, N.J. 08312
Tel. (609) 881-3547

35 T/D LOWELL, MA
C/o Trần Ngọc Dung
270 Wilder St. #2
LOWELL, MA 01851
Tel. (617) 452-1723

36 T/T DORCHESTER, MA
C/o Nguyễn Thanh Tâm
16 Melbourne Street #3
DORCHESTER, MA 02124

37 T/T MAYNARD, MA
C/o Nguyễn Văn Tỷ
10 Walcott Street
MAYNARD, MA 01754
Tel. (617) 897-9519

38 T/T READING, PA
C/o Nguyễn Văn Phước
1821 Perkiomen Ave.
READING, PA 19606
Tel. (215) 373-1485

39 T/T PITTSBURGH, PA
C/o Phạm Văn San
241 Magnolia Pl.
PITTSBURGH, PA 15228
Tel (412) 344-9268

40 T/D ARLINGTON, VA
C/o Nguyễn Văn Phú
1500 N. 12th #9
ARLINGTON, VA 22209
Tel. (703) 525-6139

41 T/T ARLINGTON, VA
C/o Dưởng Ngọc Bích
601 N. Garfield Street
ARLINGTON, VA 22201
Tel (703) 243-1732

42 T/T GLENDALE, AZ
C/o Nguyễn Băng Khanh
3650 W. Bluefield Ave.
GLENDALE, AZ 85308
Tel (602) 582-2568

43 T/T TEMPE , ARIZONA
C/o Cao Hữu Thế
109 E. Broadway #31
TEMPE, ARIZONA 85282
Tel. (602) 894-9272

44 T/T FORTWORTH, TX
C/o Phạm Văn Trạch
7033 Hallmark Dr. S. #209
FORTWORTH, TX 76134
Tel. (817) 293-2646

45 T/D FORTWORTH, TX
C/o Lê Minh Sơn
1362 Larson Court
FORTWORTH, TX 76115
Tel. (817) 921-4063

46/T/D ARLINGTON, TX
C/o Nguyễn Võ
2120 Foxcroft Lane
ARLINGTON, TEXAS 76014
Tel. (817) 465-0986

47/T/D DALLAS, TEXAS
C/o Nguyễn Lương Hai
2066 Royal Lane #1276
DALLAS, TEXAS 75229
Tel. (214) 484-5855

48/T/T SAN ANTONIO, TX
C/o Lê Quốc Toàn
1407 Waverly
SAN ANTONIO, TX 78201
Tel. (512) 734-8253

49/T/D HOUSTON, TX
C/o Triệu Hòa
1015 Grand Junction
KATY, TEXAS 77450
Tel. (713) 392-6213

50/T/D HOUSTON TÂYNAM, TX
C/o Nguyễn Bình
5809 South-West Freeway
HOUSTON, TX 77450
Tel. (713) 663-6161

51/T/D TỬ THỐNG, TX
Long,Bả,Duy,Thạch,Lan Anh
4250 Sun Meadow
HOUSTON, TEXAS 77072
Tel. (713) 568-4394

52/T/D TULSA, OKLAHOMA
C/o Nguyễn Huê Hưng
2832 S 115th Ave.
TULSA, OKLAHOMA 74129
Tel. (918) 665-8924

53/T/T HARVEY, LOUISIANA
C/o Nguyễn Văn Đông
1132 Curtis Street
HARVEY, LOUISIANA 70058
Tel. (504) 340-5991

54/T/D GRETNA, LA
C/o Ưng Văn Bốn
2193 Carol Sue Ave.
GRETNA, LA 70053
Tel. (504) 362-9550

55/T/T NEW ORLEANS, LA
C/o Nguyễn Văn Bảnh
7700 Butterfield Rd.
NEW ORLEANS, LA 70126
Tel. (504) 246-9373

56/T/D FLORIDA
C/o Lê Thanh Tùng
3314 W. Louisiana Ave.
TAMPA, FLORIDA 33614
Tel. (813) 870-0902

57/T/T HAPEVILLE, GA
C/o Võ Hữu Thời
3462 Meadow Rd.
HAPEVILLE, GA 30354

58/T/T SCOTTDALE, GA
C/o Phan Văn Vo
852 Tanner Dr.
SCOTTDALE, GA 30079
Tel. (404) 294-7229

59/T/T SAVANNAH, GA
C/o William Võ
1907 Noble Oaks Dr.
SAVANNAH, GA 31406

60/T/T ST. LOUIS, MO
C/o Mrs Ngô Quang Lễ
10015 Cloverdale Dr.
ST. LOUIS, MO 63136
Tel. (314) 876-3142

61/T/T KANEOHE, HI
C/o Nguyễn Văn Chí
47-592 Puapoo Place
KANEOHE, HAWAI 96744
Tel. (808) 239-6916

62/T/D HONOLULU, HI
C/o Trần Văn Dù
1635 Meyers St.
HONOLULU, HI 96819
Tel (808) 845-5806

63/T/D SAN JOSE, CA
C/o Lý Vĩnh
436 North 10th Street
SAN JOSE, CA 95112
Tel. (408) 288-9584

MUỐN BIẾT THÊM CHI TIẾT VE CÁC BĂNG GIẢNG, BĂNG VIDEO LIÊN QUAN ĐẾN THIỀN ĐỊNH THEO PHÁP LÝ VÔ VI, CŨNG NHƯ MỌI SỰ PHÁT TÂM ẤN TỐNG, ĐÓNG GÓP VÀO QUỸ KINH SÁCH, XIN ĐỀ:

VÔ-VI FRIENDSHIP ASSOCIATION

VÀ GỞI VỀ:

10237 FALCON AVENUE

FOUNTAIN VALLEY, CA. 92708, U.S.A.

TEL: (714) 962-4427; (714) 891-0889;

BẢN LIỆT KÊ
(Các tài liệu nghiên cứu đã và sắp phát hành)

I. SÁCH DỊCH

1. Địa Ngục Du Ký	Thánh Hiền Đường
2. Thiên Đăng Du Ký	Thánh Hiền Đường
3. Nhân Gian Du Ký	Thánh Hiền Đường
4. Luân Hồi Du Ký	Thánh Đức Đường

II. SÁCH TRƯỚC TÁC

1. Thượng Đế Giáng Chơn Lý (Tôi Tầm Đạo 7) (Việt, Anh và Pháp ngữ)	
2. Điểu Sào Thiền Sư	Đỗ Thuần Hậu
3. Đời Đạo Song Tu	Đỗ Thuần Hậu
4. Kinh A Di Đà (Chú giải)	Đỗ Thuần Hậu
5. Phép Xuất Hồn	Đỗ Thuần Hậu
6. Phụ Ái Mẫu Ái 1	Lương Sĩ Hằng
7. Phụ Ái Mẫu Ái 2	Lương Sĩ Hằng
8. Phụ Ái Mẫu Ái 3	Lương Sĩ Hằng
9. Tôi Tầm Đạo 4	Lương Sĩ Hằng
10. Vấn Đáp Đại Cương	Lương Sĩ Hằng
11. Văn Tự Vô Vi	Lương Sĩ Hằng
12. Tôi Tầm Đạo 1,2,3,5,9,10	Hồ Văn Em
13. Phương Pháp Công Phu	Hội Ái Hữu Vô Vi
14. Đặc San Vô Vi 82-83-84	Hội Ái Hữu Vô Vi
15. Vô Vi Pháp	Hà Liên Vô Ảnh Tử
16. Tu Chưa Em	Thiên Nghi
17. Thiền Thực Hành	(anh ngữ)
18. Nấu Ăn Chay - Các món ăn chay	

III. Các bài giảng và nói chuyện liên quan đến thiền theo Pháp Lý Vô Vi
Băng cassettes (trên 500 cuốn) và băng Video. Muốn có băng xin liên lạc thẳng về địa chỉ của Hội Ái Hữu Vô Vi.

Muốn thỉnh sách (miễn phí) hoặc muốn được chỉ dẫn về Thiền theo Pháp Lý Vô Vi, xin liên lạc với những trung tâm.

LUÂN HỒI DU KÝ

輪迴遊記

TRƯỚC TÁC VÀ ẤN TỐNG
THÁNH ĐỨC ĐƯỜNG
PHIÊN DỊCH VÀ ẤN TỐNG
HỘI ÁI HỮU VÔ VI

LUÂN HỒI DU KÝ NGUYÊN BẢN VIẾT BẰNG CHỮ NHỌ DO THÁNH ĐỨC ĐƯỜNG Ở ĐÀI TRUNG THUỘC ĐÀI LOẠN PHỤ ĐỒNG TRƯỚC TÁC ẤN TỐNG LẦN THỨ NHẤT NĂM 1982 HỘI ÁI HỮU VÔ VI ĐƯỢC PHÉP PHIÊN DỊCH SANG VIỆT NGỮ VÀ BAN KINH SÁCH ẤN TỐNG LẦN THỨ NHẤT NĂM 1985 TẠI HOA KỲ SỐ LƯỢNG 5.000 CUỐN CÁC ĐOÀN THỂ HOẶC TƯ NHÂN NÀO MUỐN PHÁT TÂM ẤN TỐNG PHỔ BIẾN HAY THỈNH SÁCH LUÂN HỒI DU KÝ NÀY XIN LIÊN LẠC VỚI BẢN HỘI ÁI HỮU VÔ VI

HỘI ÁI HỮU VÔ VI

TRỤ SỞ: 10237 Falcon Ave. Fountain Valley, CA. 92708
Tel. (714) 962-4427, (213) 827-0430